

Tác Giả và Tác Phẩm

Đa Mi

Tiểu sử

Nhà văn, nhà thơ. Hiện sống ở Sài Gòn.

Tác phẩm



Mục Lục

Ngày không bao giờ mới – 2

Người tập bay - 14

Chuyện tình Liêu Uyên - 26

Phụ đính I :

Thơ Đa Mi

Phụ đính II :

Tập làm văn

Rất nhiều mùa say Hesse

Sấm ký của xóm Tàu

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”

Ngày không bao giờ mới

I

Xe dừng ở thị trấn. Nắng rất rát. Người lái xe mở cửa cabin, xòe tay như làm xiếc: Hết tiền rồi quý ông! Tôi biết làm gì với cái thị trấn lạ hươ này nhỉ. Thò tay lấy cái balo nhàu nhĩ, lí nhí một lời cảm ơn, tôi quày quả đi. Nhưng người lái xe ngoắc lại. Lão đưa cho tôi cái khăn rằn, cũng lấm lem bụi đất, lấm bầm, như đã lấm bầm suốt chuyến: Giữ mà lấy hên! Quán nước mía. Cô chủ bao nhiêu tuổi? Không biết. Cũng quán kín cái khăn rằn như thế. Một đôi mắt đen. Rất đen. Ở bến phà Khả Môn, hồi đi làm công trình xáng cạp, mấy thằng điều toa đã cố gắng tìm cách lột cho được cái khăn trùm mặt của cô thu vé phà, năm năm trời, hàng trăm chuyến, mà bí ẩn vẫn hoàn bí ẩn!

Cô chủ quán nước mía này có phải là hậu thân của nàng phà Khả Môn?

- Cho một ly. Cho mượn cái hộp quẹt!

Nắng. Rất rát. Chỉ nghe lí nhí dạ. Giọng buồn. Sao biết giọng buồn? Chỉ một tiếng dạ gió thổi mây bay thôi mà... Có khi, chính mình đang mặc định cho nàng Mía này cái nỗi buồn của mình!

Thì đâu sao. Hay có khi có sao. Nhưng mà nắng, rất lấm!

Cái quán nước mía trụ dưới một tàn phượng đỏ ối. Phượng. Hoa của học trò đây.

Phượng, của một ngày xưa cũ rất chi là cái lương. Nhưng mà nhớ Phượng. Bữa hôn nàng, dòm cảnh nàng nhắm mắt phê phê, hốt nhiên tôi bật cười. Vậy đó, cái cuộc tình ba mớ bay vèo chỉ vì cái sự buồn cười không đúng chỗ.

Bên ngoài kia, mặt đường nhựa óng lên cái nắng quái đản. Tôi ực cạn ly nước mía. Gói thuốc nhàu. Thèm một làn khói nhưng lại sợ cộng hưởng cùng cái nắng quái này.

- Tính tiền!

Dạ. Vẫn là cái giọng buồn. Tò mò dòm vào đôi mắt đen. Hình như có nụ cười sau cái khăn rằn?

- Gọi bằng cô hay chị đây?

- Dạ. Chi cũng được. Nắng vậy, anh đi đâu?

- Vô đòi Ma!

- Xa đó! Anh cứ ngồi đi. Chút có mấy xe ở trại trong đó đi chợ về, quá giang được!

- Vậy, cô cho ngồi ké. Không phiền chứ!

- Phiền chi anh.

Hồi ở Khả Môn...

Bọn tôi sống bằng sông nước. Xáng thổi. Xáng cạp. Nghề tàu cuốc, đờn điệu. Nhiều khi buồn tê dại đêm nỉ non nghe trên bờ giọng cải lương rặt ròi miền Tây, thèm một chai rượu mà lại sợ những cơn say!

Hay có những ngày, hai ba thằng trốn lên lên bờ bò về thị trấn Tân Hưng sa đọa. Những sa đọa nhầy nhụa và lấm khi, bệnh hoạn. Nhưng là vậy, là vậy! Bó Tàu Lai đem đổi lời một bài hát rồi nghêu ngao kêu là nghiệp ca nghề tàu cuốc: "Anh chán đời anh đi tàu cuốc!".

Có phải chán đời đâu. Chẳng qua là thời cuộc đẩy đưa!

Mấy năm rông đi thổi đi cạp. Rồi Phúc chết. Chao ôi, say rượu một đêm trăng tưởng mình là Trích tiên Lý Bạch "cúc thủy nguyệt tại thủ", vớt trăng dưới kình đêm đó mà sáng hôm sau bọn tôi phải vớt xác thằng bạn lấm tãi vật.

Bỏ tàu cuốc. Bỏ bến phà Khả Môn mà chưa một lần dòm được tận mặt nàng Phà. Tôi rong ruổi đi nuôi ong mật Tây Nguyên. Đánh nhau một trận toi bời với thằng chủ mặt rô. Bị bẻ trật khớp cả hai cái tay. Bò về xuôi trú tạm quán phở chị Phượng. Rồi hôn lén em Phượng mà bật cười, để giờ này phải đi tha phương cầu thực vậy đây!

Hồi ở Khả Môn...

Một bữa bố Tàu Lai say chèm mẹp nằm khóc. Vừa khóc vừa ói tràn trên cái khoang bọn tôi dành làm chỗ ngủ. Gớm không chịu được nhưng thương ông già từ cổ vô thân, tôi phải tràn thân ngồi dọn. Bố Tàu Lai khóc, nói, mi là thằng khá, thằng rất khá, mai một con gái tau về, tau gả cho mi...

Ông già tội nghiệp. Có vợ đầm và hai cô con gái bỏ về Paris hoa lệ. Lâu lâu thấy gửi về cái manda tiền quan Pháp cho ông. Lâu lâu (mà phải nói là rất lâu) bố Tàu Lai buồn (hay vui) lại vác cây guitar đầy bụi chơi Flamenco. Ngón đã cứng còng nhưng hồn còn lai láng lắm...

Ông già dân pilot ngày xưa, một thời oanh liệt du học bên Texas. Nhưng cái mệnh con người là vậy. Bố Tàu Lai nói, tại cái núi tau cao quá, bầy dòm coi, nó cao vổng như núi. Nhân tướng học kêu là Cô phong ty. Núi cao đứng một mình. Số tau cuối đời sống không có người thân.

Thằng Phúc có lần la bài hã: "Ông nói vậy là ý làm sao? Bọn tôi không thân ông à? Bọn tôi người lạ à?"

Bố Tàu Lai không cãi. Nhưng rồi đó, thằng Phúc lăm tài vật lạng lẽ bỏ đi về bên kia thế giới trong một cơn say. Tôi cũng bỏ bố Tàu Lai mà biệt tích giang hồ đó thôi...

Ừ, nhưng một ngày nào đó, tôi sẽ về Khả Môn tìm ông.

- Có xe kìa anh. Để tui đón cho!

Chiếc máy xới kênh cày chờ dăm phụ nữ, chao ôi, ai cũng bịt mặt như Ninja, và máy chực bao phân rề rề máy tấp vô lề.

- Cho anh này quá giang vô đòi Ma với...

- Lên xe đi!

Cái anh chàng lái xe, áo vắt trên vai, người nhỏ quắt mà bắp thịt cuộn vổng lên, cười bằng hàm răng trắng ở: "Hôm nay không ghé uống nước nghe Nương! Về cho kịp đã!". Ra là nàng Mía của tôi tên là Nương đây!

Tôi ké né lót một cái bao nylon lên bao phân rồi ngồi xuống. Máy nàng (chị? bà?) thu mình lại trước một người lạ. Gã lái xe không quay đầu lui, hỏi mà như quát: "Về công ty Len à?". "Ừ!".

Nghe một tràng cười rất kiêu hiệp. Giải mã giọng cười đó làm sao? Chịu!

Hay đúng hơn. Tôi có ba tháng đòi Ma để nghiệm ra tiếng cười đó!

II

Kêu là Giác Ma mới đúng. Trên đó còn cái am của sư ông Thích Giác Ma anh à. Ông tịch lúc nào không ai biết nhưng lâu lâu có mấy đại đức lên đây cúng bái. Ông này như đã đại ngộ rồi mới lên đây làm cái am. Bà con mình kêu tắt, thành đòi Ma. Nghe rờn rợn...

Ở chung sam với tôi, cu Điền mặt hình chữ điền, mắt sáng như ông sao. Nhưng cái đầu thì to quá khổ. Dòm nó, cảm giác như nó phải mang vác chính cái trí tuệ, cái trung ương thần kinh của nó một cách nhọc nhằn. Bữa thân thân, tôi nói điều đó, cu Điền cười khùng khục: "Thằng nào không mang vác trí tuệ mình thì thằng đó không có trí tuệ!".

Nó có một cây kiếm Nhật. Sáng nào cũng tĩnh tọa một chập rồi múa kiếm ào ào. Nó nói cây kiếm này không phải kiếm thường, vì đây là bảo bối của một Thành chủ thời trung cổ xứ Phù Tang, qua đất Việt thời 45 và duyên phận đẩy đưa rơi vào tay nó.

Có cố hỏi vì sao nó được cây kiếm đó, chỉ nhận lại tiếng cười trừ...

Sam, cái lán nhỏ thương tre, lợp tranh, giữa kê sạp tre bằng chần chạn, mỗi đũa một chiếc chiếu và cái mền, đêm, đốt lửa dưới đất cho phả lên sàn tre, vừa giữ ấm vừa chống muỗi.

Công ty Len. Biết cái tên vậy. Nó làm len như thế nào thì chịu. Bọn tôi sáng đi phá rừng. Kêu là phá rừng trồng mới. Rừng chồi. Không đến nỗi hoang vu và cô quạnh. Nhưng vì là rừng chồi nên có khi nắng nó thiêu cháy rất cả hai cái vai và cái lưng. Sam tôi, toàn đực rựa, không có cái gương cái lược chải chu, nên cũng không biết mình đã đen cháy như thằng mọi hay chưa.

Ngoài Điền và tôi, sam còn ba người nữa. Một anh câm. Câm thật, hay không thềm nói, chẳng biết được. Anh câm sau giờ làm giờ ăn, lúc nào cũng ngồi vuốt những đồng tiền của mình thiệt thẳng thớm rồi bỏ vô cái đay cột quanh lưng. Một ông trung niên khó chịu, sở hữu một bộ ấm trà cổ, nhỏ hin hít và lúc nào cũng khư khư giữ bên mình, bắt kể lên rừng hay ở trong sam. Lão tên là Kiệu. Cu Điền nói lén, lão Kênh Kiệu. Người sau chót, Xuất, không có gì đặc biệt. Cứ nhàn nhạt nhòn nhọt, lắt lay cái bóng...

Cu Điền giảng cho tôi cái gốc tích đời Ma, rồi vui chuyện, nó giảng thêm về cái công ty Len: "Bọn này làm len đâu ở Bình Triệu, bỏ tiền ra mượn thằng đầu nậu về phá rừng trồng cafe cải thiện. Kêu là công ty cho oai, anh em mình thiệt ra là làm công cho thằng đầu nậu đó. Cái thằng bụng bự lâu lâu đi xe La Dalat về đó..."

Hoàng hôn nhập nhòa. Dòm sang bên kia sườn dốc, xóm làng bình yên với khói lam chiều, không dưng tôi nghe lòng nhè nhẹ buồn!

Tôi nói: "Thằng công ty hay thằng đầu nậu, thì tao với mày cũng cong lưng làm thuê thôi, có khác nhau gì đâu!". Nghe cu Điền cười khùng khục...

Bố Tàu Lai hay đặt chuyện. Có bữa ngồi suông dòm con nước, bố Tàu Lai nói: "Tau thấy mặt con nhỏ ở phà Khả Môn rồi!". Chục thằng trai tơ bọn tôi tùm lại, háo hức: Sao? Sao? Bố Tàu Lai quán điệu thuốc rê, rê rà: Mặt nó rặt mụn!

Rồi lão cười ha hả. Bọn tôi có thằng nổi dóa, văng tục bố Tàu Lai: Ông già trác nét! Bố Tàu Lai lắc đầu: Tau không có nét, nói hoài rồi mà!

Tôi rủ cu Điền: Ê, qua bên xóm uống rượu đi!

Cu Điền như là lửng lự: Thiệt với anh, em không biết uống. Có tập thử vài lần, lần nào cũng nổi mề đay từng ề, sợ!

Tôi ngồi bó gối. Cái sam kế bên có anh nào đang ngồi thổi sáo. Một bài xưa cũ của Dương Thiệu Tước, buồn nẫu cả người. Hoàng hôn lá reo bên thềm. Hoàng hôn tươi bởi nhớ nhung...

Nhớ nhưng? Nhớ thương chi bây giờ? Tôi chẳng có một người thân lận lưng. Cha mẹ đã không còn. Chị Hai tôi giờ nằm đâu đó ở dưỡng trí viện Biên Hòa. Một thân mang vác chính mình chưa đủ để ngóc đầu lên đóp đóp cái dưỡng khí như kiểu con cá, đôi khi muốn về tìm chị, lại sợ cái bất an đeo đẳng mình năm rày năm khác!

Chị, chị, có bao giờ nhớ tới thằng em?

Rồi không dưng mà tôi lẩm bẫm: Anh chán đời anh đi tàu cuốc!

Tôi lấy cái áo khoác hồ lên vai, cầm tay cu Điền: Đi! Tao không bắt mày uống. Nhưng tao thềm uống. Mà uống một mình, tao sợ mình điên!

Xóm làng bên đó bình an lắm. Cái quán tôi kéo cu Điền vô, đã có vài bàn xây chùng. Cu Điền nói, em cũng chơi với anh một ly cho biết đá vàng. Tôi nói thôi, tao không phải thầy lang, mày nổi mề đay lên đó, tao đâu có trị được...

Cu Điền ngồi gắp mấy miếng mồi nhai thỏn lỏn, rồi thắc mắc: Bộ uống rượu vô là anh ù lì vậy hả?

Tôi cười: Tựa tại tâm cầu cuồng tại thị, mày biết câu đó không?

Nó nói: Anh háng rộng đạ! Để rồi mai mốt kể anh nghe về chuyện em bỏ học!

Ra là vậy đó.

III

Bữa trưa. Nắng rất lắm. Sao mà tôi ghét cái nắng đỏ lòm, vàng khe khe như chỉ chực chờ làm nổ con mắt người ta. Tôi và cu Điền ngồi dưới bóng râm của lùm cò ke, mang cơm ra ăn. Phần cơm may mà còn có chút khô để gọi là đạm. Cu Điền đi hái về một nhúm ớt đầu đó, chia cho tôi mấy trái...

Tôi nhai trệu trạo, rồi hỏi nó: Mà học cái gì mà bỏ học vậy?

Cu Điền phẩy tay: Nắng thiệt. Năm ngoái cữ này không nắng làm vậy.

Tôi biết, nó đang nản lòng với cái nắng này, không muốn nói chuyện, bèn thôi! Hai đứa cứ im im ngồi nhai, uể oải, uể oải. Mà rồi cu Điền dòm tôi chăm chăm. Tôi ngừng nuốt cơm, dòm lại nó, đầy dấu hỏi. Cu Điền đưa tay chỉ chỉ, tôi dòm theo cái ngón tay nó, chao ôi, một con rắn khoang vàng khoang đen cuộn tròn ngay dưới chân tôi...

Vút cha nó cái gô cơm, tôi nháy dựng lên, té tát vọt một phát đã cách xa con rắn cả chục bước chân. Cùng lúc, con rắn cũng vùng chạy biến.

Cu Điền cười sặc cười sụa, cái đầu bự chẳng cứ lắc lư lắc lư. Nó lượm cái gô cơm của tôi lên, phui mấy vụn đất dính ở đó, đưa cho tôi rồi nói: Anh lẹ thiệt, lẹ thiệt!

Tôi tức khí: Lẹ cái con khỉ. Con mai gầm đó nó đớp một phát thì toi mạng tao còn gì!

Cu Điền gật gật: Thì đúng vậy. Nhưng lẹ quá, làm mất bữa tươi. Phải chi anh thè thệ chụp nó mà quay một vòng...

Ừ, mất một bữa tươi!

Hồi đó ở Khả Môn...

Có một đêm văn nghệ ở xã. Bó Tàu Lai nổi máu giang hồ, ực vô mấy ly rượu rồi kêu: Ê, tụi bây, mình đi góp vui với bà con đi!

Thì đi. Bọn tàu cuốc chúng tôi chải chuốt lại mình, lên bờ bao, đi.

Nhớ chuyện Sơn Nam hát Bộ xú Đờng Tháp Mười, bà con né ông Cọp, làm nhà thủy tạ cho gánh hát, khán giả chống xuồng chung quanh thưởng lãm, ông Cọp ngồi trên bờ bao nuốt nước miếng.

Những ngày giờ đó, bọn tôi làm cái việc của ông Thoại Ngọc Hầu ngày xưa, nạo và vét cho cái bưng rộng như một công quốc bớt phèn bớt chua. Bó Tàu Lai hay thậm xưng: tàu cuốc mở cõi!

Ừ, thì mở cõi.

Nhưng cái cõi mà bọn tôi đang mở đó, không thân thiện. Hay chính xác hơn, cách sống bầy hầy, tạp chủng, đa văn hóa của chúng tôi không được dân bản địa đón nhận nhiệt tình.

Cho nên, có chải chuốt cho láng mượt lên bờ, thì cũng thấy mình lẻ loi. Không ai ghét bỏ, chỉ là những cái nhìn dè chừng. Phúc đi ngoại giao, rồi cũng được hát một bài sắp sửa. Gần chục thằng cả người cả ngọm leo lên sân khấu, gào như chưa bao giờ được gào: "Anh chán đời anh đi tàu cuốc!".

Nghe ở dưới ó ré phản đối: Phản động quá! Phản động quá!

Thì đúng là phản động!

Bó Tàu Lai lại xua quân về. Bọn tôi cun cút đi, như thất trận. Bó Tàu Lai hậm hực: Về, liên hoan!

Có hai con ri voi rộng dưới khoang từ đời nao, Bó Tàu Lai giấu riệt. Đêm buồn thất trận đó mang ra khao quân!

Món cháo rắn đậu xanh nóng như, húp sứt sứt, ngon, mà lòng nghe đắng lắm!

Hôm nay cu Điền tiếc con rắn, mà tôi nhớ kỉ niệm Khả Môn!

Đêm. Lại bên sam hàng xóm, lão nào đó thổi sáo bài Tiếng Xưa Dương Thiệu Tước. Lại nhớ nhưng nhớ nhưng!

Lão Kiệu nằm trở mình mãi rồi chột đứng lên gầm gừ: Sáo với siếc, không cho ai ngủ à? Cu Điền đập lại: Ông nói đây chi? Ông ngon thì qua kia chửi người ta á!

Lão Kiệu cung tay: Tao đập mày chết!

Tôi đi ra sân. Không trăng. Cũng chẳng sao. Trời im gió lấm! Bên sam kia, tiếng sáo đã ngừng. Có lẽ đã nghe thủng lời lão Kiệu.

Anh Cầm cũng ngồi đó, đánh đàn. Trong đêm tối mờ, tôi cảm được nụ cười chào hỏi của anh Cầm.

Tự nhiên tôi nhớ Phượng...

Không đẹp, không xấu. Cũng nhạt nhòa như gã Xuất ở chung sam với tôi. Nhưng có khi, ở một tuổi nào đó, một ngày nào đó, một thời nào đó, người ta cần một người nữ.

Tôi về chị Phương, phụ chị bưng bê, chạy chợ cho cái quán phở. Chị Phương bạn học của chị Hai tôi, kêu rằng thân thiết chắc là không, nhưng tôi cần cái chỗ tạm trú, chị cần thằng đàn ông chịu sào để cánh cạnh tranh dòm thấy mà bót quậy. Cuộc cộng sinh đơn giản vậy.

Tôi biết Phượng thích mình. Biết. Không tự hào. Không đom đóm. Không lên gân. Biết. Mà không vui không buồn!

Chỉ một đêm đó, chị Phương đi vắng, Phượng kêu tôi ra ngoài sân, nói, rồi anh tính ngày mai ngày kia của anh ra sao?

Tôi nói tôi chưa tính gì hết, đời còn dài còn rộng lắm!

Phượng nhích lại gần tôi, nói nhỏ nhỏ, anh có nghĩ mình hợp nhau không?

Có thể. Có lẽ. Tôi không nói gì, chỉ thấy khát thèm trăng tráo, bèn riết lấy cơ thể ấm nóng của Phượng.

Nhưng mà Phượng xô ra...

Ấm ớ vậy. Ấm ớ vậy, chày ngày chày tháng!

Rồi một bữa đụng mặt nhau sau bếp, cái bếp vắng hoe, tôi dè Phượng ra hôn. Em nhắm mắt chờ đợi, mà tôi lại bật cười. Khốn nạn!

Hôm sau thì tôi dọn đồ, lễ phép khoanh tay chào chị Phương mà đi. Sau kia nghe như là Phượng khóc!

Nhưng mà tôi phải đi. Tôi sợ những tật nguyên dị dạng của mình có cái đất màu mà trường nở. Tôi sợ. Tôi sợ!

IV

Ngày cuối tuần mưa, thích quá! Có dễ vài thế kỷ rồi tôi gặp mưa. Cuối tuần, trong túi rùng rùng xu teng, tôi rủ cu Điền ra thị trấn. Trước tiên qua xóm mua cái lưỡi dao lam về cạo cái mớ râu cứng cọc. Sau đó ngồi chờ xe máy xới đi chợ quá giang...

Ghé bưu điện gửi cái thư về Khả Môn, hy vọng bố Tàu Lai còn đó. Loãng quảng chợ huyện một chặp, cu Điền kêu khát nước, tôi nói đi uống nước mía với tao...

Là vậy. Chút bí hiểm đôi mắt nàng Mía (Nương chứ) và kỉ niệm nào bên phà Khả Môn, giờ, tôi mới hiểu. Té ra cái lý do ra phố không phải để tìm về với văn minh nhân loại, mà chỉ là bản năng nào tự thăm thăm trong tiềm thức vậy thôi...

Hắn, cô chủ hàng nước mía không nhớ tôi.

Nhưng hề chi. Hai anh em tôi ngồi, nhắm nháp cái ngọt mát mùi thơm thảo đồng quê, nghe mặt đường loang loáng phả hơi nước sau mưa vào cơ thể. Tôi hỏi cu Điền thích không, nó dòm tôi ánh cười rạng rỡ: Đời đẹp quá!

Đời đẹp quá. Có khi chỉ là một ly nước mía và dòm cái đôi mắt đen sau chiếc khăn rằn quần kín kia, là cuộc đời đã đẹp mê ly lên rồi. Cần chi. Cần chi.

Hồi đó ở Khả Môn...

Phúc có một cuốn The Godfather của bậc thầy Mario Puzo. Bọn tôi thay nhau đọc, nhau nát, nhau nát. Lâu lâu Phúc lại đem cuốn sách này ra làm mới bằng cách xén bớt đi, đóng bìa lại. Nó quý, tất nhiên! Có lẽ không chỉ vì sách hay, mà còn chắc là quà tặng của ai đó. Lâu lâu lại đem từng nhân vật ra bình loạn. Đưa thích thằng anh Sonny, đưa khoái thằng em Michael, cãi nhau lộn từng pheo. Nhưng có một điểm không cãi nhau bao giờ là sự kính trọng lão Bố già. Mà lời cuối lúc lâm chung của lão, đời đẹp quá, khiến thằng nào cũng say như điệu đờ!

Nhất là Phúc.

Những lúc khốn khó. Những lúc anh em cầm cấn nhau vì cơ cực miếng cơm manh áo, Phúc hay trầm ngâm quan sát rồi thốt một câu: Đời đẹp mà tụi bây!

Có lần tôi giận thằng nào không nhớ, lấy giấy mực viết xong dán trước cửa buồng câu thơ của Nguyễn Bính: "Những phường bất nghĩa xin đừng đến". Chút nữa thì to chuyện vì thằng kia đọc được đã nổi lồng lên như con thú hoang, cũng may còn có bố Tàu Lai và Phúc. Nhớ lúc đó, Phúc đang làm cơm, nó thủng thủng cầm hai con dao lên đưa cho tôi và thằng kia rồi từ tốn nói: "Hai thằng bây giết nhau đi!".

Đám vào mặt nhau thì còn dám, chứ giết nhau a? Thằng nào cũng xuội lơ, mặt thộn ra, như sau này Phúc hay kể lại, như đóng cứt!

Vậy mà nàng Mía nhớ mặt tôi!

Kêu tính tiền, cô nhỏ nhè: "Công việc trong đó tốt không anh?". Sững sờ một chút, tôi cười: Cảm ơn Nương, tốt thôi mà. Bọn tôi sức trai cùi cùi, lo chi...

Thằng cu Điền cũng dòm tôi trân trối, rồi lấp bắp: Anh quen a? Anh quen a?

Tôi chỉ tay về phía nàng Mía: Chị này hôm bữa đón xe dùm tao – Rồi quay sang Nương, tôi nói: Tưởng chị hông nhớ!

Nghe một giọng cười dòn tan: "Chị gì anh ơi. Em nhỏ hít à!". Tôi gheo: "Cho thấy mặt đi mới biết chứ!".

Nghe im thít. Nàng Mía đã bỏ đi qua bàn khác. Cu Điền véo tay tôi, ý chừng như nhắc khéo ăn nói cầm chừng.

Ừ nhỉ. Ừ nhỉ. Ngày đang mát. Trời đang mưa. Cái khăn bịt mặt kia đâu phải để che cái nắng cái bụi. Phải có một lý do nào. Chao ôi cái vụng về thằng tôi...

Chuyến xe về, lại là anh chàng đã cho tôi quá giang lần nọ, anh chàng có nụ cười kiêu hiệp làm thằng tôi băn khoăn đó. Lúc xuống xe, chưa kịp nói lời cảm ơn, hấn đã hất hàm: Vẫn công ty Len à? Tôi chìa cho hấn một điều thuốc, trả lời: Ừ! Hấn nhận điều thuốc, dòm tôi như ông chủ té củ soát lễ vật, rồi gục gặc: Bền đó!

Buổi tối ăn cơm, cu Điền bưng qua chỗ tôi, vừa ăn vừa rử rỉ: Lão thầy dạy môn Phong cách học đó, bị em bụp cho một trận...

Tôi bỏ muống cơm: Hả?

À, quên nói. Em học văn khoa tới gần hết năm ba thì bị đuổi học. Mà không bị đuổi em cũng bỏ!

Cu Điền nói, thản nhiên thình không. Tôi truy: Bụp là sao? Nó cung tay lên thành nắm đấm: Thế này, ngay giữa mặt! Tôi gạt: Sức mày mà bụp ai. Nó cười: Cũng đủ xịt máu mũi, hi hi...

Tôi ra về Thánh hiền: Nhất tự vi sự, bán tự vi sự!

Cu Điền nhai nốt miếng cơm, cười nhếch miệng: Thôi đi cha háng rộng! Lẽ ra anh phải hỏi vì sao đã, bày đặt dạy đời!

Tôi cũng cười. Rồi hỏi: Mà vì sao?

Cu Điền khoát tay: Muộn rồi, không thềm trả lời!
Dù có vì sao, thì trong tôi vẫn dậy lên một niềm tin, cu Điền đầu bự bạn tôi đây có lẽ phải của nó! Dẫu nhiều khi lẽ phải của thế giới mông muội không thể đong đếm bằng ni tắc của giáo điều...

Hồi đó ở Khả Môn...

Mỗi ngày của tôi đi qua như thế. Lúc nào cũng hồi đó ở Khả Môn. Khả Môn, có nàng Phà không tuổi không tên, có những tò mò và háo hức tuổi trẻ. Có những khốn khó bức bách rên nên con người. Ừ, con người!

Con người mà một bạn, thằng Phúc ngồi khóc u u chỉ vì phát hiện trong một chuyến đi về Tân Hưng quậy phá, bố Tàu Lai của chúng tôi trốn anh em đi tìm gái...

Khóc. Như là cả một sự đổ vỡ!

V

Ngày mệt nhoài. Sức nô trâu bò như thằng tôi mà cũng cảm thấy rã rời, đuối nhót. Trăm phần cũng tại cây Móng bò. Gốc không lớn, gỗ không cứng, nhưng cái búa bổ vào cứ dội ra. Cu Điền thè lưỡi dài như lưỡi rắn, thông tay than: Thua!

Tôi nói không thua được. Phải cố chớ. Bên kia, lão Kiệu gườm gườm: Còn chỗ tụi bây nữa thì xong. Phần tao với thằng Xuất lảng lơ rồi, bây thấy chưa...

Cu Điền có vẻ nổi đóa, nhưng tôi gạt nó qua một bên, bặm môi bặm hết nhát này đến nhát khác...

Khi ông mặt trời nghẹo đầu đi ngủ, thì em Móng bò rụng cái đùng. Thờ phào. Rã rời. Lê lét về sam, không buồn ngó cái phần cơm có con khô dai nhằng và chén canh nguội ngắt.

Cu Điền để nguyên bộ đồ rừng lấm lem lăn đùng ra. Tôi ngồi ở bậc cửa hút thuốc. Trắng lên. Tròn vành vạnh và thơ mộng. Làm sao có thể nghĩ đến điều thơ mộng khi mà bao nhiêu năng lượng của một ngày mình đã trút cạn? Tôi không biết, không biết!

Tôi cảm khư khư điếu thuốc, đi theo trăng...

Hồi đó ở Khả Môn...

Cũng cái đêm trăng sáng. Phúc đứng ở đầu tàu, hồ hững cầm cái cần câu trên tay. Câu chơi, mấy khi có con cá nào. Mấy cái xáng thổi sặc mùi xăng dầu, mỗi khi vận hành, lại ầm ầm như động đất, làm gì còn chim chóc cá kiếc... Thình thoảng cũng dụ được một con cá trắng, nhưng là hiếm hoi, hiếm hoi!

Tôi ngồi đung đưa chân trên mặt nước. Phúc cúi: Mày vậy, làm sao cá nó cắn câu? Kệ.

Nói cho có chuyện. Cãi cho có sự. Chẳng ai hoài hơi quan tâm. Những vòng nước gợn mảy trắng ánh bạc, đẹp như thơ.

Phúc tự dưng nổi đóa, bẻ cần câu cái rắc rồi ném đi. Tôi ngạc nhiên dòm nó, nhưng cũng chẳng hỏi gì!

Nó đi vô phía khoang sau xách ra chai rượu, hỏi mà như một câu hỏi tu từ: Uống chớ!

Ừ thì uống. Uống như Tây. Cứ cầm chai ực ực. Được chẳng hay chớ!

Phúc nói: Tao nhớ con Mận...

Mận. Đào. Bưởi. Chuối. Cóc. Ổi...

Hương. Diễm. Ngọc. Ánh. Hồng...

Những tên con gái. Những mái tóc dài. Những đôi mắt đen. Và cả nàng Phà Khả Môn không tên không tuổi. Tôi nói ậm ừ, không hiểu mình nói gì: Tao cũng nhớ!

Phúc gằn: Mày biết đéch gì con Mận!

Đúng. Mận là ai? Ai là Mận?

Phúc rử rử: Con Mận hàng xóm nhà tao. Hồi nhỏ chơi đồ hàng đóng giả vợ chồng. Lốp bẫy, nó kéo tao vô toilet hun tao trong đó. Tao góm, về nhà rửa miệng bằng thuốc sát trùng...

Giờ ngồi đây nhớ nó...

Tôi nghĩ, có lảm thú tào lao! Chị Hai tôi giờ ở trong dưỡng trí viện đó, chỉ đang bơi trong một trường sinh học nào? Có Mận có Bưởi? Có tôi, có gia đình tôi của những xưa cũ? Hay chỉ có những giấc mơ phi lý, những suy tưởng không bao giờ logic?

Tôi ừ ào qua chuyện. Rồi cầm chai rượu đưa trả cho nó, tôi nói: Chai này khô, tao uống không nổi...

Phúc ừ, ực thêm phát nữa. Tôi đứng dậy. Phúc hỏi: Mày vô à?

Tôi nói, tao mệt, muốn nằm chút! Sự thực không phải vậy. Tôi ngán những Bưởi những Mận những Đào. Ngán tới cổ. Tôi trốn thành Phúc. Trốn cái ánh trắng non nõn dòn dợn sóng sông nước mùa mở còi tàu cuộc này đây!

Mà đâu biết đêm đó bạn tôi quờ tay vọc trắng, say rượu té chìm trong nước. Chết cái chết không khác Lý Bạch xưa, chỉ có khác là chỉ vài người anh em tôi biết, không được lưu truyền sử sách, dấu là văn chương hay tình ái!

Khi vớt cái xác nó lên, tôi trốn chui trong khoang của mình. Đau. Thương. Nhưng thống hối tốt cùng. Ân hận tốt cùng. Cảm giác như chính mình đã giết chết bạn mình!

Mà bây giờ tôi đi theo trăng...

Nhưng trăng có đi đâu đâu. Trăng nó ở trên đầu. Phép tam đoạn luận là tôi đi theo cái đầu của tôi...

Đi miết. Rồi tôi thấy tôi ngồi ở bậc cửa của sam. Rồi tôi lại nghe tiếng sáo réo rất hoàng hôn lá reo bên thềm... băng khuâng phím loan vương tình...

Nó buồn chi mà khủng khiếp. Có khi, lão Kiệu nói đúng, sáo siếc chi, phải để cho người khác ngủ chứ.

Cu Điền ra ngồi với tôi. Anh Câm ngủ, ngáy như bò rống. Câm, câm, lẽ ra không nên ngáy. Ngáy, nó làm mất giá trị câm...

Anh đang nghĩ gì?

Cu Điền hỏi!

Tao chẳng nghĩ gì hết. Nhưng giá mà mình có ba điều ước...

Tự nhiên cu Điền cười rộ lên. Tôi hỏi: Mày cười gì?

Nó nói: Anh đừng có la. Bữa xưa có hai vợ chồng nợ làm ruộng, ông chồng được ba điều ước, đang ngồi suy nghĩ mà bà vợ cứ giục, ổng nổi đóa gào lên: ước ước cái con C., hehe, anh biết hậu quả rồi đó!

Tôi cũng cười theo nó...

Cứ tưởng tượng cái điều ước của lão nông phu kia thành hiện thực, lại phì ra mà cười...

Cu Điền chưa thôi: Nói chung là nó hiện ra khắp nơi, bà vợ méo máo nói ông ước chi không ước, ước cái của nợ này làm gì! Ông chồng lại nổi điên, gào lên, ước gì mà ước, ừ thì tao ước cho không còn con C. nào trên thế gian này cho má mày thỏa lòng...

Vậy đó, điều ước cuối cùng chỉ là hoàn nguyên cái của lão cho lão! Xong ba điều ước...

Tôi ậm ừ: Mày thành triết gia rồi đa! Cu Điền gãi đầu: Cũng ráng đua cho kịp cái háng rộng của anh chứ...

Một cụm mây che khuất trăng, tôi kéo tay nó: Đi ngủ, mai còn đi làm!

VI

Cuộc vây bắt anh Câm đầy bất ngờ. Chẳng thể nào dè được. Mấy anh em chung sam vừa về tới khu lán trại thì có khoảng một chục công an ào ra, vây kín anh Câm, còng tay và

dẫn đi ngay... Bọn tôi ngỡ ngác chẳng biết gì. Chỉ có cu Điền nhào vô, như một thứ phản xạ tự nhiên và bị xô ra ngay...

Ra anh Cầm là tội phạm bị truy nã. Một vụ giết người đầu đó. Và anh Cầm trốn về đây. Đêm. Cái sam tự nhiên trống đi, vắng đi! Lão Kiệu ngồi chiết trà ra cái chung nhỏ, nói một mình: Đéo mẹ đời, đêch biết đường nào mà lần. Mình ở chung với thằng sát nhân mà chẳng biết.

Cu Điền xì một tiếng. Một loại phản ứng tiêu cực, yếm thế, chỉ vậy thôi. Xuất ngồi chồm hồm trên sạp tre, lí nhí: Thì cũng chỉ bắt đi thôi, chớ mình có biết thực hư nào đâu! Lão Kiệu đàn áp: Không à? Cả một tiểu đội công an chứ ít. Không giết người thì đâu cần lắm thằng bắt vậy...

Những luận điệu không ra chi...

Cu Điền rử rử với tôi: Hồi đó em cũng bị bắt một lần. Đêm đi làm thêm về, Ký túc xá nó đóng cửa cha nó, không vô được. Hai thằng, mua một bịch rượu, ra công viên Lê Văn Tám hái hoa sứ trái thành cái thảm, uống. Mê đay thôi nó nổi từng ề, mà kệ nó. Rồi bị công an tóm cổ vì tội phá hoại của công (nghe giống học trò quá). Nhốt một đêm, sáng ra thì thả vì người em nó sừng vêu sừng vao, bọn nó sợ em... chết!

Tôi sực nhớ chuyện kia, hỏi: Nhưng sao mà đập thầy mà?

Cu Điền lắc đầu: Chuyện đó tức tặc. Đúng sai không phải là thứ để mình bình bầu nghe.

Em đánh ông ngay văn phòng khoa. Mém gãy răng đó. Máu mũi xịt tùm lum...

Lão Kiệu quay sang cảnh giác: Mà đánh thầy mà à?

Điền gật. Lão Kiệu húng háng ho. Có lẽ, lão sẽ phải thay đổi thái độ du côn với thằng nhóc đầu bự này đây sau khi nghe chuyện này...

Hồi đó ở Khả Môn...

Không, không có câu chuyện nào tương tự về bắt bớ, đánh lộn... Chỉ có đám bày hầy tụi tôi, không chọc trời khuấy nước, mà những cơn điên lâu lâu chạy về gào rú trong những bức bách tưng quẫn... Anh chán đời anh đi tàu cuốc... Anh chán đời anh đi tàu cuốc... Cái câu hát xàm, không mang một ý nghĩa nào siêu việt, cũng chẳng giải thích đúng, đủ hay đầy cho cái hành trình lang thang củ bơ củ bắt những thằng tù mù tụi tôi, vẫn cứ ám ảnh, ám ảnh...

Một bữa lãnh lương, bọn tôi kéo nhau đi Tân Hưng. Tất nhiên, tới phà Khả Môn là thằng nào cũng háo hức chờ coi mình có được thấy mặt nàng Phà. Chờ và đợi câu may vậy, chứ cuối cùng cũng chỉ là một đôi mắt đen và cái khăn rằn quấn kín.

Phà gỗ. Chạy máy. ạch lê một đoạn sông Tiền (hay Tiền Đường nhỉ?) qua bên kia. Vài cây số đã thấy thị trấn ào ào sôi sục cuộc chạy, cuộc đi con con người người...

Có tiền nên đi mua tiên...

Tiền đà thất tiết nên tiền còn đây!

Bố Tàu Lai hay đọc hai câu đó, chẳng biết của ai! Nhưng đúng là tiền ở một thị trấn đìu hiu như Tân Hưng, thì toàn là tiền ở trần chứ không phải giáng trần. Tiền ơi Tiền ơi, tiền ở nơi mô?

Đi tìm người. Đi ngó người. Lợi chợ vài vòng. Mua sắm tưng tưng những thức cần mua rồi lại kéo nhau vào ngồi quán nhậu. Nhi nhô nhi nha, không mục đích.

Bố Tàu Lai bày trò, hỏi hay là mình đi hát cô đầu? Trời đất, món thượng thặng văn chương Bắc Hà đã chết từ tám hoánh, tìm đâu? Bố Tàu Lai nói, là tau giả dụ, chớ mình đi tìm nơi tìm chốn, tìm mấy cô cậu tài tử về màn châu vọng cổ, góp gió thành mây, bây thấy sao?

Không ngờ, bọn tôi được một trận vui thâu đêm. Không ngã ngớn cô đầu, không ồng ẹo karaoke mãi về sau này. Chỉ tìm được một gánh hát rong đang không mùa không vụ, họ

cũng chỉ có nhu cầu được hát, và bọn tôi bày mâm chiếu trong vườn một chủ quán nhậu, biến cái cuộc hành hương chán ngắt thành ra một trận chơi đầy trang trọng!
Tương kính như tân. Dân tàu cuốc mấy khi thấy mình được trọng vọng! Dầu có cháy túi một lần cho cuộc vui ấy, bọn tôi sẵn lòng...
Gần sáng kéo nhau về, phà Khả Môn mở cửa đón một đám tàn quân ăn đêm, tàn quân nhưng mắt đờ nào cũng như đang ca một bài khải hoàn thắng trận.
Nhưng Bó Tàu Lai mất tích từ trước đó. Té ra ông già ăn mảnh, đã kịp tì tèo với một cô đào hát và kéo nhau đi riêng giải quyết chuyện chúng mình.
Vậy mà thằng Phúc ầm ức khóc, nói, ông phải để cho tụi mình kính trọng chứ. Một thằng nào đó nạt Phúc: Mày ngu trời chết đi, ông là con người, là giống đực, mày biết không? Phúc biết chứ. Tôi biết chứ. Nhân loại này biết hết!

Sam lại có thêm người.
Tôi cũng chẳng hoài hơi để ngắm nghía. Bữa chủ đầu nậu (cách thằng cu Điền kêu thằng quản lý) lái xe La dalat vô, ghé sam tôi ngồi, nó giải thích ậm ờ: Ông Cẩm đó đánh chết một du kích xã, nghe nói vì tư thù... Lão Kiệu hỏi tư thù gì? Đầu nậu nói nghe đầu cướp vợ của ông cẩm, vậy đó...
Ngày trời. Ngày trời. Tôi nhận lại cái thư của chính mình viết cho Bó Tàu Lai. Vậy là tàu cuốc đã chinh chiến, đã đi mở cõi một phương nào khác, không còn Khả Môn nữa rồi...
Thôi thì hẹn chuyến nào về phố, tìm bạn bè hỏi lại cái địa chỉ mới. Mà đã chắc gì bố Tàu Lai còn nhớ đến tôi...
Buồn buồn ngồi bó gối, đếm ngón tay mình, vẫn cứ là mười ngón!
Rồi ngó con rắn mối oằn oằn lượn lượn đi bên vách sam, bóng nhẫy, sờ sờ...

VII

Nửa đêm, tiếng la bài hã của cu Điền dựng cả sam dậy. Tôi quơ vội cái bật lửa, quẹt nhoang nhoang, miệng cũng la theo: Chuyện gì? Chuyện gì? Cu Điền đã nhảy dựng khỏi cái sạp tre tự lúc nào, lập cập nói: Cái gì mềm mà trơn ghê quá...
Trời đất. Một con mai gấm nằm khoanh đóm đen đóm trắng ngay chỗ cu Điền ngủ. Có lẽ nó thềm hơi ầm con người. Tôi bắt giác rùng mình. Không biết nhân loại lấy con rắn làm biểu tượng của Y học vì nó ích lợi gì, chứ riêng mình, dòm cái thân dài thượt của nó uốn éo, tôi sợ.
Lão Kiệu vớ đầu cái đùi, đập một phát ngay giữa sống lưng. Con rắn vùng vẫy, quằn quại nhưng hầu như là đã hết khả năng chiến đấu.
Tôi rót cho cu Điền ly nước, tranh thủ trả thù: "Đó, còn chọc tao vụ lần trước không!".
Điền uống từng ngụm nhỏ. Cái đầu bụ sự lắc lư, lắc lư. Lão Kiệu thì hớn hờ: "Ê, chiều mai đi làm về kiếm vài xị nghe, giã gân cốt đây!".
Tôi quàng vai Điền. Cậu nhỏ có vẻ vẫn còn run. Bắt giác tôi rùng mình lần nữa, nghĩ tới những thứ liêu trai Bồ Tùng Linh nào đâu. Hai tay cu Điền bụm chặt cái ly, giọng nó nhỏ, đứt quãng: "Anh cũng còn sợ rắn à?". Tôi ậm ừ, sợ chứ. Điền như không cần nghe câu trả lời của tôi, lẩm bẩm như nói một mình: "Em mơ y như thật. Mơ con rắn bò vô cửa sam, bò lên giường, con rắn ngóc đầu nói: Cho ngủ chung nghe! Rồi nó ngoác mỏ ra cười hụ hụ, rồi đặt cái đầu kinh dị nó trên tay em, giật mình dậy thì nghe mềm mềm bên cạnh đó!".
Tôi há hốc dòm trân cu Điền!
Nó quán cái mền, đứng dậy đi ra sân. Tôi đi theo nó. Hai đứa ngồi bệt giữa sân. Điền nói, sao anh không ngủ lại, mai còn đi làm! Tôi nói, cứ nghĩ tới có một em rắn vô nằm kề tao, tao hết ham ngủ. Điền cười khi khi: "Ảnh hưởng chi tới mình đâu. Không ngủ thì không có sức à. Phải sống chứ!".

Hồi đó ở Khả Môn...

Cũng một đêm mất ngủ, tôi ra mũi tàu ngồi. Bố Tàu Lai đi theo. Ông nói đêm nay tự dưng nằm mơ thấy thằng Phúc về đứng đầu giường cười cười, không ngủ được. Rồi bố Tàu Lai quay sang tôi: Mày có mơ thấy nó không?

Tôi nói từ ngày thằng Phúc chết tới giờ, tôi chưa mơ thấy nó. Dù thực sự cái chết của nó ám ảnh tôi ghê lắm!

Bố Tàu Lai lui cui tới cabin tàu bật một ngọn đèn, rồi lẩm bẩm: Chắc tại tau già!

Ông ngồi xuống bên tôi. Im rất lâu rồi nói: "Mày có như thằng Phúc không?". Tôi ngạc nhiên: Là sao? Bố Tàu lai thờ dài: "Thì có ghim gút tau vụ đánh quả mình ên?". Tôi dòm ông: "Sao biết thằng Phúc ghim gút?". Ông tránh cái nhìn của tôi, ậm ừ trong cổ họng "Anh chán đời anh đi tàu cuốc"...

Rồi như một luật sư đường bệ, bố Tàu Lai tuyên bố: "Tau cũng phải sống chớ, đúng không?".

Quá đúng. Ai cũng phải sống hết.

Để em giải thích cho anh vụ em nện tay giảng viên dạy môn phong cách học!

Ờ, thì cuối cùng Điền cũng phải nói chớ. Tôi dòm cái đầu bự sự của nó, không thấy buồn cười nữa, chỉ nghe mơ hồ thương cảm. Giọng tôi như khăn đi: "Mày cũng là một con ngựa chững a..."

Hôm đó, buổi sáng được nghỉ học, tụi em đi bán sách. Bên đầu nậu họ in ra, họ giao cho mình, mình mang sách tới mấy trường trung học, xin phép thầy cô vài phút chào hàng với các em học trò. Cũng dễ kiếm sống. Tới chiều còn ham, vô lớp trẻ, bốn đứa...

Lão thầy dạy phong cách học dòm trân từng đứa. Lão có một sợi dây chuyền vàng to tướng, ngón tay cái cứ nín cái dây chuyền, miệng xoén xoét dạy bốn đứa đi học trẻ về cái gọi phong cách học hành chuyên nghiệp...

Biết lỗi mình chứ, bốn đứa học sinh cấp bốn tụi em cúi đầu nghe rao giảng. Nhưng khi ông chỉ thẳng bạn em nói nó ăn bạn quá ẹ, thì nổi điên thật... Thằng đó đúng là ẹ, nó mặc một cái áo xăng gai cũ, một cái quần jean tơi tả. Nhưng chỉ ra điều đó trước bàn dân thiên hạ, là sĩ nhục, đúng không!

Tới giờ giải lao, em xuống phòng giáo viên xin gặp ông, em nói ông nợ bạn em một lời xin lỗi. Ông cười cười ngón tay cái cứ nín sợi dây chuyền: Tại sao? Tôi là thầy của các anh mà!

Em nói: Tư cách đàn ông của thằng bạn em bị thầy làm tổn thương. Thầy phải xin lỗi nó trước lớp.

Ông vẫn cười: Nếu tôi không xin lỗi thì sao?

Cu Điền cười khanh khách: Vậy đó, em chơi một phát, xong là cuốn gói phăng luôn. Về đây, tính ra cũng nửa năm rồi. Bà già em buồn, nhưng ông già nói mày vậy được.

Tôi cầm tay nó: Ờ, tau cũng thấy mày được!

Sớm tối, cu Điền qua bên xóm mua rượu về, mấy anh em chung sam ngồi khè khà liên hoan con rắn. Tôi nói vui, là nhậu người yêu của cu Điền!

Lão Kiệu có vẻ dễ chịu hơn. Xuất thì uống tí tí, cười cười, dù vẫn nhạt nhòa như xưa nay vẫn nhạt nhòa! Lão Kiệu say say, tự dưng tỏ tình: "Thiệt ra thì thằng nào cũng xuống tận bùn đen rồi mới chui vô đây, phải thương yêu nhau bây à. Tau thương hết thầy tụi bây, từng đứa một..."

Ở Khả Môn, một bạn, hay nhiều bạn, những hoàng hôn sẫm màu, khi dân tàu cuốc buồn tênh bày cuộc nhậu, những lời tỏ tình như thế không thiếu.

Nhưng tôi nghe, bằng cả một nỗi niềm ứ nghẹn dâng lên, dâng lên. Đúng rồi lão Kiệu, bọn mình, những cơ nhỡ không thành một sự nghiệp, yêu thương nhau làm sao cho hết, can có gì không thương không yêu...

Như là nước mắt tôi chảy dài!

Rồi Điền nói một câu, ròn rợn: Ăn con rắn này, nhớ chuyện học trò ông Nguyễn Trãi giết rắn với lời nguyện tru di tam tộc. Có khi nào đó là sự thực không ta?

VIII

Hồi đó ở Khả Môn...

Ngày anh em tôi mang xác Phúc lên bờ, ở bãi tha ma, bà con Khả Môn dù không ưng bụng đấm lâu la tàu cuốc, cũng tới thấp cho thẳng bạn xấu số của tôi cây nhang còm. Sự thành tâm nghĩa tử là nghĩa tận, rồi có phai lạt đi theo những trầm kha, biến động của cuộc đời và sự hôn ám trong tâm hồn con người...

Tôi nhớ bữa tôi quây ba lô rời tàu cuốc, bố Tàu Lai đứng vịn lan can tàu, vẫy tay cho tôi. Lời tiễn biệt buồn tênh. Cái buồn vô định vì ngày giờ đó, tôi đâu có biết mình sẽ trôi lạc đi đâu...

Bến phà Khả Môn đây rồi!

Tôi biết, tàu cuốc đã đi về phía biển, cuộc mở cõi đâu đã dừng lại. Nhưng tôi nhớ Khả Môn. Tôi nhớ kỉ niệm đẹp như một giấc mơ, nàng Phà chưa bao giờ lộ mặt! Tôi đâu có khờ khạo để tin rằng, đây sẽ là cuộc hạnh ngộ của những người quen cũ, và rằng, nàng Phà bí ẩn sẽ mở bung chiếc khăn quàng che mặt để tôi có thể ngắm nhìn một mặt trời hay mặt trăng lóa sáng sau đó...

Đúng rồi. Nàng Phà Khả môn lạnh lùng xé vé, lạnh lùng ném một cái nhìn ương ngạnh, thách thức lên tôi, kiêu như muốn rửa một câu: Việc chi chú mày mà chú mày cứ dòm lom lom vậy!

Ơi em Phà. Tôi nào có ý làm phật ý nhân loại này đâu. Chỉ là thồn thức đâu đó những kí ức tôi. Chỉ là thôi thúc đâu đó những khát khao được làm thân làm quen với nhân loại này. Tôi qua phà, tôi đi bộ từng tọng dọc bờ bao. Chỗ này, chỗ này, chỗ này, những xưa cũ bọn tôi cảm chột. Giờ diên diên mọc lên từng dãy rậm ri. Mùa nước nổi, rậm cây này sẽ vàng rực hoa...

Anh chán đời anh đi tàu cuốc... Trong tâm khảm tôi, câu hát cũ chạy về ứ nghẹn!

Khi anh em công ty Len gánh quan tài cu Điền lên đồi Ma, chỗ có cái am của ông sư Giác Ma đó, tôi đã vùng chạy ngược xuống, tức nghẹn, chịu không xiết cái cảm giác bị đè cho không còn dưỡng khí.

Tôi biết, hàng trăm năm sau nữa, hay nếu còn có thể có nhiều kiếp sống khác nhau, hàng triệu triệu hay tỷ tỷ năm sau, cái tức nghẹn lúc này sẽ không tha tôi, sẽ nguyên vẹn như thế khi nghĩ về cu Điền đầu bự của tôi.

Một vết rắn cắn. Chắc là vậy. Và buổi sáng nhận ra cơ thể lạnh ngắt của thằng em không huyết thống ruột rà, tôi đã chết lạng đi rất lâu!

Đêm trước, mệt, rất mệt, bọn tôi chỉ kịp tắm rửa cho cái cơ thể rít rít bụi đất và mồ hôi rồi lăn ra ngủ, không kịp cả chào nhau trong giấc mơ.

Cho tôi quá giang ra thị trấn, anh chàng lái máy xới nhỏ thó nhưng gân guốc hát hàm hỏi: "Thua rồi à?". Tôi gật đầu. "Trụ được bao lâu?" "Ba tháng!". "Giỏi rồi! Đất đó có hương, ma và chướng khí, rắn độc hà rầm!".

Tôi không thể hiểu được thế nào là đất dữ và đất lành. Bọn tôi sống hiền lành, có phạm hứy điều chi?

Anh chàng lái máy xới lại cười. Cái cười âm u, bất tôi nhớ lại giọng cười đó của ba tháng trước. Tôi tự an ủi mình trước khi bỏ lại sau lưng ký ức buồn công ty Len: Cu Điền của tôi đã được giải thoát!

Tôi phải đi sớm vì sợ sẽ gặp ba mẹ cu Điền. Thư báo tin của công ty chắc ngày giờ này đã tới tay họ.

Tôi ghé quán nước mía của Nương, nàng Mía. Như một lời chào, một cái vẫy tay, một kí hiệu tiễn biệt, tôi chiêu từng ngụm nước đắng nghét rồi tính tiền và đi.

Tôi ngồi ở chỗ mà tàu cuốc đóng chốt cuối cùng trước khi tôi đào ngũ. Chiều sầm sập và u u. Văng vẳng tiếng vọng cổ sâu đâu đó trong xóm làng.

Đêm nay tôi sẽ ngủ đây. Mai, tôi sẽ hướng về phía biển, qua Kiên Giang, tìm bố Tàu Lai và những anh em bạn bè xưa cũ, tìm lại tàu cuốc và những kỉ niệm còn đau đáu trong kí ức mình.

Đêm, tôi đi bộ tới một quán nhậu. Hiu hắt những ánh đèn dầu. Cuộc rượu bày ra trên nhiều chiếc bàn, với nhiều nhiều những cơ nhỡ nào khác nhau. Tôi dòm quanh, có người quen, có người không quen, nhưng tuyệt nhiên, không ai nhận ra tôi, một dân tàu cuốc của một thời bày hầy...

Tôi ngồi một mình, nhấp từng ngụm rượu. Lát nữa quán đóng cửa, tôi sẽ ra bờ bao nằm, bình yên ngắm sao trời.

Trong cơn say đơn độc, tôi thấy Phúc, thấy cu Điền, thấy bố Tàu Lai và lạ lùng hơn, thấy cả chị Hai tôi, người đang nằm ở dưỡng trí viện Biên Hòa, chấp chới bay bằng những đôi cánh rất trong. Tôi thấy cả Phượng, đôi môi rất mềm và ánh mắt tinh nghịch: "Hôn em thì đừng có cười nghe chưa!".

Khuya lắm. Tự nhiên tôi nghe ở bàn bên một giọng lè nhè: Anh chán đời anh đi tàu cuốc...

Người tập bay

Không biết hồi đó ba cải tạo chín năm nó như thế nào? Người ta nói nhứt nhứt tại tù thiên thu tại ngoại mà! Nhưng với anh, ba tháng tự giam lỏng mình, nó dài hun hút chiều trôi!

"Nó dài tới đâu?" cô hỏi cắc cóc. Anh ngồi đờng đưa chân trên cái cầu khỉ, ngoác mồm cười:

"Nó dài tới mang tai cô Hai ạ!" Cô cáu: "Nói chuyện huề tiền à!"

Thì huề tiền. Người Hoa kêu huề tiền là bình tài! Anh cũng chỉ cầu trời mình bình tài cho một chuyến vi vu sông nước này! Nói có trời chứng giám, bình tài trong buồn bán chẳng ai ham, nhưng anh thì lời một chuyến đi... Lời cả cái vụ bằng an đờng đưa chân trên cây cầu khỉ này, có cô Hai hay hỏi cắc cóc làm bạn!

"Mà anh thiệt ngộ, khi không giam mình chi?" Đúng là anh lỡ dại khi vui chuyện khoe cái vụ tự giam lỏng mình ba tháng trời. Nói làm sao để cô Hai hiểu? Câu hỏi này đúng là ná thờ thiệt. Anh cười cười nghịch mấy sợi tóc của cô: "Cô Hai nè, mấy bữa đó anh bị điên! Thiệt đó." "Vậy chớ giờ còn điên không? Nghi lắm!" "Mấy người thần kinh, không hết được đâu, khi này khi khác nó trở nó dậy, cô Hai sợ không?"

Cô dứt tay anh ra khỏi mái tóc rồi đứng dậy: "Ờ, em hông thấy ai điên như anh! Thôi đi về, má la!"

Nắng xiên qua lá dứa ken dày, một vài giọt đọng long tong! Anh lẩm nhẩm: "Ừa, cô Hai về!"

“Năm nè, mày lấy đinh chốt cái này lại luôn đi. Tau thử ba tháng. Không phải là tau kiên nhẫn hay không, mà là mày đó. Mỗi ngày hai bận đưa cơm, được không?”
Thằng Năm tròn con mắt: “Ông mắc chứng gì?” Anh đâu thể nói lý do lý trấu cho nó được. Anh lại cười cười: “Tau học hát. Ba tháng nhập thất, xong xuống núi làm danh ca. Lúc đó cho mày làm ông bầu!” “Tui hông ham. Nhưng cứ đưa tiền tháng đây. Ngày hai bận tui đem cơm cho. Thử coi cái nước lầy của ông tới đâu!”
Thằng Năm đóng chốt cái đinh cuối cùng vô cửa. Miệng vẫn còn ngậm một cái đinh khác, giọng nó nghe như bị đốt: “Ông rên tánh kiên nhẫn chớ gì! Không thành công cũng thành... cút, ha ha. Ba tháng sau ông ra khỏi cái chuồng này, chắc ú nu ông địa!” Nó cười nắc nẻ một chặp rồi nghiêm giọng: “Lỡ mà cháy nhà, ông thành con vịt quay!”
Đó. Anh tự giam mình vậy đó! Trước tiên, cái món tự giam này sẽ đỡ đi khoản cà phê sáng (đừng tưởng là hông bi nhiêu, cứ lấy giấy viết ra mà nhắm thử, cái bài toán luy tiến có ngay đáp số liền, nhất là thời mà giá cả leo như chong chóng thế này).
Nhưng lý do thật sự cho công cuộc trú đông kiểu công dân Bắc cực này, có kê súng vô mành tang anh, anh cũng không dám nói!
Ba tháng là một hạn định cho một phát kiến và huân tập vĩ đại nhất của đời anh: Anh sẽ tập bay! Cỡ thằng Năm, sức mấy nó biết, nó hiểu, nó thấu và nó chia sẻ cùng anh vụ bay vi vu này! Mà nói cho cùng, nhân loại mấy ai chia sẻ được cùng anh, cũng như người ta đã từng cho anh em nhà Wright là điên khùng và chỉ thừa nhận họ sau chuyến bay thật và thành công ngày 17.12.1903!
Cái “ai địa” lạ lùng này đến với anh từ cô Nhật, cô bạn gái Nihon mắt một mí là lạ... Một bữa trong điện thoại của anh, cô Nhật nhắn tin: “Cafe hông?” Và cái độ cafe đó, cô Nhật chỉ cho anh cái cụm cây xanh bên góc đường rồi nói thứ tiếng Việt chán nhất mà anh từng nghe: “Cây đó xanh. Mà trời xanh hơn. Misuko thích bay lắm. Bay lên trời xanh. Không bay bằng máy bay đâu!”
Anh cười với chính mình, tự kiểm chế: Các nàng đến là lắm điều! Nhưng thiệt lạ là, đêm đó, anh suy nghĩ mông lung để cố tìm ra một món quà cho cô bạn người Nhật. Vậy đó...

Thực ra, bay như thế nào, nói theo ngôn ngữ bi giờ, “biết chết liền”, song trong anh có một niềm tin kì ngộ, thôi thúc đến mãnh liệt, rằng, anh sẽ là người đầu tiên trong nhân loại này bay được bằng chính đôi tay và ý chí của mình mà không cần gắn thêm bất kì một loại động cơ thô sơ hay vi diệu nào cả!
Anh gặp Misuko ở một lớp học võ karate. Nào có phải anh ham hố lên đài giết đai gì đâu, chỉ là giết thời gian bằng cách đó. Con người đôi khi không biết xả năng lượng thừa vào đâu hết...
Misuko — mà anh khiếm nhã đề nghị là My Sake, rượu sa kê của tui — có một đôi mắt Nhật (tất nhiên rồi) với chỉ một mí. Cô đến cái lớp học võ này cũng với một mục đích không dính dáng gì đến tinh thần của môn võ dân tộc của cô. Đơn giản, cô đi thực tập thêm tiếng Việt...
Thân rồi, Misuko kể, tổ phụ của cô là một samurai, kiếm sĩ, nhưng lại là một ronin, không phụng thừa một lãnh chúa nào. Ông tên là Bankei. Một kiếm sĩ khét tiếng của thời trung cổ Nhật Bản!
Anh thốt lên: “Tôi biết Bankei!” Cô Nhật lắc đầu: “Anh không biết. Bankei mà anh nói, là một thiền sư!”
À, ra là tên trùng với tên.
Còn cô Hai của anh thì mắt đặc chất Việt (tất nhiên) với hai mí rõ ràng. Một cái mí thừa ra, không để làm chi. Anh gặp cô Hai rất lâu sau ba tháng huân tập cho cái sự bay. Thiệt ngộ,

không thắng thiên thì độn thổ, nhưng anh lại thua cuộc cả hai món. Nghĩa là, anh bình thường, đi xe đồ và đi ghe, nếu muốn thăm cô Hai của anh...
Chuyến thương hồ — nói cho ra vẻ sang trọng, chứ thật chỉ là chuyến đi rã vịt bầy cho người ta thả đồng — lạc vô vùng tứ giác cho anh gặp cô Hai!
Đừng có tưởng bờ. Cô Hai hông có chơn chất hột vịt với bộ bà ba đen rất ròi mùi Sơn Nam. Cô Hai là cán bộ thú y — kĩ sư nông nghiệp ngành chăn nuôi — chặn ghe anh đòi giấy kiểm dịch. Anh và cả cái tay chủ ghe mời cô Hai khi xong việc đi ăn, và tất nhiên lai rai xì đế. Cô Hai hạ gục anh còn nhanh hơn cô Nhật hạ anh trên sàn karate. Ngũ thư sinh, mấy ly xây chừng đã thấy đất trời quay mòng mòng, vậy đó...

Nấm à Nấm ơi! Mày mua giùm tao cái thẻ cào được không? “Xời. Ông tu gì lạ. Người ta nhập thất thì tịnh thân. Ông còn xài điện thoại di động, sao thành được! Đút tiền qua đây tui mua cho!”
Anh biết chứ. Nhưng ngồi — và cả nằm nữa — trong cái phòng trọ này hai chục ngày qua, anh thèm quá loài người phía bên ngoài. Và anh thèm cảm ơn cái điện thoại di động. Cái tin nhắn đầu tiên là cho Misuko — My Sake. Nhưng anh không nhận được câu trả lời. Bực bội, anh tắt luôn cái điện thoại và tiếp tục tập bay...

II

Đến ngày 89 thì coi như công cuộc tập bay của anh thất bại thảm hại. Nhưng không thành vấn đề. Không một chút muộn phiền hay băn khoăn, anh tự mình đập cửa chui ra trước con mắt kinh ngạc của thằng Nấm...

“Bộ mày thấy ma à Nấm?” “Ma gì. Ông soi gương chưa. Nhìn y chang con gà công nghiệp. Mà đáng ra mai ông mới xả thất mà...” “Tao thèm cafe quá. Mày rảnh không, đi với tao...” “Thôi, tui dòm ông thấy lạ hoắc, sờ sờ. Ông đi đi! Mà đi có nổi không, có nhớ đường không?” ...

Trong tay anh là cái điện thoại. Và như một thứ phản xạ vô thức, anh bấm nhao nhao. Người ta dùng khái niệm thế hệ ngón tay cái để chỉ những người đồng trang lứa với anh, sống với những loại tin nhắn. Trao đổi bằng tin nhắn. Tỏ tình bằng tin nhắn. Thậm chí, ở xứ sở của My Sake, người ta còn viết tiểu thuyết bằng tin nhắn điện thoại, lên thành hàng best seller — best sellers go cellular. Không có nó, nhiều người sẽ bị trầm cảm mà chết... Cái tin nhắn đã bay lên trời. Không có một phương thức nào để bảo nó quay về. Anh thờ dài...

Lẽ ra, anh nên phơi nắng vài ngày cho da dẻ trở lại màu quen thuộc. Nhưng chẳng sao. Anh tự an ủi mình: “Có khi mắt một mí không nhìn ra màu da đâu!”

“Anh có biết diện tích của cánh đồng này hông?” Cô Hai lại cắc cớ hỏi. Biết chết liền. Cái tứ giác Long Xuyên rộng mênh mông nổi liền ba bốn tỉnh miền Tây, biết con số làm chi cho thêm nặng đầu. “Nó hẹp hơn ngực cô Hai!” anh ba trợn buông một câu...

“Đồ cà chớn! Ăn nói vậy em hông chịu được!” Cô Hai của anh trợn mắt như sẵn sàng đập anh lọt xuống cái mương nước sau hàng dừa kia. Nhưng anh biết, cái câu ba trời vừa buông, nó có một tác dụng nhất định nào đó.

Anh nằm ngửa, gối đầu lên đùi cô Hai. Nắng vẫn xiên xiên qua mấy đọt dừa. Thằng đàn ông nào cũng vậy, một triệu năm trước và nhiều triệu năm sau, dẫu ra cái điều ta đây phái mạnh, giống đực, sức dài vai rộng, vẫn luôn muốn được vỗ về, nựng niu. Trẻ nít và ngây thơ, như ông Adam bị dụ khị cắn ngạp trái táo thuở vườn địa đàng chưa du nhập cúm gia cầm...

“Cô Hai biết không? Hồi đó anh tập bay...” “Tập bay?” “Ừ... Anh tập bay, tự nhốt ba tháng, hay chính xác hơn là 89 ngày! Là cái đận mà cô Hai nói anh bị khủng đó... Mà anh khủng thiệt!”

Hấp dẫn à, kể nghe chơi...

Anh ngược lên, chạm vào đôi mắt nâu thuần Việt của cô Hai. Đôi mắt thuần Việt này hào hứng, tò mò, tìm kiếm những gì lạ lùng nhất trong đời sống con người. Những thức lạ ấy có thể nuôi dưỡng con người qua nhiều năm tháng để trốn lánh cái cơ cực đối diện/đối phó/sống...

Thằng bạn anh làm ở một tờ báo điện tử từng thờ dài: “Bài tao viết chưa bao giờ được lọt vô top 10 bài được đọc nhiều nhất, dù luôn có tính vấn đề. Cái top ten đó luôn là những tin bài tình tiền tù tội cướp hiếp giết!”

Một đàn anh thi sĩ nổi tiếng làng nghệ ở Sài Gòn, vốn mua được cảm tình thiên hạ bằng những vần thơ nhẹ như mây, tinh tế như một con robot Nhật Bản, lại khoái coi phim xã hội đen máu chảy đầu rơi. Và đại ca thi nhân giải thích (hay biện minh) nhẹ tênh: “Xem để thấy xã hội mình đang sống đáng yêu hơn nhiều!”

Xào ơi, phim ảnh hư cấu, anh chỉ biết thờ dài...

Anh đã bắt đầu chương trình tập bay của mình bằng bài học Zen. Xả hết những suy nghĩ, để cho thân thật nhẹ, tâm thật nhẹ... Ngồi kiết già thẳng lưng trên chiếc toạ cụ, anh hơi nhắm mắt mình và để mình trôi đi, trôi đi...

“Anh bay dài vô tận. Mỗi ngày bay một chuyến. Hay hai chuyến. Cô Hai có biết cái cảm giác trôi mình vào mây, nhẹ, toại, xộp, thiệt là đã không!”

“Xời. Năm ngoái đi tập huấn ngoài Hà Nội về dịch cúm, em cũng bay bằng máy bay, cũng chui qua mây. Tập làm chi anh ơi, có tiền thì đi du lịch bằng máy bay, dễ òm hà...”

Cũng như thằng Năm, không cách chi anh có thể đưa cô Hai đến với miền bay của anh. Cô Hai miết ngón tay trên má anh: “Bay được thiệt ở ngoài đời, em cưới anh liền tay. Bảo đảm mình giàu chắc!” Thì đúng, chỉ cần vài chuyến biểu diễn kiểu người nhện trong phim, hốt bạc triệu bạc tỷ ngay chớ gì.

Không dừng trong anh trào lên biết bao cảm giác yêu thương. Cái nghèo miên viễn tù đày cột con người ta trong cái ước mơ đơn giản mà thiêu đốt kinh người: Phải làm giàu! Nhà cô Hai nghèo. Có chút sắc nước hương trời với tấm bằng kỹ sư, là cái lưng vốn trời cho/người cho, cô Hai phải tính toán sao cho cái lưng vốn ấy sinh lãi, lãi càng cao càng tốt...

Cho nên rạch ròi ra, anh là một thứ bồ nhí cho qua ngày đoạ tháng, dẫu thằng bồ chính thức của cô Hai chưa thấy xuất hiện bao giờ. Anh, thằng thương hồ đi rã vệt đàn theo chỉ dẫn mối lái của thằng Năm, sống trên trời bằng những chuyến bay tâm tưởng, chỉ có thể mơ và chơi với cánh đồng cô Hai những ngày tự do hiếm hoi còn lại của cô. Mai này, anh có trúng vài chục chuyến thương hồ mùa dịch cúm, cũng khó lòng mà sở hữu được cô Hai này đây...

Anh quờ tay níu cô xuống, nghe mình đắm trên phù sa cánh đồng tứ giác mệnh mông hương lúa, hương bùn...

Mắt một mí, hoá ra không như anh nghĩ, đã phát hiện ra cái sự trắng da dài tóc của anh. Anh đọc thấy trong đó như là một nỗi kinh hoàng chứ không phải sự ngạc nhiên. “Anh nằm bệnh viện chứ không phải đi công tác xa, đúng không?”

Nếu thế giới bớt đi sự cật vấn nhằm giải toả thắc mắc, hẳn sẽ không có nhiều cuộc xung đột, từ xung đột sắc tộc cho đến xung đột chính kiến. “Đúng vậy. Hay chính xác hơn, tôi tự giam mình ba tháng qua...” “Tự giam mình?”

Anh thở hắt ra. Và bằng tất cả sự can đảm đàn ông mà anh có, anh nói nhẹ, và cũng thật nhanh: “Tôi tập bay!”

My Sake dòm anh. Rồi dòm ra cái chòm cây xanh bên ngoài cửa sổ cái quán nhỏ. Như là cô đang định thần lại. “Anh nói là anh tập bay? Tập lái máy bay?”

“Không. Tôi tập bay, như Misuko từng mơ...” Anh nghe cô bạn Nhật thốt lên một tiếng nhỏ và rồi cô kịp đưa tay lên bịt miệng. “Misuko hiểu rồi...” Không chắc cô đã hiểu. Một thiên tài cỡ Da Vinci mà phải nhiều, rất nhiều thế kỉ sau nhân loại mới hiểu, thì cỡ anh, đối diện đây, ngay trong thời điểm tê zero này, còn lâu lắm My Sake mới hiểu được!

“Bankei từng bay đó, anh bạn của Misuko ạ! Ông đã từng bay trên những cánh đồng lúa mạch. Bay qua những rừng hoa anh đào. Ông nổi tiếng là một kiếm sĩ không thất bại bao giờ chỉ vì ông biết bay, anh có hiểu không!”

Bây giờ thì đến lượt cô cho rằng, anh không hiểu cô... Những nghịch lý trong từng cái va chạm đời sống luôn xảy ra như thế...

Để Misuko kể anh nghe về một trong những chuyến bay của Bankei, nhé...

Anh cười: “Misuko không cần kể. Tôi đã bay cùng với Bankei như thế. Tôi sẽ nói cho Misuko nghe về một chuyến bay!”

III

Imbe là một ngôi làng nhỏ, gần như vô danh ở Yokoyama. Sau rất nhiều những cuộc chém giết vinh danh Kiếm đạo, những ngày cuối đời, Bankei đã lui về đây ẩn dật. Cái ngôi làng nhỏ chuyên làm đồ sứ mỹ nghệ thuần thủ công này luôn tìm được sự bình an rất cần thiết cho từng tầng cao lạnh và cả từng con người...

Misuko rất tự hào về Imbe. Cô cũng biết làm những món đồ sứ nhỏ nhỏ. Cái nghề truyền thống nghệ thuật Nhật này, hoá ra lại được mang từ Trung Quốc sang từ thời Tống. Thỉnh thoảng cô kể anh nghe về ngôi làng nhỏ gần như không chịu ảnh hưởng bởi cuộc cách mạng công nghiệp ào ạt của xứ Phù Tang.

“Nó đang dần trở thành một địa chỉ du lịch hấp dẫn cho du khách khắp nơi trên thế giới!”

Anh lẩm nhẩm: “Kiểu du lịch làng nghề Việt Nam đó mà...” “Misuko cũng có đi vài làng nghề ở miền Bắc, nhưng nó kịch quá...”

Anh hiểu. Dù gì đi nữa, cách làm của người Nhật bao giờ cũng khoa học hơn.

Bankei, thiên sư mà anh đã đọc, là một người quật cường. Chính ông đã tự mình thoát khỏi sức ảnh hưởng của Thiên Tông Trung Hoa để khai sáng đường lối Tâm bất sinh. Nó cũng tương tự như Imbe, ngôi làng nhỏ của Misuko, đã thoát khỏi những khuôn mẫu sành sứ của thời Bắc Tống để có riêng cho mình một cá tính không lẫn vào đâu.

“Bankei kiếm sĩ thực ra là một biệt danh. Ông ấy đã thoát khỏi những bài học cũ của kiếm đạo, tự mình khai phá một trường phái mới. Người ta gọi ông là Bankei của kiếm thuật.

Một cách ví von...”

À, ra thế.

Khi anh kể cho Misuko nghe về một chuyến bay chung cùng Bankei kiếm sĩ, cô đã cười khúc khích rồi cầm tay anh: “Anh thật là may mắn. Misuko chưa bao giờ bay được như thế!” Bàn tay của cô bạn Nhật nhỏ nhắn nhưng ấm, và đầy tin yêu! Anh đặt một bàn tay khác lên đó và nhìn sâu vào đôi mắt một mí.

Anh muốn nhiều hơn thế, rất nhiều hơn thế...

Khi anh nộp đơn xin nghỉ việc, ông sếp đã tròn mắt vì ngạc nhiên: “Mọi thứ đang tốt mà!” “Tốt cái con khỉ...”, anh gầm gừ!

Và đúng như kịch bản, mọi thủ tục được duyệt cái rẹt sau cái tổ hợp từ cay cú trên. Anh nhẹ tênh cầm lấy cái quyết định và mớ tiền còn để quay về căn phòng trọ. Và thằng Năm đã giúp anh đóng chốt cái đình cuối cùng. Cũng chính thằng Năm đã mồi lái cho anh làm

một khách thương hồ ba mớ sau ba tháng của một công cuộc huấn tập vĩ đại nhất đời anh...

Anh nằm trên khoang trước dòm lên trời. Không thấy sao. Và đêm cũng không có trăng. Vài cụm mây ít ỏi vẫn vụn. Tiếng máy nổ phành phạch, đều đặn và đơn điệu. “Về phương Nam lắng nghe cung đàn...”, anh lầm nhảm hát. Bài hát buồn chi lạ. Mà lão nhạc sĩ này, vốn gốc xứ Quảng, từng viết đẹp và sang trọng kiểu *hoàng hạc bay bay mãi bỏ trời mơ*, giờ, lại nỡ nề thang ngũ âm Nam bộ rặt ròi, đáng nề thiệt...

“Xì rượu heng, cậu trai?” “Có lý đa...” “Ờ, đêm sông nước không chi ấm lòng bằng xì để con khô, cậu trai!”

Chủ rã, thô ráp và góc cạnh bày mâm ra. Anh nhẩn nha uống từng chút lửa cháy. “Nè chú, chú có bay bao giờ chưa?” “Tui cả đời sông với nước, có leo máy bay bao giờ đâu cậu trai.” Anh thờ dài: Ờ ha...

Ở đời, nếp nghĩ quán tính hẳn sâu. Khi nói tới bay là bắt di bắt dịch, con người ta gán ghép liền với chiếc máy bay.

“Cái cô Hai đó thiệt ngộ. Cậu trai ròi cũng thùng thảng tính đi chớ. Ông bà mình nói, cưới vợ thì cưới liền tay đó cậu trai!” “Chú ơi, người ta cũng chưa có thiệt lòng ưng cái bụng đâu. Mà tui còn lông bông có khác chi chú đâu. Họ cần là cần cái nhà, cái đồng lương căn bản vững vàng... Nói chi chuyện đó thêm rầu cái bụng chú, mình uống đi! Ròi thùng thảng tui kể chú nghe tui đã bay thế nào!”

Lại nghe lửa cháy trong người. Misuko. Và ngôi làng Imbe bé nhỏ chạy về trong anh! Lạ quá, chỉ sáng mai đây thôi, anh sẽ gặp cô Hai, sẽ lại là phù sa hương đất hương lúa hương bùn rặt ròi giống Việt, sao mơ tưởng chi tới cái xứ Phù Tang xa hun hút và lạ hoắc lạ hươ kia.

Nhưng anh không thấy nó lạ. Mà ngược lại kia, rất gần gũi, thân thuộc.

“Nói nào ngay cậu trai, tui sợ ra khỏi cái ghe này tui không sống được. Không cách chi tui nghĩ con người mình có thể rời khỏi con sông, mặt đất. Bay là như chim, mà mình thì không có lông, không có cánh, có ngày ròi cũng chết mất xác!”

Anh cười cái cười độ lượng của một người trên cơ: “Hồi xưa thần tiên bay tá lả đó chú!”

“Tui mò cậu trai ly này. Với tui thì cứ bằng an với sông nước dầu máy, lấy vợ đẻ con, ròi dựng vợ gả chồng cho tui nó! Tui không ham bay với bóng chi hết. Ở đâu có kiếng chùa, mình ghé vô thắp nhang khấn trời khấn phật phù hộ độ trì, vậy thôi chú!”

Ôi chao, để kiếm được một đời sống bình an như ông chủ rã này, thật không dễ. “Chú tu bảy mươi đời trước, nay mới được vậy đó.” “Cậu trai nói chơi. Tui thấy dân thành phố trắng da dài tóc, ăn diện, ăn xài thả dàn, mới là tu bảy mươi đời trước đó!”

Thực thì anh nhận ra sự ám ảnh của My Sake cũng khá muộn. Khi nhận cái tin nhắn nói cô đi Sapa vài tuần, anh gần như hoảng kinh. Ngôi thần người rất lâu, anh tự hỏi mình vì sao lại thế? Câu trả lời rất mơ hồ...

Có thể, là sự cô độc chẳng? Hay cái hơi ám bàn tay đã trở thành một thứ ám tượng? Anh không giải mã nó. Rốt ráo với chính mình cũng chẳng để làm chi hết. Vì có rốt ráo cũng đâu còn cách ứng xử nào khác...

Anh chưa đi Sapa bao giờ. Nhưng anh cũng không đủ khả năng để đu gió theo cô bạn Nhật chuyến đi này, dù anh rất biết, cô sẽ rất ưng ý nếu có anh đi cùng. Nhưng anh mặc cảm với nhóm bạn đồng hương của cô, có một chàng lỏng lỏng lúc nào cũng cầm trên tay một cuốn sách. Dường như cả nhóm ấy không mấy thiện cảm về mối quan hệ của Misuko và anh...

Anh gửi một tin nhắn: “Đi bình an. Về bình an. Mình rất nhớ bạn!” Câu trả lời là một biểu tượng khuôn mặt cười. Nó không chứa đựng một cảm xúc thật nào hết! Nó chỉ là một thứ biểu tượng, ngầm hiểu rằng tôi đã nhận được thông điệp của bạn...

Imbe. Imbe. Một ngày nào đó, anh sẽ đến Imbe, không bằng cách đóng cửa tập bay, mà sẽ bằng đôi chân vạm vỡ và cái ba lô lữ hành, như những người bạn Nhật trẻ trung đang rải chân hành hương trên xứ sở của anh...

Thế mà chưa trọn một tuần, anh đang khắc khoải với chính cái mớ bòng bong tạm gọi là nỗi nhớ thì cái điện thoại di động rung bần bật. Tin nhắn của Misuko, My Sake: “Cafe nhé?” Và anh như bay đến đúng chỗ có những cây xanh mát mắt hai người. Misuko cười ngượng ngượng: “Chuyến đi chán lắm. Mình về thôi!”

Anh biết cô nói dối... Nhưng hề gì. Cô đã ở đó. Cái hơi ấm bàn tay đã ở đó. Nhưng một thứ bản năng cố hữu nào đó cứ ngăn anh đừng bộc lộ hết cảm xúc của mình. Anh tếu táo: “Chắc tại chuyến đi không có mình đó, Misuko!”

IV

Điều thật đáng buồn là cô Hai không có ở nhà. Xét giấy kiểm dịch là một người đàn ông không chút thiện cảm. Ông chủ rã hỏi về cô Hai và câu trả lời gần như được ném ra ngay lập tức: Bỏ việc rồi...

Bỏ việc rồi. Hay cô Hai của anh đã tìm được một gã Đài Loan nào đủ để yên tâm cho một tương lai rủng rĩnh... Ông chủ rã lên dòm trộm anh như sợ mình đã phạm phải một tội ác tày trời nào. Anh cười ngượng: “Đề lên bờ tìm coi!”

Anh biết nhà cô Hai nhưng không tiện ghé, vì ở đó không ai biết anh. Lại là những nỗi sợ không căn cứ. Mà đúng ra, có căn cứ chứ. Chớ chi, anh từng tự nhận mình là thằng bò nhí của cô Hai anh đó thôi...

Nghe trong dạ đau xót. Em Hai ơi sao bỏ anh mà đi vậy nè. Cái số phone anh, em còn giữ đó, ném cho một cái tin nhắn nào có khó khăn gì đâu...

Anh đã ta thán như thế, như cách một cô thôn nữ héo hon gửi lòng mình theo dòng nhạc bolero thời trước 75. Nhưng sự thực, anh nghe mình mát mát... Mấy tay lái vịt tới, anh như cũng không tha thiết gì với việc gả bán mà đếm đồng lời cho một chuyến buôn may bán được. Ơi cô Hai. Ơi Misuko!

Buổi tối, ông chủ rã quần điếu thuốc rê to đùng ngồi dòm lên bờ và làm thảm: “Tui đi hỏi rồi. Cô Hai đó lên Sài Gòn kiếm việc. Có khi là cho được gần cậu trai đó...” Ồ. Anh ngao ngán cũng thò tay vào túi quần tìm gói thuốc, rồi rủ rê: “Chú lên bờ với tôi, mình đi kiếm chỗ nào làm một trận cho tơi tả!” Ông già cười: “Nói nghe ngon đó, cậu trai. Chơi thì chơi!”

Misuko kể rằng Imbe chỉ có hai dãy nhà chạy dọc trên một trục lộ chính. Người ta có thể đến Imbe bằng tàu hỏa từ cố đô Kyoto. Có thể tìm mua những món đồ sứ không-đụng-hàng (nguyên văn cô nói, chứng tỏ vốn tiếng Việt của cô đang ngày một khá lên) ở Imbe với giá cả thật thà nhất.

“Không có cạnh tranh ở đây. Mỗi nhà tự làm ra một thứ sản phẩm khác nhau, không ai giống ai!”

Cũng như con người, những thể protein không bao giờ lặp lại trong cái chuỗi xoắn kép! Anh nói điều đó và Misuko lắc đầu: “Misuko dốt sinh vật lắm!” Anh không tin điều đó, mà hiểu rằng cô không thật sự nắm chắc những thuật ngữ sinh học ấy bằng ngôn ngữ nào khác ngoài tiếng mẹ đẻ của cô...

“Misuko kể cho mình nghe về Bankei kiếm sĩ đi...”

Anh đã từng bay cùng Bankei, đã hiểu và biết rất nhiều về Bankei, nên việc nghe cô chỉ là một cái cớ để ngồi lại lâu hơn cái góc quán này. Cô bắt đầu bằng một câu hỏi: “Anh có biết ronin?” Anh biết. Những hiệp sĩ trung cổ ở Nhật, với tên gọi samurai, luôn phải có một lãnh chúa nào đó để phụng thờ.

Ronin lại khác, họ sống riêng lẻ, đơn độc, không bày đàn. Người ta xem họ như những kẻ chuyên gây hấn. Nhưng đó là một thứ quan niệm sai lầm và lạc quẻ. Ronin là những kiếm sĩ khát khao tự do! Ronin cũng phải thật sự đủ mạnh mới có thể độc lập sống và chiến đấu trong một thời đại mà kẻ mạnh là chân lý.

Bankei là một ronin như thế. Ông đủ mạnh và đặc biệt hơn, đã nâng kiếm đạo lên hàng nghệ thuật với rất nhiều cuộc trình diễn, tất nhiên, thỉnh thoảng là những cuộc trình diễn nhuộm màu máu. Rất nhiều lãnh chúa muốn có ông, nhưng mãi, ông vẫn là một ronin. Cuối đời, khi ông gác kiếm tìm về Imbe, đã có một kẻ thù tìm đến ông đòi nợ máu! Người ta kể lại rằng, Bankei đã tay không tìm đến điểm hẹn và bằng một cuộc trình diễn cưóc pháp tuyệt đẹp, ông đã khuất phục được kẻ thù trong hoà bình. Có lẽ, đó chính là điều Misuko nói về khả năng bay của ông...

Lần nữa, ở góc quán cafe có cái nhánh cây xanh này, anh tìm bàn tay cô và thì thầm gọi: My Sake. My Sake! Cô ngoan ngoãn để bàn tay nhỏ nhắn của mình trong tay anh và thú nhận, cô nhớ anh không chịu nổi những ngày ở Sapa mù sương, và cô đã quay về đây...

Một ngày trong 89 ngày tự giam lỏng mình, anh đã gần như đạt được mục đích bay. Nhưng oái oăm, khoảnh khắc mà anh cất mình lên khỏi mặt đất — trạng thái phi trọng lực theo cách nói của vật lý học — lại chỉ có mình anh biết. Bởi đơn giản, trong trạng thái đó, anh đã không thể đập được cánh cửa để bay ra ngoài.

Vậy là, chỉ mình anh biết điều đó, rằng, anh có thể bay. Hay đúng hơn, anh đã từng có thể bay. Bởi ngay sau khoảnh khắc thần diệu ấy, anh biết chắc mình sẽ chẳng bao giờ có thể thoát khỏi sự ràng buộc trọng lực thêm một lần nào nữa cả!

Cùng với niềm phấn khích là nỗi đau không bờ bến. Hoá ra, anh chỉ có thể là siêu nhân trong một tích tặc và sau đó, anh là người-rất-bình-thường!

Những chuyến bay sau đó, như chuyến bay cùng Bankei, chỉ có thể là những chuyến bay của tâm tưởng...

Cũng ngày ấy, thằng Năm đã đút qua khe cửa cho anh một cái hộp carton nhỏ dán giấy hoa và có thất nơ. Đó là quà của Misuko gửi qua đường bưu điện. Có lẽ, cô gửi thay cho lời cảm ơn vì những buổi trò chuyện cùng anh đã giúp cô có thêm nhiều cơ hội nói tiếng Việt. Hay cũng có thể, đó là cách cô bày tỏ một lời xin lỗi vì một cú chém mạnh vào cổ khiến anh choáng trong một lần song đấu trên thảm karate...

Là một hộp nhạc vặn dây cót với hai thiên thần bé nhỏ hân hoan nhảy múa. Trời ạ, trên mỗi thiên thần đều có một đôi cánh, như một vết cắt lằn nữa vào nỗi đau của anh.

Anh cũng từng nhận quà của cô Hai. Đơn giản và thực tế hơn nhiều: một bịch khô đủ nặng để anh và ông chủ rả rỉ rả trên sông nước miền Tây. Đưa bịch khô cho anh, cô Hai còn nhảm nhảm: “Nè, liều liều mà uống. Thần kinh như ông tướng, đừng có đua sức với người ta. Nhớ mà giữ sức đó...”, và cô nháy mắt táo tợn, đầy dụng ý...

Anh còn tham lam, vừa cầm bịch khô vừa tranh thủ cầm tay cô, cũng bằng cái giọng hoang đàng tỉnh rụi tếu tếu thay một lời chia tay: “Vụ sức khoẻ thì em Hai yên tâm à. Chỉ sợ là ai kia không có chờ được thôi!” Cô Hai nhéo anh: “Khỉ khọt vừa thôi. Không chừng có ngày em lên Sài Gòn tìm anh bắt đền à!”

Giờ thì cô Hai của anh đang ở Sài Gòn thật sự, nhưng cái khoảnh khắc mê mông với gần chục triệu người đứng nước lã này, tìm đâu ra em Hai?

Thằng bò nhí nhỏ nhoi của em Hai đang ngồi nhớ lung tung đây em Hai à. Em Hai. Misuko — My Sake. Những địu ngọt hương đất hương trời của anh, biệt tăm đâu hết rồi...

Ước chi anh lại bay được như cái khoảnh khắc tuyệt vời nhất mà anh đã trải qua, một mình... Ước chi ngày giờ này lang thang giữa phố, anh đụng mặt cô Hai cái rằm để rồi hai đứa chưng hửng ngó nhau, rồi ôm nhau thiệt chặt mà suốt mướt tâm sự cái nỗi niềm. Hay

ước chi cái điện thoại của anh lại run lên bần bật để mở ra nhận ngay tin nhắn của Misuko: “Cafe không?”

Không dừng, anh thấy mình giống một lão ronin già cô độc và trần trụi quá đỗi giữa cõi người. Giá mà anh bay được...

V

Mile High Club, nghĩa bóng chỉ những người thích... mần chuyện đó trên cao, đặc biệt là trên máy bay! Bên Tây thiệt ngộ, đời sống no đủ vật chất biến chứng lắm thứ bệnh học cả sinh lý lẫn tâm lý... Anh hỏi Misuko về chuyện này, cô gái Phù Tang mặt ửng đỏ: “Misuko không biết đâu!”

Lần nữa, cô lại nói dối anh. Nhưng có điều, anh nhận ra, so với cô Hai, Misuko mang chất Đông phương nhiều hơn, dù xét nhiều phương diện, Nhật Bản vẫn tiệm cận với Tây phương nhanh hơn và gấp gáp hơn cái miệt vườn của cô Hai anh. Nghịch lý là vậy đó... Đêm đó, anh và Misuko đi bộ ngoằn ngoèo theo con đường tàu lửa dẫn vào nội ô thành phố. Cô bạn người Nhật đã rất muốn ngồi lại cái chiếu nhậu lề đường của một nhóm thanh niên nhưng anh thì ngại. Cái vẻ táo tợn của chiếu nhậu đó khiến anh e dè những thất thổ nào sẽ đến... Misuko đột nhiên hỏi anh: “Nhưng sao lại là Mile High Club?” Anh xoay lưng chắn gió và mời cho mình một điếu thuốc, rồi chậm chậm trả lời: “Một người có thể bay được thì phải biết về một club như thế, Misuko ạ...”

Cô lắc đầu: “Bình quá!” Anh tranh luận bằng một câu hỏi: “Misuko đọc Dan Brown rồi chứ?” “Phải, Misuko đã đọc *The Da Vinci Code*, bản tiếng Việt, mua ở lề đường, sách lậu đó. Nhưng nó liên quan gì đến Mile High Club?” “Có những nghi thức tôn giáo ngờ là hủ lậu, My Sake ạ, nhưng bản chất lại chính là tôn vinh giá trị thực của loài người. Dan Brown nói rằng, khi hai cơ thể nam nữ hợp nhất, con người đạt tới tính Không — Giác ngộ! Bay cũng thế. Và Mile High Club, nhìn cách nào đó, nó cũng thế...”

Cái đèn đường đổ một vệt sáng trên khuôn mặt Misuko và anh thấy cô đang mỉm cười. Một nụ cười rất Nhật! Rất khó hiểu! Nhưng anh biết, đừng bao giờ cố giải mã người nữ!

Lần đó vui chuyện, anh nói cô Hai nghe về cú bay tuyệt hảo của mình. Say sưa như quên hết cả thời gian không gian chung quanh, cho đến khi anh ngẩng lên, thấy mắt cô Hai đắm nước... Anh hốt hoảng: “Chuyện gì em Hai?”

Cô không nói gì, chỉ đưa tay ôm lấy mặt anh, như nâng niu, vỗ về. Rồi cô bảo anh: “Nằm xuống đi, anh của em!”

Anh ngoan ngoãn nằm xuống cái vạt đất tinh khôi, có nắng vàng xiên qua mấy đợt dừa. Cô Hai ngồi đó nâng đầu anh bỏ lên lên đùi cô và mắt nhìn đâu đâu xa lắm. Rồi cô Hai nói nhỏ: “Tội nghiệp anh!”

Ôi chao, anh nào biết vì sao lại tội nghiệp như thế. Có thể, cô Hai của anh cho là anh vẫn còn mắc cái chứng thần kinh phân liệt nào đó... Nhưng những kinh nghiệm xương máu trên cõi đời ngắn mà anh đã đi cho anh cái mẫu số này: đừng cố giải mã người nữ!

Vậy đó. Cuộc tình cô Hai. Cuộc tình phù sa hương lúa dịu ngọt của anh ra đi không một nguyên cớ. Anh cũng không cố giải mã nó. Chỉ cầu trời cho cô Hai của anh bình an...

Vậy mà một ngày đẹp trời, anh nhận được một cú phone. Đầu dây đằng kia lạ hoắc: “Tôi nghe một người bạn kể anh từng tập bay và bay thành công. Có phải vậy không?” Anh ngạc nhiên: “Một người bạn kể?” “Phải. Một cô gái miền sông nước! Nếu đúng vậy, thì có thể gặp anh được không?” Gặp ư? Để làm gì nhỉ? Nhưng điều anh đang thật sự quan tâm là cái cô gái miền sông nước đó, đích thị là cô Hai của anh, cô ấy ở đâu! Và anh hấp tấp: “Được. Được mà. Hãy cho một cái hẹn!”

Đó là cả một sự u ám. Một đôi mắt nhìn-chẳng-thấy-gì ẩn sau một đôi kính nhiều vòng đồng tâm, cái bắt tay hờ hững. Không một lời giới thiệu nhân thân, người đối diện anh

dùng muỗng xúc từng hớp cafe một cách lập dị và làm thảm: “Tôi muốn thương thảo với anh về chuyện bay đó?” Anh trả lời như một cái máy: “Tôi muốn biết về người đã kể cho anh nghe chuyện tôi bay?” Người kia vẫn nhấp từng muỗng cafe: “Thì đó. Đó là thứ để thương thảo!” Anh như bắn loạn: “Tôi chẳng hiểu gì...!”
Thứ này, cần phải giải mã!

Đêm lang thang ở đường rầy xe lửa theo lời rủ rê của My Sake, anh đâu biết đó là đêm chia tay với hậu duệ của kiếm sĩ Bankei lừng danh. Mãi, cho đến khi hai cẳng chân anh mỏi nhừ, anh liếc trộm sang cô và đề nghị: “Misuko này, kiếm một quán đêm nào đó nhé...” Cô ngồi bệt xuống một hòn đá và ngoác tay anh. Anh lẳng lặng ngồi kế bên cô. Misuko đột nhiên quàng tay qua vai anh và anh cũng thế, như một phản xạ. Mái tóc cô rất dày, anh luồn qua đó, tìm chút da thịt nóng ấm của cô sau vùng tóc. Anh đang tìm kiếm môi cô thì một vệt đèn pin loé sáng và giọng cười độc địa của mấy chàng thanh niên rùng mớ khiến cuộc kiếm tìm phải đột ngột dừng lại. Cả hai cùng ngượng ngùng đứng dậy.

Anh đưa Misuko ra bờ kè. Cái quán nhậu bình dân bên bờ kênh một thời xác thối, giờ được kè lại và khuya lơ nào cũng dập dìu tài tử giai nhân. Misuko gọi một chai beer ướp lạnh. Anh cũng thế. Và cứ tràn trệ beer như thế mà cụng va cụng vấp vào nhau. Nhưng bàn tay anh thì lần tìm bàn tay cô dưới bàn, vẫn cảm giác ấm và nóng dù đêm đang lạnh dần...

Tang tảng sáng, khi những kẻ ăn đêm cuối cùng đã rời cuộc chơi, anh diu Misuko đứng dậy. Cô say nhiều và đề nghị anh đưa cô về phòng trọ. Ở đó, Misuko nằm dài mệt mỏi còn anh ngồi tựa khung cửa sổ tìm mặt trời sau những cao ốc hun hút cao...

Ngồi bao lâu, anh không thể nhớ. Cho đến khi anh nghe một hơi ấm cọ xát vào anh và giọng Misuko thì thào, thì thào: “Bay đi, bay đi, bạn thân yêu của Misuko!” thì anh như sực tỉnh! Misuko — My Sake hiện ra tươi mới. Cô đã dậy, vừa tắm xong, mái tóc còn ướt. Anh nhảy phóc xuống khỏi cửa sổ, đứng đối diện cô, và riết cô trong vòng tay của mình, rất chặt, như sợ cô sẽ biến mất...

Khi mặt trời lên cao và phố xá bắt đầu cho một ngày cấp tập xoay chuyển, anh chia tay Misuko. Cô đưa anh ra đến đầu con hẻm và nhoén cười: “Đừng bao giờ quên Misuko nhé!” Ôi, bài ca bất tận của những người con gái đây mà...

Anh đâu có biết, mãi mãi, Misuko không trở lại. Hôm sau đó, và sau đó rất nhiều lần nữa, anh đã đi tìm Misuko, tìm mãi, tìm mãi mà không hề thấy. Cô đã trở về Imbe, hay trở về với tổ phụ Bankei của cô để phi thân, để bay trên những tầng cao khác, anh không thể biết...

Chỉ biết, mỗi lần nghĩ về cô, anh luôn nghe nhói đau trong ngực, phía bên trái!

Anh có đi tìm nhóm bạn của cô. Cái anh chàng lỏng khỏng trong tay lúc nào cũng có cuốn sách ấy dòm anh chừng mực với ngôn ngữ Việt chừng mực: “Về Nhật rồi. Không quay lại đâu. Không biết địa chỉ đâu!”

Ở lớp học karate, cũng không ai biết gì nhiều về Misuko.

Anh ước, được bay cùng cô, được cùng là thành viên Mile High Club, tất nhiên, với một thứ phương tiện riêng có của mình, không lẫn vào đâu, không phải dựa vào đôi cánh của anh em nhà Wright. Những điều ước chẳng bao giờ hiển linh. Cũng như cô Hai ngọt ngào phù sa của anh, anh tin rằng một triệu năm nữa, anh cũng chẳng cách nào tìm ra, hay tìm lại cái phù sa nồng nàn hương đất hương lúa xưa cũ ấy!

VI

“Để hiểu lắm. Anh chuyển giao công nghệ bay cho tôi. Tôi trả người đẹp lại cho anh, đơn giản vậy đó!” “Nhưng, bay không phải là công nghệ!” “Đừng quan tâm về khái niệm. Anh chỉ tôi cách bay, chính xác hơn, làm cách nào anh bay, chỉ vậy thôi...”

Làm cách nào anh bay? Sao anh có thể nhớ được? Anh dòm lom lom cái gã có nhân dạng phi nhân dạng trước mặt anh, không dừng chợt nhận ra bàn tay mình run run. Bây giờ là thế kỷ 21, giữa một thành phố dẫu chộn rộn và lăm thử trộm cắp, nhưng để bắt cóc một người con gái như trong film action Mỹ, đâu có đơn giản...

“Cô ấy ở đâu?” “Anh không phải lo. Cứ ngồi xuống và kêu nước uống đi!” Như đọc được cái bản khoán trong anh, người đối diện tháo cặp kiếng nhiều vòng tròn đồng tâm ra, dòm trở ngược lại anh (lạ, dòm mà như không dòm, cái ánh mắt lạnh lẽo và vô cảm lần đầu tiên anh thấy). Gã nói như thăm thì: “Không có chuyện bắt cóc. Nhưng có những thứ khế ước ràng buộc. Anh phải huỷ những khế ước đó bằng cách chỉ cho tôi bay!”

“Lấy gì bảo đảm anh đang có cô ấy?” Anh gầm gừ. Gã kia vẫn nói với anh bằng ánh nhìn-như-không-nhìn ấy, trâng tráo: “Chẳng lấy gì làm tin hết. Hoặc anh tin tôi và ta trao đổi, hoặc không, vậy thôi!”

Gã gọi tính tiền và đứng dậy. “Anh có số phone tôi. Nếu suy nghĩ lại thì gọi. Cô ấy bình an!”

Kịch bản là, cô Hai, trong một cuộc buôn bán không thể tính lời hay lỗ, đã sa chân vào đó, có lẽ, gã đó, người-nhìn-như-không-nhìn, có nhiều tiền! Cuộc buôn bán chao ơi, tội nghiệp, nếu kịch bản là đúng.

Anh ngồi trong căn phòng trọ, nơi anh đã từng huấn tập và bay, nhắm mắt cố nhớ lại mình đã bay thế nào...

Nhưng cứ lẩn quẩn là tại sao một câu chuyện hoang đường như thế, được kể lại bởi một người vốn không tin chuyện đó là có thật như cô Hai, lại có thể thuyết phục được gã kia. Hốt nhiên anh rùng mình: Gã đó hẳn phải có gì giống anh! Nếu không thế, hẳn muôn đời, gã sẽ chẳng tin được cái câu chuyện phi lý này...

Thằng Năm ghé qua. Nó cũng như anh, thẩn thờ. Lâu lâu nó lại liếc anh. “Ông tính sao?”

“Im, để tao nhớ coi hồi tao bay thế nào...!” “Hoang đường quá. Ông khủng mà thằng cha kia điên thứ thiệt!” Anh cảm giác như thằng Năm nói đúng.

Anh thò tay cầm điện thoại. Thằng Năm tự nhiên cười: “Tui nghe giống tiểu thuyết trinh thám quá!” Anh nhứ nhứ cái điện thoại trước mặt nó: “Mày đi mua cho tao một mớ đinh, cho tao mượn cái búa. Tao sẽ giam thằng cha đó ở trong cái phòng này!” “Rồi ông ở đâu?” “Chuyện nhỏ xíu. Tao ngủ ké phòng mày được không?” “Không. Tui không muốn lây cái tách khủng của ông!” “OK. Vậy tao ngủ ngoài đường, hề chi...”

Và, anh tần ngần mãi với cái điện thoại.

Nếu có Misuko — My Sake ở đây, anh sẽ ứng xử thế nào nhỉ? Anh sẽ có kể cho cô nghe câu chuyện này và tìm một lời khuyên từ cô? Anh không biết. Nhưng thằng Năm đang đúng: Chỉ có mấy người khủng thì mới ham bay!

Anh nhớ My Sake da diết. Thật lạ, khi mà anh ngồn ngang trăm mối để tìm cách đưa cô Hai về với sông nước của cô, thì Misuko lại hiện về, tươi tắn như vừa tắm xong...

“Alo, là tôi đây!” “Anh suy nghĩ xong chưa?” “Có hai điều kiện: Một, tôi muốn gặp người kể câu chuyện đó. Hai, ông phải đến đây và tự giam mình trong ba tháng trong cái phòng trọ của tôi!” Im lặng một lúc, và: “Anh không được gặp người đó trước ba tháng. Chỉ có vậy!” Rõ ràng là không thể điều đình với cái gã có ánh nhìn-không-nhìn-gì-cả này. Anh đành xuống nước: “Được. Vậy ông chuẩn bị đi. Tôi sẽ nói hết bí quyết!”

Cái đình cuối cùng đóng lại, y hết lần anh nhờ thằng Năm đóng chốt. Chỉ khác, lần này anh sẽ là kẻ đưa cơm cho cái gã đàn ông lạnh tanh trong kia. “Anh ổn chớ?” anh hỏi, chừng mực. Gã kia ném ra một câu đúng tính cách của gã: “Đừng quan tâm tiểu tiết. Tôi tự khắc lo được!”

?, mặc kệ gã. Cuộc đổi chác này, bản chất nó, đâu có như gã kia nghĩ. Vì, anh biết muốn đòi anh cũng chỉ là một thứ bồ nhí của cô Hai. Điều thiêu đốt anh là những hội ngộ sau ba tháng nữa kia. Và, cách nào đó, trả cô Hai về với cái bờ kênh có mấy đọt dừa và ngọn nắng xiên khoai kia.

Anh lững thững dút tay vào túi quần, đi lang thang tìm một bóng cây xanh nào. Hình ảnh của ngôi làng Imbe thanh bình chạy về trong anh. Một ngày nào đó, anh sẽ đến đó, Imbe, Imbe!

Anh gọi một ly nước. Mời một điếu thuốc và điện thoại reo. Là gã đó. “Mở cửa cho tôi đi!” “Hử! Sao vậy?” “Tôi muốn ra khỏi cái tổ của anh, chỉ vậy thôi!”

Lại lụi hụi tháo đình. Anh cũng chẳng buồn hỏi vì sao lại thế. Gã kia cầm vội cặp kiếng và nói như hất nước vào anh: “Giao kèo coi như xong. Cô gái đó được tự do! Anh có thể gặp. Đây là số điện thoại!”

Anh tròn mắt, cái miệng chắc cũng hả ra to như cái cửa hầm Hải Vân: “Là sao?” “Là tôi bay được rồi. Là tôi không cần phải chết gì ba tháng, anh hiểu chưa! Đó, gọi cho người đẹp của ông đi, và rủ nhau về đây mà xây tổ ấm, một mái lều tranh hai trái tim vàng!” “Anh bay được rồi?” “Tất nhiên. Nếu không, tôi đâu có ngu dại gì kết thúc cái hợp đồng này nhanh vậy!” Trong anh trào lên cảm giác xót xa cho mình và ghen tị với gã kia. Sao gã có tất cả mọi điều mà anh không có?

Vẫn là cách đọc được suy nghĩ của anh, gã kia cười (hay mếu): “Đừng có ngu mà tưởng cái gì tôi cũng có. Anh đang có hàng triệu thứ mà tôi chẳng với tới được đâu. Cố mà giữ nó!”

Trong anh lại dấy lên một sự tò mò: “Anh bay được. Anh còn bay được nữa không? Tôi muốn thấy...” Gã kia cầm tay anh kéo vào phòng: “Muốn coi thì tôi cho coi! Đóng cửa lại đi!...”

Trước con mắt nghi hoặc của anh, người không nhân dạng ấy xoè tay bay lên, tinh tấn, nhẹ nhàng, huyền hoặc, sáng loà, như có cả hào quang!

Anh gọi cho cô Hai, cô cười khúc khích ở đầu dây bên kia: “Anh khoẻ chớ! Thôi quên chuyện em đi. Em ổn, lấy chồng rồi, tuyệt lắm, hạnh phúc mà! Nhưng chồng em ghen, thương em thì để em yên!” “Nhưng, chồng em, cái gã cận thị không ra nhân dạng đó...”, anh bần khoản. Bên kia giọng cô Hai cười giòn tan: “Anh nói về cái người dòm người khác mà như không dòm hả? Lão đó khủng khủng! Gặp anh rồi hả? Tài xế của chồng em đó. Hèn chi, hôm em kể cho chồng em nghe chuyện có một người bạn tập bay và biết bay, ổng cứ tò tò đi theo xin số phone anh! Anh có sao không đó, sao im ru rồi...”

Anh tắt máy và bật cười với chính mình. Lạ trời cô Hai của anh bình yên. Quả lừa này nghe nó mới ngộ nghĩnh làm sao.

Thôi, để mai mốt, anh xách balo lên đường hành hương một chuyến sang Imbe, có khi, chỉ để mua một cái bình gốm và tìm xem trong thanh vắng ấy, chút gì còn sót lại của Bankei trong gió.

Và tất nhiên, biết đâu, anh sẽ lại thấy My Sake của mình tươi rói đứng bên khung cửa sổ!

Viết xong ngày 9.3.2008

Chuyện tình Liêu Uyên

Núi Liêu Uyên ở đâu? Đừng có hỏi cắc cớ. Im im để tau kể cho nghe. Đại khái, ngọn núi đó nó trong giấc mơ. Mà giấc mơ thì vốn là đẹp. Hiểu chưa? Mà im... Đại khái, nàng đẹp như một giấc mơ. Khoan, thuở của giấc mơ, không có khái niệm chân dài nghe chưa! Chỉ là tóc dài mà đen, mắt lá rậm mà đen. Môi thiệt đỏ, răng như bắp non và da thiệt là trắng! Đó... đẹp vậy đó!

Còn chàng? Im nà! Đã nói im để tau suy nghĩ coi! Ừ, đại khái chàng đẹp hơn tau, hơn mi! Mà thuở của giấc mơ, chàng không có sành ngoại ngữ, không giỏi tin học! Chàng biết thổi sáo và làm thơ! Chuẩn rồi đó!

Họ giàu hay nghèo à? Thuở của giấc mơ, cái chuẩn mực giàu nghèo không được đặt ra! Nhưng dưới chân núi Liêu Uyên có một cánh đồng. Giữa cánh đồng và ngọn núi... à, tường vi, đúng rồi, người ta gọi cái không gian quá độ đó là tường vi, không có viết hoa nghe chưa! Người miền Bắc Trung bộ mình kêu là Ngàn. Đó, cái ngàn đó là nơi người ta trồng dâu để nuôi tằm.

Đúng rồi. Tằm thì để lấy kén dệt vải.

Nghĩa là, quanh quần thì, người dân dưới chân núi Liêu Uyên sống khỏe. Không phải kiểu miền Tây một thuở thò tay xuống nước là có cá, vói tay lên trời thì có chim! Nhưng họ bình an lắm!

Chàng tên chi? Nàng tên chi à? Mình có thể đặt tên cho họ. Theo kiểu mà mấy ngôi sao trẻ bi giờ hay dùng nghệ danh lai căng, cho đẹp. Chứ không lẽ cứ kêu chàng là Núi còn nàng là Lá. Nghe, coi như chàng là Khương Vinh và nàng là Dẫn Đệ.

Khương Vinh không phải là người của núi Liêu Uyên. Vốn thích giang hồ (không phải giang hồ tứ chiếng, nghe chưa), chàng đi đây đi đó tìm một nơi nào khả dĩ có thể tạm dung nạp mình cho quá thời trai trẻ. Vinh không bao giờ biết, không bao giờ có thể ngờ ngọn núi có hình dáng của một khái niệm triết học này lại là nơi mà chàng bỏ lại tuổi trẻ của mình!

Ừ. Thì câu chuyện này có hơi hướm của Hermann Hesse. Nhưng đâu có sao, ông Hesse ở bên Tây, còn mình ở bên Đông. Học hỏi tiền nhân chút, cũng là cách để con người mình lớn lên, nghe chưa!

Khương Vinh gặp Dẫn Đệ trong một lần chàng đi gánh nước thuê. Có vô lý không à? Không. Đâu phải chuyện Kim Dung đâu, con người phải làm chi đó mới kiếm cơm được chứ! Mà tráng sĩ làm thuê thì cũng như thời nay, mi và tau đi làm mướn cho mấy thằng Tây, thằng Nhật vậy thôi.

Thôi không lý luận dông dài nữa. Vô chuyện nè... Mà cho tau một điếu thuốc. Tau ghiền nặng, không thấy ho khúc khắc mãi sao!

Đêm trắng sáng lắm. Trắng, mà cái lão Trần Thiên Thị bạn già của tau kêu là cái hành tinh chết đó, sáng tinh khiết và dẫm trên lá dâu non, ánh những mảng bạc. Chao ôi. Tuổi đương thì. Sức như con hổ vừa thoát khỏi sự chở che của bầy đàn, Khương Vinh khát khao biết mấy một người con gái, một nụ cười bắp non cho riêng mình!

Khương Vinh nghĩ về người con gái trong mộng của mình. Và nghĩ về thơ. Con gái thì hiếm. Thơ thì sẵn. Những câu thơ chạy trong đầu chàng. Quĩ đạo tròn. Rồi ly tâm. Xa dần. Xa dần. Thơ như thế này: *Lá dâu cống ánh trắng vàng. Con sâu cuộn tổ trong ngàn dâu non...*

Và Vinh bật cười. Tất nhiên, cười một mình!

Nhưng có người cười theo!

Ngộ chưa! Tiếng cười bấp non! Đoán ra là ai cười rồi chứ gì? Ừ, thông minh đó, vì rõ ràng câu chuyện này cho đến bi giờ, chỉ mới có hai nhân vật!

Dẫn Đệ vừa đi qua hàng xóm về (không phải đi coi TV ké hàng xóm về như cái thời đất nước mình còn nghèo rớt mồng tơi đâu, nàng đi mượn một suất chỉ) và không dừng nghe phía trước mình tiếng người con trai cười! Lạ quá và ngớ ngẩn quá. Người ta có thể cười một mình ư?

Khương Vinh bỏ đôi thùng gỗ xuống đất, dừng lại chờ Dẫn Đệ.

Họ gặp nhau như vậy đó. Tất nhiên họ sẽ yêu nhau, trong giấc mơ của tau! Nhưng phải éo le. Họ không dễ yêu nhau, cưới nhau, đẻ con, nuôi con lớn rồi làm ông làm bà. Vì tau sinh ra họ trong tâm tưởng, tau có quyền cho họ đi con đường gian truân mà tau có thể nghĩ ra. Như bà J.K. Rowling đã tạo nên biết bao sóng gió bất ngờ cho chú nhỏ Harry Potter vậy đó...

Nhưng tau ngừng cái cuộc gặp gỡ này ngang đây. Vì sao à? Vì như vậy mới thú vị. Như vậy, tụi bay mới thích ghé tau đêm mai để tau kể tiếp cho nghe chứ!

Bi giờ, tau nói về nhân vật thứ ba của câu chuyện này! Đó là một vị sư. Sư, thì ở chùa, và tụng kinh, cái lẽ dĩ nhiên là vậy mà! Tau đặt tên cho sư là Samatha. Nghe rất Phạn, đúng không. Sư có hổ mang không? Sư có tốt như sư trong chùa không? Đừng có hỏi, vì tau cũng không thể hình dung được sư sẽ tốt hay xấu. Hay nói chính xác hơn, con người ta không thể đơn tuyến bình đồ xấu hết và tốt hết!

Samatha không có chùa.

Ông cũng như Khương Vinh, trên bước đường hành đạo của mình, ngọn núi Liêu Uyên với hình dạng triết học của nó đã khiến ông dừng bước. Một chiếc am nhỏ được dựng lên trên bờ con suối Trúc. Ông sống giản dị và hoà nhập — gần như nhạt nhoà — với cộng đồng Liêu Uyên.

Ông trồng hoa, trồng rau để mưu sinh và thỉnh thoảng đi khát thực. Đạo Bụt dạy Phật từ nhập thế theo phương thức tùy duyên mà hoá. Samatha không ích kỷ, nhưng ông biết duyên của ông chưa tới, ngôi Trúc Am chỉ là nơi ông ẩn mình để chờ một mình triết từ ngọn núi có hình dáng triết học kia khai thị.

Có lẽ, thuở thiếu thời, Samatha là một cậu bé sinh động. Nhưng giờ đây, những năm tháng đạm bạc, tiết dục đã tạo nên một Samatha khắc khổ, rần đanh. Duy chỉ đôi mắt lấp lánh những ánh sáng tuệ mẫn và, cũng thỉnh thoảng, nó lấp lánh ánh trần thế lạ lẫm!

Ông đã nhận ra Khương Vinh. Một loại tiền duyên không thể giải mã, định danh. Thôi thúc trong ông là một bản năng chiếm hữu. Ông ước ao mình sẽ có một cậu học trò với căn tính hồn nhiên trong veo như nước con suối Trúc mỗi ngày ông vẫn đảm mình. Nhưng ông biết, với một sức sống tràn trề, mãnh liệt như Khương Vinh, giam mình tù túng trong chủ nghĩa khắc kỷ như ông, sẽ là điều không tưởng!

Những ngày mới thọ giới sa-di, Samatha là một trong hiếm hoi những chú tiểu biết giữ mình. Ông không giống với các sư huynh đệ, đôi khi lấp liếm vụng trộm sát sanh, ăn mặn hay chọc gái. Tính khắc kỷ đã thành nếp.

Nhưng một lần, theo sư phụ xuống núi trai đàn cho gia đình một quan gia nổi tiếng của vùng, ông đã bàng hoàng khi một a hoàn trẻ tuổi chạm khế vào ông. A hoàn này vốn được giao hầu quạt cho hai thầy trò, sơ ý vấp vào tà áo dài của mình té ngã. Bằng phản xạ con người, Samatha đưa tay ra đỡ và như có một luồng sét chạy ngang qua cơ thể ông khi bầu ngực thanh tân của thiếu nữ, mềm mại và ấm nóng chạm vào đó.

Samatha mất ngủ nhiều đêm liền. Điều nguy hiểm cho đạo nghiệp của ông không phải là những rung nhớ mơ hồ sau lần va chạm ấy, mà chính là a hoàn bé bỏng kia, sau lần té ngã, đã tìm nhiều cách lên chùa để tiếp cận ông. Có những khoảng thời gian, Samatha

tường đã gục ngã khi ánh mắt a hoàn tìm kiếm ông trên đạo tràng, như gửi gắm hết cho ông!

May mắn (hay bất hạnh), Samatha đã vượt qua, bằng tính kỉ luật mà thời nay, tụi mình hay chua thêm là kỉ luật quân đội! Đó là chuyện của hai mươi năm trước...

Ngày xuống núi, lạ lùng cho Samatha, lúc ấy, đã là một đại đức được trọng vọng, lại đưa bước chân mình đến đúng cái nơi mà hai thầy trò ông đã hành pháp và để lại chút kỉ niệm trần thế. Ông đã bật cười cho chính mình và vừa lần tràng hạt, ông vừa giã từ nơi ấy, như giã từ chính những bụi bặm trần thế cuối cùng còn sót lại...

Samatha đã tiếp cận Khương Vinh ngay trong một quán rượu — lẽ ra, tau gọi là tửu điểm cho nó nhuộm màu cổ điển, nhưng quán rượu nghe có vẻ dung dị hơn! Ông không phải là sư hổ mang, cũng chưa đạt tới cõi Sắc - Không có thể phùng Phật sát Phật, phùng Tổ sát Tổ... Nghĩa là, ông không thể uống rượu mà đạt tới cõi chưa hề uống. Tính khắc kỉ hằn nếp, đã nói rồi mà!

Vậy mà như có ma lực, ông đã tạt vào nơi mà ông biết chắc một tiền duyên của ông đang làm bạn với Lưu Linh!

Vinh đang ngồi với những người bạn của mình. Một đám tráng đinh sức dài vai rộng và đầy áp niềm yêu cuộc sống. Họ đang chơi trò đoán ngón tay để uống rượu. Có vẻ như Khương Vinh đã say, nhưng nụ cười của chàng trai vẫn lấp lánh ánh thần tiên...

Vinh cười ha hả nốc cạn chén rượu một người bạn vừa đưa sang. Đôi mắt đã lơ mơ nhưng dường như đầu óc vẫn minh mẫn. Chàng chỉ tay ra phía cửa: “Sao nhà sư lại vào chốn này? Hay là ta đang mơ vậy nhỉ?” Cả nhóm thanh niên cùng nhìn ra và thoáng chút lúng túng trong ánh mắt họ!

Samatha được xem như vô hại trong cộng đồng Liêu Uyên. Tuy nhiên, đôi mắt lấp lánh ánh tuệ mẫn của ông lại có sức nhiếp phục người khác! Những chàng trai mà bắp thịt cuồn cuộn nhờ lao động (không phải như tụi mình chây lười, làm việc bằng cái keyboard và màn hình với những bắp thịt nhão nhoét này đâu) bỗng dưng như cảm thấy mình bé mọn hẳn đi!

Chỉ Khương Vinh vẫn cười không ngớt: “Lại đây! Lại đây sư ông! Tề Diên Hoà Thượng đâu có sợ rượu thịt. Ông ngồi đây uống với tôi. Một chén thì ông là sư. Hai chén ông là thần tiên. Ba chén ông là Phật sống!”

“Chàng trai say rồi! Sư không uống rượu!” Samatha từ tốn kéo ghế ngồi bên Khương Vinh! Ô, tau quên nói, nhân vật nam chính của mình vốn giỏi rượu nữa! Vì đây là giấc mơ của tau, nên tau có quyền thêm bớt chút đỉnh vào tính cách của giấc mơ...

Trở lại câu chuyện nè. Samatha (ừ, có người hỏi rồi Samatha có như cha Ralph trong *Những con chim ẩn mình chờ chết*, tau không biết, vì giấc mơ có một thứ logic của giấc mơ. Mỗi đêm, mình có thể mơ một logic khác nhau, đúng không?), Samatha cầm bình rượu có màu vàng hổ phách (hổ phách là nhựa thông hoá thạch đó, biết chưa) đổ hết xuống đất! Ông nhìn khắp lượt và với ngữ điệu của bậc trưởng thượng, ông nói: “Rượu sẽ giết chết tuổi trẻ, hỡi những đứa con của Liêu Uyên!”

Câu này, Samatha không nói với tau, cho nên, thỉnh thoảng tau vẫn say bét nè! Say cả với ông bạn già Trần Thiên Thị đó. Nếu Samatha nói với tau như vậy, tau sẽ bỏ rượu ngay!

Triệu Phùng đã giáng vào má của Samatha một tát tai, có lẽ là nháng lửa. Nhân vật Triệu Phùng này thứ yếu, chỉ cần biết là bạn rượu của Khương Vinh, không cần chi tiết thêm.

Rượu là tinh túy của ngũ cốc, sao có thể đổ đi? Samatha không né tránh cái tát tai đó. Ông không biết lời dạy của Chúa Jesus, khi người ta tát má này phải chia má kia cho người ta làm luôn!

Ông đón nhận cái tát tai đó như tát yếu phải vậy! Nghĩa là, nghiệp báo nhãn tiền! Ông không cần đôi chổi, chỉ ngồi đó, má in hằn năm vết đỏ, và nhìn Khương Vinh, như có cả sự van lơn!

Vinh đứng lên. Chàng xô ngã Triệu Phùng và chọt như tỉnh hẳn khỏi cơn choáng choáng. Nụ cười vẫn chưa tắt: “Su ông. Không uống nữa thì không uống nữa. Nhưng đừng đổ rượu. Ngày mai tôi qua am sư ông gánh nước bù cho cái tát tai của ông bạn này!”

Chuyện gay cán này được giải quyết đơn giản vậy đó. Vì tau vốn yêu hoà bình, không khoái bạo lực. Giấc mơ của tau cũng vậy. Tau (và giấc mơ của tau) cũng có thể cho Samatha võ công đầy mình, phi thân cheo chéo, như vậy truyện sẽ hấp dẫn, nhưng chắc chắn sẽ không cách nào hay hơn lão bạn già Kim Dung, đúng không!

Giờ, tau trở lại cái đoạn nam nữ thọ thọ bất thân nè. Đoạn đó hấp dẫn lắm!

Khi Dẫn Đệ thấy chàng trai bỏ đôi thùng gỗ xuống đất và đứng lại, nàng có hơi chột dạ. Con gái mà. Nhưng, như đã nói, Dẫn Đệ có một đôi mắt lá răm. Mắt đó, trong nhân tướng học gọi là phượng nhãn, thường gan góc hơn người. Chí ít, Dẫn Đệ gan hơn người tau yêu!

“Cô cười tôi à?” Khương Vinh bỏ cái đòn gánh trên đôi thùng và xoay ngang chắn con đường mòn. Chàng ngồi ngay trên cái đòn gánh đó, vẻ ngổ ngáo hiện rõ, như sẵn sàng gây hấn!

“Ồ. Tôi cười với trăng đó!” Dẫn Đệ táo tợn! Đừng có tin vào thuyết khuê nữ nhập phòng của các cụ xưa. Trai gái bao giờ cũng thế, họ có những táo tợn riêng mà chỉ tuổi trẻ mới biết.

Trăng rải ánh bạc trên bát ngát lá dâu non. Và trăng bát ngát trong tâm hồn hai người trẻ. Trăng rạo rực trong chàng trai căng ứ nhựa sống. Trăng thao thức trong đôi mắt lá răm cô thiếu nữ tới tuổi muốn chồng. Vậy cho nên, cả hai nấn ná, cả hai bối rối, cả hai chờ đợi... Giấc mơ của tau cũng vậy!

“Ừ. Trăng đẹp quá!” Khương Vinh đã nói một câu ngớ ngẩn (và sến, như bọn mình hay phán!). Nhưng Dẫn Đệ cũng vậy. Nàng vuốt theo: “Trăng thật đẹp!”

“Nhưng trăng có chi đáng cười?” Khương Vinh đã lấy lại cái bản chất thẳng con trai ngổ ngáo. Và Dẫn Đệ lại phì cười: “Tôi cười anh đó. Khi không anh cười một mình làm tôi mắc cười theo!”

“Ừ. Tôi cũng ngộ. Khi không lại cười. Nhưng tại vì mấy câu thơ?” “Thơ ư? Anh có làm thơ?” Mắt Khương Vinh lấp lánh sáng tự hào: “Có. Tôi có làm thơ!” “Vậy là anh biết chữ?” “Không. Tôi không biết chữ!”

Đừng có cười. Cái logic này là logic của đời thực, không phải logic của giấc mơ. Người ta chẳng nói xứ mình là xứ sở thi ca đó sao, ai cũng có thể làm thơ. Ngay như lão cơ khí Trần Thiên Thị cũng bày đặt thi ca đó. Không biết chữ vẫn làm được thơ, như không biết ký âm pháp vẫn viết nhạc đó thôi.

Dẫn Đệ tần ngần ngắt một lá dâu non. Hai lá dâu non. Ba lá dâu non. Và vò nát những lá dâu trong tay của mình! Rồi cô hỏi: “Anh từ đâu tới?” Vinh cũng thò tay ngắt lá dâu non. Một lá. Hai lá. Ba lá. Và chàng trả lời: “Tôi lang thang nhiều nơi. Tôi không có gia đình. Lúc nhỏ tôi sống ở chùa. Lớn lên, thèm rượu, thèm thịt, tôi bỏ chùa đi. Vậy đó!”

Dẫn Đệ ngạc nhiên. Cô không thể hình dung con người lại không có gia đình. Ai cũng phải có cha, có mẹ, có anh chị em chứ! Nhưng cô không tiện ở lâu (vì cô có gia đình mà), cô nói: “Tôi phải về. Đêm khuya, phải về nhà kéo cha mẹ tôi mắng!” Khương Vinh đứng dậy,

chàng ngẩn ngơ tiếc cái ánh trăng dợn sóng trên tóc người con gái. “Nhà cô ở gần suối Trúc phải không? Có cần cuốc đất hay gánh nước, tìm tôi ở phía Đông núi đó!” Vinh đưa tay chỉ...

Và họ chia tay. Chàng không đòi đưa nàng về như tau hay mi. Nàng cũng không dám đi cùng mà thoãn thoắt đi trước...

Đêm đó, Khương Vinh bị mái tóc của người con gái gặp trên bãi dâu sóng sánh trăng dề nghiêng cả giấc ngủ!

Samatha chờ Khương Vinh ở bên này con suối. Như chờ một tình nhân! Ông khẽ cười. Suốt những năm tháng sống trên cõi tạm này, tình nhân là gì, ông không thể biết. Nhưng không đưng, ông lại so sánh như vậy đó.

Có một ngày của thời xưa, ông đi hái củi cùng một sư huynh. Lúc đó ông khoảng mười lăm tuổi. Người sư huynh lớn hơn ông khoảng năm tuổi, rất thông tuệ. Samatha sùng kính người đàn anh này. Không chỉ sự thông tuệ thuyết phục ông, mà cả đức hạnh — sự khắc kỉ — của Đạt Sĩ (tên của sư huynh) cũng là tấm gương sáng ông soi vào đó để an ủi và phấn đấu!

Như tất cả những sa-di khác, triết lý bất tác bất thực đã thành một quán tính trong nhà chùa, Samatha yêu công việc. Dù đó là việc nặng như lên núi hái củi hay việc nhẹ nhàng như ngắt lá cây mai già mỗi mùa Tết. Niềm yêu công việc khiến ông đôi khi cảm thấy mình khá lạc loài trong cộng đồng những người trẻ, dù là những người trẻ tu hành.

Cho nên, được đi chung với Đạt Sĩ, là cả một niềm hoan hỷ vô biên! Ông cố tranh thủ khoảng thời gian này để tham kiến thêm những công án mà mình chưa thể biết. Và Đạt Sĩ không giấu giếm cái biết của mình. Người sư huynh thao thao bất tuyệt nói về Ngã và Vô Ngã (ôi, những khái niệm này nó mới rối rắm làm sao với tau và mi).

Rồi Đạt Sĩ im lặng. Hay chính xác hơn, người sư huynh không còn dẫn dắt câu chuyện một cách mạch lạc như đã có. Samatha ngạc nhiên! Và khi ông vỡ lẽ, cả một bầu trời như sụp đổ trong ông!

Không xa lắm ở phía dưới chỗ hai huynh đệ họ là một con suối với những tảng đá nhấp nhô. Và Samatha thấy trên một trong những tảng đá đó, vương vãi y phục khuê nữ. Chắc chắn là một thiếu nữ đang tắm. Ông hiểu ngay tức thì sự thần thờ của người sư huynh! Những khái niệm Vô Ngã đổ nhào trong tâm trí Samatha. Ông kéo mạnh tay Đạt Sĩ, bây giờ, với tư thế của một huynh trưởng chứ không phải một sa-di đang học việc. Người sư huynh chợt nhận ra. Và y đỏ mặt. Chính xác hơn là y thộn mặt, ngây ngô cười chữa thẹn. Họ tiếp tục hái củi trong im lặng. Rất nặng nề!

Rồi Đạt Sĩ đột ngột xô ngã Samatha và điên cuồng lao xuống suối. Vừa lồm cồm bò dậy, Samatha đã nghe tiếng phụ nữ gào lên kêu cứu ở phía đó. Ông chạy như bay, bắt chấp gai và đá nhọn. Trước mặt ông, Đạt Sĩ đang vật lộn với một thân thể trắng nhẽ nhại, gào rú điên cuồng, mồm sùi bọt.

Rất khó khăn để gỡ người sư huynh khỏi cơn điên của bản năng và giới tính, sau cùng thì Samatha lại phải ngồi đó dành trận khóc như mưa của Đạt Sĩ. Ông lấy áo quần cho người thiếu nữ, và vượt qua nỗi sợ hãi cố hữu một cách vĩ đại nhất, ông choàng tay sang cô gái, an ủi, vỗ về cô.

Rồi cả ba đi về. Thời gian, và cả tuổi trẻ, rất nhanh, giúp họ lấy lại bình an!

Câu chuyện đó chôn chặt trong tâm khảm Samatha. Một loại bí mật đời người, sống để bụng, chết mang theo! Những ngày sau đó, Đạt Sĩ thường nhìn ông với ánh mắt van nài

cầu khẩn. Ông biết, sẽ chẳng bao giờ Đạt Sĩ còn có thể trở lại như ngày xưa. Rất nhiều lần ông muốn nói với người huynh đệ rằng “hãy xuống núi đi!”

Nhưng ông im lặng.

Bây giờ ngồi đây chờ Khương Vinh, câu chuyện cũ hiện về, mồn mọt!

Dẫn Đệ rất thích ngồi một mình bên bờ suối Trúc. Như thế, nàng có thể nhìn mình trên làn nước trong vắt kia. Vì sao ư? Vì đơn giản thôi mà giấc mơ của tau đi qua, người ta chưa biết thủy ngân và silicat, nên người ta chưa có kiếng để soi mà trang điểm, mà ngắm nhìn chính bản thân mình!

Ở dưới đó, người con gái cũng nhìn lại Dẫn Đệ bằng một ánh mắt nồng nàn như thế.

Nhưng đột ngột tiếng vó ngựa làm Dẫn Đệ giật thót mình. Phía sau nàng, cao lớn, sừng sững là một kị sĩ trên con ngựa sắc đỏ, chói loà lên trong nắng chiều. Kị sĩ cười lớn: “Tiểu muội tử, cô nương con cái nhà ai mà chiều hất hiu thế này còn ngồi soi mình! Coi nào, đẹp quá!”

Dẫn Đệ như chết trân trước ánh nhìn sỗ sàng và ngang ngược của kị sĩ. Mồi nàng lấp bắp. Ý thức phản kháng trỗi dậy nhưng nàng không sao có thể cất lên một lời nào! Kị sĩ nhảy phắt xuống ngựa, bước đến chỗ nàng! Dẫn Đệ bất giác lùi lại một bước. Khách cười vang: “Nào, ta có làm gì xấu tiểu muội tử đâu! Cho ta hỏi, có biết Trúc Am của Sư thầy Samatha ở đâu không?”

Và tự tin, không chờ câu trả lời, y bước đến bờ suối vốc nước rửa mặt rồi ngửa cổ uống từng ngụm trong hai bàn tay to lớn của mình.

Dẫn Đệ lí nhí: “Cái am khổ của sư Samatha nằm hướng này. Ông men bờ suối, qua khỏi cái rừng trúc lơ thơ đó là tới!”

Dẫn Đệ, nàng đâu có biết, cái con đường mà nàng đưa ngón tay xinh xinh ra chỉ cho kị sĩ, lại là con đường định mệnh khốc liệt!

Và, nàng cũng đâu có biết, ngón tay nàng đã vạch ra cho một mối oan cừu trùng trùng.

Khi vó ngựa của kị sĩ nhỏ dần, Dẫn Đệ thẫn thờ. Nàng nhớ đến chàng trai với đôi thùng gỗ một đêm trăng và chọt so sánh với chàng kị sĩ oai hùng lúc nãy. Hai hình ảnh chập chờn, lúc cái này lớn hơn, lúc cái kia lớn hơn...

Cái đó gọi là sự tơ tưởng. Tau không phải là con gái. Mi cũng vậy. Nhưng tội mình biết vì tội mình đọc sách, coi phim nhiều quá!

Chỉ có Dẫn Đệ, nàng không hiểu! Rạch ròi, thì cái hình ảnh vĩ đại của chàng kị sĩ hớp hồn con gái của nàng. Nhưng cái anh chàng quây đôi thùng gỗ có gì đó quen thuộc, gần gũi, yêu thương hơn với đời sống của nàng!

Dẫn Đệ đi về. Bước chân nặng như đeo theo cả chòm núi Liêu Uyên có hình dáng triết học kia.

Khương Vinh đến chỗ hẹn với sư Samatha trễ. Thuở ấy chưa có đồng hồ. Nhưng Vinh biết là trễ, mà đâu có sao! Chàng còn ham vui. Đám trai tráng hè nhau vật tay, và chắc chắn Khương Vinh vô địch. Không những vậy, Vinh còn gồng những bắp tay cuộn cuộn lên và thách hai anh chàng tầm thước khác cùng lao vào kéo tay.

Một làm sao địch hai. Có điều, Vinh cười ha hả buông tay ra khiến hai chàng kia ngã dúm dụi!

Và tất cả cùng cười. Ngày đang trôi qua như thế. Hỡi những người trẻ, cười đi, dù là trong cõi mơ. Cười đi, khi cuộc sống còn cho phép chúng ta cười. Hả hề nào...

Khương Vinh nhặt cái áo vắt lên vai và bỏ đi về phía suối Trúc. Chắc sư thầy Samatha sẽ lên lớp cho chàng về sự nghiêm túc! Không sao cả, Khương Vinh sẽ nghiêm túc mà! Ngày mai, ngày kia, cuộc đời bất tận phía trước sẽ cho mình nghiêm túc một ngày nào đó! Xứ mình có một ông triết gia phát kiến ra mấy cái mệnh đề triết học mắc cười. Ông này tên là

Hồ Hữu Tường. Ông tạm chia thế giới thành mấy loại văn minh. Đại khái, tau không nhớ rõ, có loại văn minh kĩ trị (để chỉ mấy cuộc cách mạng Công nghiệp), văn minh chính uỷ (để chỉ Chủ nghĩa Cộng sản) và văn minh nhà sư (món này khỏi giải thích).

Và Khương Vinh đang tiem cận với cái khái niệm văn minh thứ ba đó, theo cách triết gia Hồ Hữu Tường xác tín!

Nhưng, hồi ôi, sư thầy Samatha đang nằm bên một vũng máu, cánh tay phải đứt lia. Tau quên nói, nhà sư Samatha cũng như tụi mình, thuận tay phải. Cánh tay đó là chủ lực quân để con người làm việc! Mất nó, là mất hết rồi còn gì...

Hãy bỏ qua những chi tiết Khương Vinh đi cầm máu cho sư thầy Samatha, đi tìm thầy thuốc vân vân và vân vân. Những ngày sau đó, Khương Vinh ở hẳn trong am Trúc để búp núc giúp sư thầy. Đôi khi chàng chợt nghĩ, dường như số phận của chàng cứ phải núp dưới một mái chùa nào!

Am Trúc đơn sơ chỉ có chuông, mõ và một ít nồi niêu. Có rất nhiều hoa nhưng thiếu thức ăn! Sư thầy mất máu nhiều, lại mê man. Khương Vinh hồn nhiên, nghĩ nếu cứ để sư thầy thọ trai chắc sẽ khó mà vực dậy sức khoẻ của ông, nên chàng mua thêm thịt cá về bón cho Samatha.

Chắc chắn Samatha không biết vì ông mê man đã nhiều ngày. Nhưng một vài bữa đầu, cơ thể ông phản kháng với chất tanh, cứ nôn ra mả! Khương Vinh phải kiên nhẫn nhiều lần bón thúc như thế, cơ thể sư thầy mới tiếp nhận được những món lạ!

Và rồi kiếp nạn cũng qua!

“Ông là Samatha?” “Bần tăng là Samatha!” “Hừm. Ta đi lấy mạng ông đây?” “Vì sao?” “Gieo nhân gì thì gặt quả. Ông là con nhà Phật, ông phải hiểu cái lý ấy chứ!” “Bần tăng thật không hiểu, xin thí chủ giải thích rồi khai đao cũng chưa muộn, để bần tăng có về cõi... cũng không phải ám ức...” “ Ông sẽ hiểu! Ta có ba câu hỏi cho ông. Trả lời đúng một câu, ta chừa lại cái thủ cấp. Trả lời đúng hai câu, ta chừa lại hai cái chân. Trả lời đúng ba câu, coi như giữa ông và ta không còn nợ nần gì cả...”

“Thí chủ cứ hỏi! Bần tăng sẽ trả lời, không phải vì tham sống sợ chết. Mà vì bần tăng muốn xem thử cái nguyên uỷ của vòng oan khiên này! Cũng vì bần tăng muốn chứng xem sở đắc của mình tới đâu!”

Nhưng lẽ ra, Samatha sẽ mất hai chân, hoặc cả tứ chi, hoặc ông sẽ bị chém bay đầu, tại sao ông lại chỉ mất một cánh tay?

Đừng có hỏi. Phần tiếp theo tau sẽ giải thích. Vì bi giờ tau cũng chưa nghĩ ra mà... Những giấc mơ của mình vậy đó. Nó chập chờn lung linh và mình không bao giờ đoán trước được. Mình phải nhắm mắt lại và mình mơ, để giấc mơ dẫn dắt mình đi, nghe chưa!

Như giấc mơ của Khương Vinh những đêm nằm trong am Trúc, đôi mắt của Dẫn Đệ, mái tóc của Dẫn Đệ trùm kín chàng, vậy đó!

Đừng có nóng ruột. Câu chuyện nào rồi cũng có kết thúc hết, dù có hậu hay vô hậu, dù con người ai cũng mê thứ happy-end. Đại khái, truyện và giấc mơ của tau cũng có thất nút, mở nút, dù có khi là không khéo! Kể tiếp giấc mơ phần bốn nè...

“Hừm? Huệ nhãn là gì?” “Thí chủ, trong nhà Phật, mở được Huệ nhãn là thấy được cái chân không vô tướng của mọi pháp, tức là thấy xuyên suốt rõ thấu tất cả, không gì cản trở được! Đây là câu hỏi thứ nhất?” “Không, ta hỏi ông về Phật Pháp, là mở đường hiểu sanh cho ông sao? Điều ta hỏi thuộc về Phật lý!”

Samatha rùng mình. Khấp châu thân nghe lạnh. Cái tinh tấn, dũng mãnh của con nhà Phật rụng xuống. Trái tim ông cơ hồ rơi vào một cõi thăm sâu, sâu lắm... Như có một tia sét loé ngang, ông chợt triệt ngộ một vấn đề, vấn đề của thời trai trẻ! Ông nhìn người đối diện và nhận ra đôi mắt rất quen, đôi mắt với trông đen nhìn không thấu đáy!

Một ngày, Đạt Sĩ mang cho ông mấy cái bánh mìn thầu chay và một cuốn kinh Phạn ngữ cổ rất quý. Ông chấp tay nhận cả hai món quà — một vật chất và một tinh thần — rồi đánh lễ sư huynh. Đạt Sĩ đỡ tay ông: “Đệ đừng vậy. Ta thọ ơn đệ nhiều lắm!”

Câu nói làm dâng lên trong ông biết bao niềm khinh ghét! Dù ông cố giấu, nhưng với một đôi mắt tinh tường như Đạt Sĩ, có lẽ người sư huynh đã nhận ra? Ông đọc được điều đó và ân hận mình đã không giấu thật kín cảm xúc của mình. Dang hai tay nhận món quà, ông mỉm cười thật tươi như có thể tươi được: “Sư huynh, hoan hỉ! Nam mô Hoan hỉ tạng bồ tát!”

Đạt Sĩ rầu rầu ngồi xuống: “Sư đệ, nếu có thể tha thứ, thì hãy mở lòng từ bi tha thứ cho ta. Đệ không mở lòng, ta khó mà giải thoát!” “Huynh, sao lại nói như vậy? Huynh nào có mắc lỗi với đệ. Có chăng, là với người con gái đó. Y thị tha thứ cho huynh hay không, chứ không phải là đệ!”

Đôi mắt Đạt Sĩ như mờ đi. Giọng của y khản đục: “Đệ, ta hiểu đệ! Người ấy tha thứ cho ta rồi...” Samatha bỗng trào lên sự tức giận không kiềm chế: “Có phải huynh bảo đệ nhỏ nhất hơn cả người con gái đó?”

Thanh âm của Đạt Sĩ lại giảm đi một bát độ nữa: “Đệ không hiểu ý ta ư? Ta đã cầu Sám hối hàng năm nay rồi đệ ơi!”

Samatha ném cái bánh mìn thầu xuống đất và ấn tập kinh quý vào tay Đạt Sĩ: “Đệ không cần sự hối lộ này!” Và ông quay mặt bước đi! Thiên đường rộng thênh thang chợt vang lên tiếng chuông báo ngộ...

Sau những ngày bận rộn chăm sóc cho người bị nạn, chợt Khương Vinh da diết nhớ nụ cười bấp non. Nỗi nhớ xui chàng đứng không muốn vững và bàn tay bấu vào cái cột chống đỡ ngôi khổ am như muốn bật máu!

Chàng đi tìm Dẫn Đệ, giữa xanh ngắt ngàn dâu non tơ! Rừng dâu ơi, em của ta đâu em của ta đâu? Chàng gáo váng giữa bạt ngàn như thế. Tiếng gào làm những đôi chim uyên chim ương hoảng sợ bay vút lên không trung và những người nông dân đôn hậu ngỡ ngác ngừng tay, cời nón tìm kiếm cái âm ba đồng vọng ấy!

Và Dẫn Đệ nhoèn cười dưới một gốc dâu già: “Anh tìm ai đó? Anh tìm ai mà gào to thế?” Khương Vinh ngỡ ngác, nhận ra sự ngỡ ngẩn của mình, chàng cũng nhoèn cười rồi nghiêm trang, có lẽ trong đời, đây là lần đầu tiên chàng nghiêm trang: “ Tôi tìm em, Dẫn Đệ ạ!”

Có gì đó vỡ tung những sắc hồng sắc đỏ trong trái tim Dẫn Đệ. Nàng biết, nàng xinh đẹp và giỏi giang, có rất nhiều chàng trai tơ tưởng đến nàng, nhưng đây là lần đầu tiên, có người tỏ tình với nàng như thế!

Người của giấc mơ tỏ tình đẹp không? Họ không sỗ sàng như tau, như mi với anh yêu em, i love you vân vân và vân vân. Thực ra, Khương Vinh có làm một bài thơ, nhưng tau không nhớ. Đôi khi mình tỉnh dậy sau một giấc mơ và mình không thể nhớ. Mà thơ tau không đẹp, không hay, nên mai một tau sẽ nhờ ông bạn già Trần Thiên Thị phục hiện giúp bài thơ tỏ tình của chàng Khương Vinh đó!

Ở ngay bên gốc dâu già, Khương Vinh đã ôm riết lấy những ngọc ngà châu báu, vưu vật của tạo hoá và hôn, như mưa! Không, như sương mới đẹp! Chàng hôn như sương, vào môi, vào mắt, vào má, vào tóc Dẫn Đệ. Nàng e ấp trốn tránh ban đầu, và rồi không kìm nén được cảm xúc (thứ đó rất người, đúng không), Dẫn Đệ cũng hưởng ứng lại, nhiệt tình không kém.

Tình yêu tới rồi đó!

Samatha đã có thể đi lại được. Buổi sáng tinh khôi, ông bước ra vườn hoa trước nhà. Mỗi bước đi thiếu thăng bằng khiến ông cảm giác được sự mất mát của mình. Cánh tay trái còn lại đôi khi ngưng ngưng tìm kiếm cánh tay đã mất!

Ông nhớ rất rõ cái đau nhói nháng lên như một tia lửa khi cánh tay phải đoạn lìa cơ thể ông. Nhưng nhớ chẳng để làm gì. Sự thực, có những cơn đau khác sâu thẳm thiêu cháy ông nhiều hơn!

Ngày đó, khi Đạt Sĩ ê chề xuống núi, ông đã không tiễn bạn mình, dù chỉ một đoạn đường ngắn, dù ông biết, rất biết, Đạt Sĩ cần điều đó biết bao!

Tự trong thâm tâm, ông sợ vấy bẩn. Và lớn hơn, ông sợ người sư huynh hẳn cảm có thể nhận ra điều đó. Rất sợ! Ông hiểu, khi không tiễn người đồng môn cũ của mình một đoạn đường, nghĩa là ông đã không cho người huynh đệ một cơ hội giải thoát. Có điều, ông tự bào chữa, những minh triết hộ thân của Phật pháp không cấm ông làm điều đó. Và khi cánh nâu sồng của Đạt Sĩ khuất dạng sau những rặng liễu mờ ảo, Samatha vội vã mang quyển kinh Phật cổ đến len lét đặt vào tàng kinh, rồi thở phào như đã ném được chất uế tạp vào tay người khác!

Bây giờ, ông thống hối điều đó! Khi người kia hỏi ông về Phật lý, ông triệt ngộ được vấn đề này. Ở trong ông thiếu sự bao dung. Hạnh từ bi chưa nở hoa. Và nói cách khác, ông đã triệt thoái con đường trở về của Đạt Sĩ. Chính ông, chứ không phải người con gái bên bờ suối đã đẩy Đạt Sĩ ra khỏi mái chùa yêu thương đó!

Có một bông hoa vừa nở. Hoa Man. Loài hoa này hiếm đến độ nó trở thành món tiến triều, dù chưa hẳn nó đã đẹp và thơm. Ông đứng bên bông hoa, nhận ra mình yêu cuộc sống biết bao.

Ông tạ ơn Phật tổ đã mang đến cho ông một cơ duyên để bầu bạn với Khương Vinh. Thứ nỗi niềm không giải mã được, đã cận kề bên ông những ngày thọ nạn. Ông cũng biết, đã phạm vào ngũ giới khi ăn chất tanh trong những ngày đó, nhưng hãy là Tế Điền Tăng! Rồi ông ngắt đoá hoa Man, và cười rất to, rất sáng khoái!

Như tau đã nói, dứt khoát tình yêu của Khương Vinh và Dẫn Đệ phải éo le. Vì chính tau muốn thế. Có câu hát sến rện này nè: Tình chỉ đẹp khi còn dang dở! Sến, nhưng chân lý đó! Cho nên, tau sẽ để mối tình này đẹp, nghĩa là nó sẽ dang dở... Mà mình có 1001 cách cho tình dang dở! Tau sẽ chọn một trong số đó...

Khi hoàng hôn sụp xuống ngọn núi có hình dáng triết học, không gian là cả một màu thâm thẫm buồn tênh. Dẫn Đệ cũng nghe buồn. Nỗi buồn thiếu nữ, dễ hiểu mà... Nàng muốn lánh mặt Khương Vinh.

Không phải Dẫn Đệ phức tạp. Nàng sợ mình không giữ được cái ngàn vàng trong những hoàng hôn đầy sức phủ dụ thế này. Mà Khương Vinh, sức con hổ vừa tách bầy, những khao khát chính đáng của chàng, như một hấp lực... Đoạn này thì được, tau thấy nó phù hợp triết lý khuê nữ nhập phòng của các cụ mình!

Thật khó khăn cho Dẫn Đệ. Hoàng hôn đôn hậu nhưng cũng đầy nhục cảm gợi mời. Nàng ngồi bên khung cửa (thấy hương mùi cổ điển nhức nhối chưa), không quay tơ, không dệt lụa, chỉ ngồi đó thẫn thờ nhìn bóng thẫm cây ngô đồng ngoài kia. Không có con ngựa dừng chân, và cũng không có hai người hôn nhau!

Để tả chân, thì phải nói đây là một hình ảnh rất đẹp. Người con gái tóc dài, nỗi buồn ươm lên trời. Nhưng tay nghề vẽ vờ của tau kém cỏi, tau sẽ nhờ ông bạn già Lâm Chiêu Đồng vẽ bức hình này!

Còn Khương Vinh? Chàng như con dã thú mất miếng ngò ngon, như con nai con lạc mẹ. Ba đêm rồi, Dẫn Đệ lánh mặt chàng. Ba đêm quay trở về am Trúc cùng vị sư già, Khương

Vinh như xát muối trong dạ. Nỗi nhớ thật kì lạ. Nhưng nỗi đau đớn bị ruồng bỏ còn lớn hơn!

Đang nằm, đột ngột Khương Vinh bật dậy nắm tay đến chát vào cột am. Samatha lắng lặng quan sát! Trong lòng ông ngổn ngang trăm mối! Một nỗi đau mơ hồ chọt len lén đến! Ông phải hành động. Một sự mách bảo nào đó như từ dưới lòng đất dậy lên trong ông! Lúc này, Samatha ngồi bật dậy, tay vẫn lần tràng hạt, nhưng tau, trong giấc mơ của mình, tau đã thấy ánh mắt tuệ mẫn ấy loé lên những tia sáng của trần thế!

“Thí chủ. Câu này coi như bàn tăng lĩnh hội! Không trả lời được. Hay đúng hơn, đã hiểu điều thí chủ muốn nói. Tuổi trẻ, người ta có những sai lầm! Không phải bao biện, nhưng hãy độ lượng nhìn như thế!”

“Coi như vậy đi! Câu hỏi thứ hai cho ông: sắc giới là gì? Nhớ, ta không hỏi về Phật pháp. Phật lý phải khác!”

Lần nữa, Samatha nghe châu thân đẫm lạnh. Ông đã nuôi cái cảm giác va đập bộ ngực thanh tân thiếu nữ đó bao nhiêu năm? Bây giờ ông hiểu tại sao bước chân hoàng pháp đầu tiên lại đến đúng cái nơi ấy, nơi mà a hoàn đã ngã vào ông! Cái lý là vậy đó, chẳng có gì là không có nguyên do! Ông đã hiểu, rằng, mình đã nuôi bầu vú mộng ấy biết bao nhiêu năm trời trong cái cơ chế tiết dục khắc kỉ. Và đau đớn hơn, ông nhận ra, mình đã lừa dối chính mình!

Ông, cũng không hơn Đạt Sĩ!

Đầu cúi gằm xuống đất, Samatha thì thầm: “A di đà Phật. Thí chủ, khai đao được rồi! Bàn tăng lĩnh hội hết!”

Một tràng cười kiêu bạc vang lên trong hoàng hôn, những lá dâu non cũng giật mình xám ngoét! Người đối diện vẫn sang sáng cật vấn: “Ông không muốn biết câu hỏi thứ ba của ta sao?” “Thí chủ, biết cũng chẳng để làm gì. Nghiệp chướng bàn tăng quá nặng, cảm ân thí chủ đã vạch cho chính đạo! Khai đao đi!”

“Ta còn chưa hỏi câu cuối cùng. Cho ông mang câu hỏi ấy về am Trúc mà tự vấn. Và tấm thân tứ đại của ông, thôi đừng lừa dối nó nữa! Cũng cho ông nợ ta cả cái sinh mệnh ông đó! Nghiệp duyên giữa ông và ta chưa hết, một ngày nào ta sẽ hỏi câu cuối cùng đó rồi đòi nợ ông cũng chưa muộn!”

Thanh liễu đao vung lên và Samatha nghe mát lạnh bên vai phải, trước khi ông kịp nhận ra cái đau đớn khôn cùng thì nguyên tâm thân của ông đã đổ vật xuống bờ suối!

Vó ngựa xa dần... May mắn, lúc ấy Khương Vinh vừa tới!

Vì sao gọi ngọn núi Liêu Uyên là có hình dạng triết học? Rõ là tau nợ mi một lời giải thích. Nhưng bi giờ là thế kỉ 21, những món nợ nhì nhằng đôi khi rất dễ khâu lấp.

Có điều, tau không phải là loại người đó. Tau sẽ cố giải mã giấc mơ. Thực ra, triết học như tội mình biết chỉ là cái chi đó khô cứng — logic — và khoa học. Hừm, khoa học của mọi khoa học, như thầy giáo đã đọc cho tau chép vào vở vậy đó. Thiệt là bậy bạ hết sức! Bởi, triết học chính là cuộc sống ngồn ngộn, là sắc lá dâu non xanh mơn, là tình yêu trai gái đêm trăng đẹp như một tấm lụa, là những khát khao vô biên của con người, là những đau đớn cộng sinh từ nghiệp lực của vô lượng kiếp...

Cho nên, nó có đủ hình dạng trong ngọn Liêu Uyên kia! Hiểu chưa? Hay nói đúng hơn, chia sẻ chưa?

Dẫn Độ không thể khóc được. Nước mắt của nàng không còn đủ để chảy ra nữa rồi. Ông trời ơi là ông trời! Ngày mai của nàng sẽ đi về đâu. Công đồng Liêu Uyên với những hương ước chẳng chịt ràng buộc, sẽ cột đời nàng trên một giàn lửa. Nóng lắm, Dẫn Độ sợ lắm! Ông trời ơi ông trời!

Điều gì đã xui khiến nàng nhận lời của sư thầy Samatha để dần bước xuống thị trấn ngày hôm đó? Và cái tấm thân này, đáng ra phải dành cho chàng trai có nụ cười sáng lấp loá ánh trăng đêm non tơ màu dâu, sao lại có thể đến nông nỗi này! Và bây giờ, bầu thai đang trưởng nở từng ngày trong cơ thể, nàng cảm nhận được điều đó. Chưa kịp nhen lên một tình mẫu tử đáng lẽ phải có, thì nỗi sợ hãi đau đớn, niềm uất nghẹn thống hối đè nghiêng nàng như thế này đây!

Khương Vinh, hay là em sẽ lấy cái chết này để trả nợ cho chàng? Nhưng nói như thế chỉ là trên sân khấu. Cái chết của nàng không đem lại gì cả. Mà nàng yêu cuộc sống, thèm khát cuộc sống biết bao!

Người cho nàng biết mùi vị của tình yêu ngọt ngào là Khương Vinh. Nhưng người đã mang lại cho nàng những lạc thú của cuộc sống, lại không phải là chàng.

Dẫn Đệ về thị trấn không phải một lần!

Sư thầy Samatha đã nhờ nàng mang một bức thư đến quán trọ duy nhất của thị trấn để giao cho một người. Và đó là cố nhân. Chàng kị sĩ kiêu hùng và ấm nóng như mặt trời. Dẫn Đệ đã hoảng kinh muốn thối lui khi đối diện lần thứ hai với kị sĩ đó. Nhưng nàng như tê liệt. Và anh chàng táo tợn như rất biết cái uy lực của mình, đã kéo ghế cho nàng, nhìn tay nàng vân vê tà áo, sờ sàng lấn tới, rồi chiếm đoạt nàng!

Ra sức chồng cự. Nhưng Dẫn Đệ thua cuộc lúc nào không biết. Nàng khóc. Nàng van xin. Và đến một lúc, thật xấu hổ, nàng mê đi trong lạc thú! Nhiều lần sau đó, nàng đã cố tìm cho được những lý do thật chính đáng để đến thị trấn, để tìm lại cảm giác của nỗi đam mê khôn cùng.

Cùng lúc trong nàng là nỗi thống hận, mặc cảm với Khương Vinh. Ôi, con người, ngỗ có thể chinh phục cả vũ trụ nhưng lại yếu đuối vô cùng với những ước thúc, tín điều đạo đức do chính mình dựng nên!

Thú rừng, và gia súc không thể!

Khương Vinh mỗi ngày một vàng vố. Cái thứ biệt dược tình yêu, vừa là thuốc bổ tâm nhưng nhưng cũng vừa là độc tố nội công ngoại kích, có thể giết chết ngay cả một thân thể cường tráng như bò mộng.

Thần thờ ngồi đếm những cánh hoa Man, Vinh không thể hiểu điều gì đã xảy ra cho Dẫn Đệ!

Chỉ có một người biết tất cả. Một người không những biết, mà còn rất am hiểu từng góc ngách yếu đuối nhất của con người để tận dụng nó, sắp xếp nó lớp lang thành kịch bản, dù vỏ bọc bên ngoài chỉ là những ngẫu nhiên!

“Chàng trai, chữ Tâm con viết chưa thật chuẩn!” Sư thầy Samatha, giờ đây, cũng là sư phụ khai tâm văn tự cho chàng. Cái ham muốn biết chữ để làm thơ, để ghi lại trên một mảnh giấy điều như món quà của nỗ lực dâng hiến cho tình yêu đã trói Khương Vinh vào cũi ngục tối của văn tự như thế đó!

“Bạch thầy, tôi nhìn mãi không thấy được trái tim và những mạch máu trong cái chữ đó. Tôi chỉ thấy nó mang hình của lưỡi dao đồ tể!”

Samatha mỉm cười! Hẳn nhiên là thế!

“Chàng trai, con có vẻ bồn chồn không vui! Sao không ra ngoài với bầu trời rộng lớn?”

“Bạch thầy, tôi không thiết bầu trời rộng lớn!” “Ta hiểu. Ta nghe nói ở thị trấn có một người rất giỏi võ nghệ. Người ấy chính là kẻ thủ ác chặt tay ta chỉ vì một trò cá cược trên sông bạc...” “Hà? Thầy biết kẻ đó?” “Ta biết con ạ. Nhưng hỏi chàng trai, đạo Bụt dạy phải biết tha thứ!”.

Khương Vinh im lặng ôm đầu. Nếu câu chuyện này được tiết lộ trước những ngày Dẫn Đệ bỏ chàng, chắc chàng đã đi tìm kẻ thủ ác ấy. Nhưng bây giờ, tâm trí chàng đặt ở một chỗ khác!

Samatha đến bàn hương thấp một nén nhang trầm. Thật khoan thai và đạo hạnh, ông như tự nói với chính mình: “Tiếc thay, đoá hoa nhài cấm bãi cắt trâu!”

Khương Vinh hốt nhiên bừng tỉnh. Chàng đã hiểu! Chàng đã hiểu!

“Người không có cha. Cha của người là một thứ nghiệt súc, đừng khóc nữa, hài nhi! Và ta cấm người gọi lão này bằng cha!”

Samatha cúi đầu. Để chết ở tuổi của ông, thật dễ! Nhưng để sống và nhận lãnh quà tặng từ nghiệp chướng như thế này trong im lặng, quả là khó khăn! Ông thèm được là cậu sadi nhỏ bé nép vào sự huynh Đạt Sĩ ngày huynh đệ xuống núi mua lương thực, có con chó thật to xỏ ra với hàm răng nhọn và trắng!

Đạt Sĩ, huynh ở phương nào! Hãy tha thứ cho tôi!

Dẫn Đệ đang dạy con bằng cây roi dâu dài thướt. Nàng có còn đẹp không? Tau không biết! Đến một giai đoạn nào đó, giấc mơ chỉ còn là những hình bóng quen thuộc, mình sẽ không nhận ra đẹp/xấu nữa! Nhưng ẩn tượng đọng lại trong giấc mơ là đôi mắt! Vẻ đẹp của đôi mắt lá rằm ấy, bi giờ được tôn thêm lên bằng sự nhanh nọc, nét nhấn nại chịu đựng. Người đẹp, chỉ cần một đôi mắt là đủ!

Am Trúc bây giờ đã là một căn nhà. Bàn thờ Phật đã được dờ vào một góc với khói tàn nhang lạnh!

Samatha ngồi đó. Đôi mắt tuệ mẫn của ông không còn! Cái mà ông nhìn thấy, chỉ là những kí ức!

Ngày ông tự hoại đôi mắt của mình để nhận lấy trách nhiệm làm cha của đứa con Dẫn Đệ, cứu nàng khỏi giàn lửa đã được đốt lên của hương ước Liêu Uyên, ông biết, niềm ái sắc trong ông vẫn còn. Chỉ còn một cách là không nhìn thấy bằng đôi mắt trần thế này, may ra ông còn giữ được chút gì uy danh cho đạo Bụt mà ông là một trong những tín đồ tiêu biểu! Nhưng thật khó khăn. Có những đêm khuya, ông cảm giác được sự tìm kiếm của người thiếu phụ khát khao đời sống bình thường. Ông vượt qua, không phải bởi đôi mắt đã mù, cũng không phải vì Bụt, mà chính nỗi sợ đôi mắt sáng ngời niềm tin yêu của Khương Vinh! Như thế, Samatha là một ông già còn trinh tiết! Nếu ngày xưa, ông gục ngã vì sự quyến rũ của người a hoàn, có lẽ, ông sẽ bình an biết bao!

Khương Vinh đã uống rất nhiều rượu. Chàng say khướt. Quanh chàng toàn người lạ.

Những người lạ như đã ngửi được mùi của một câu chuyện bất thường, nấn ná chờ đợi. Người chủ lữ quán đã bắt đầu quan ngại.

Ông rất sợ những loại khách như thế. Những người, trong một tâm trạng bất chấp, vừa không đủ tiền để trả thứ họ gọi, vừa sẵn sàng thí mạng vì một chuyện không đâu!

“Rượu nào!” Khương Vinh gần như không nhắc được đầu mình khỏi mặt bàn, đôi mắt đã dại đi, nhưng tiếng gọi rượu của chàng vẫn ào ào như gió rừng...

“Chàng trai say lắm rồi!” “Say hay tỉnh thì can có gì tới ông!” Vinh động tay xuống bàn đánh rầm.

Một bình rượu nữa. Rượu ơi, rượu có mùi gì? Rượu có hương gì? Rượu có giúp ta quên đi? Có làm ta mạnh hơn? Có, chàng trai ạ (đây là lời tau nói)! Rượu sẽ giúp sự yếu đuối tội cùng của con người có nơi chốn mà ẩn nấp! Rượu cũng sẽ giúp bản năng con người vượt qua hết những rào cản ước lệ để nguyên dạng là thứ động vật có vú!

Lại một bình nữa! “Này ông, cái gã cưỡi con ngựa ngoài kia, đi đâu rồi? Gọi xuống đây cho ta?” “Chàng trai, hãy tính tiền đi, lão sẽ gọi!” Khương Vinh lần tay vào túi như một phản xạ rồi bật cười: “Tôi hết tiền, nhưng sá gì. Hãy mang rượu thêm ra, trượng phu không ăn quýt bao giờ!”

“Quán không bán thiếu! Chàng trai, say lắm rồi. Lão không bán nữa đâu!” “Không bán thì không bán. Nhưng hãy gọi cái gã cưỡi con ngựa hồng kia cho ta!”

“Tìm ta ư, chàng trai?” Kị sĩ đột ngột xuất hiện, như có phép thần thông. Y gác thanh liễu đao trên bàn và ngồi đối diện với Khương Vinh. “Người rất say đó. Xem ra, người tìm ta, không phải với thiện chí đâu nhỉ!”

Khương Vinh lờ mờ nhận ra, đây là người chàng tìm. Nhưng tìm y để làm gì nhỉ? Không, chàng không thể nhớ. Rượu đã làm mạch suy nghĩ của chàng gián đoạn mất rồi!

Samatha nhìn đứa bé, một đứa bé đầy u uẩn với đôi mắt mơ mộng quá sớm. Ông nhớ về câu hỏi thứ ba cay nghiệt. Một thứ công án của cả một đời người. Câu hỏi cỏi cùng ấy, lại do chính Khương Vinh đặt ra cho ông...

Lúc ấy là hoàng hôn. Chao ôi, sao bãi dâu xanh ngắt cứ lựa những hoàng hôn đẹp hoang tưởng để trêu người con người mãi như thế. Một hoàng hôn đắm lẹ...

Khương Vinh sừng sững đứng ngược nắng và gào bằng tiếng gào man dại: “Samatha, ông ở đâu?” Và Samatha chấp tay trước ngực, ước ao có một đoá sen nào trong tâm ông bùng nở thật lớn đủ để che kín cái thân hình nhỏ bé của ông...

Ta đây chàng trai!

Samatha nghe tim mình nhói lên, và một lần nữa, trái tim già nua của ông như rơi vào một nơi chốn nào sâu lắng, sâu lắng. Bước chân hụt hẫng, ông cố mang cái dáng vẻ an nhiên để đến đứng trước mặt Khương Vinh...

“Con trai. Ta đây mà!”

Đó là một khuôn mặt đắm lẹ, mờ tối và bệt loang lổ những vết máu. Kịch bản của ông đã đúng. Nhưng phần kết sẽ thế nào đây? Samatha sẽ có đôi mắt rực nắng, chói màu tin yêu cuộc sống của chàng trai trẻ? Nhưng ông đã quên mất, rằng, đôi mắt ấy phải phát tích tự một tâm hồn thuần khiết...

Nhưng máu. Máu nhuộm ở đâu? Không ai cần biết. Câu trả lời đơn giản và triệt để: Máu đã vấy trong lòng chàng trai trẻ mà ông ước ao sẽ là truyền nhân của chính mình!

Giọng ông run: “Con trai, chuyện gì đã xảy ra?”

Không có một tràng cười ngạo nghễ hay bi ai kiêu sân khấu tuồng chèo. Chỉ là tiếng gào thê lương, ảm đạm, và tiếng nức nở trẻ thơ đã nhỡ tay làm rơi vỡ món đồ quý của nhà:

“Sư thầy Samatha, tôi đã giết anh ta... Sư thầy Samatha, sư thầy cứu tôi!” “Bình tĩnh con trai. Hãy kể ta nghe nào...”

Samatha diu chàng trai vào am Trúc. Khương Vinh thẫn thờ ngồi nhìn đôi tay nhuộm máu của mình trong bao lâu, không nhớ. Rồi chàng nói, như với chính mình: “Anh ta bảo... Ừ, anh ta bảo, chết là hết. Nhưng hãy hỏi sư thầy Samatha... Hỏi gì nhỉ? Hỏi gì ư? Nhưng tại sao anh ta lại chết? Tại sao...?”

Ngồi từ góc am với động tác lần tràng hạt quen thuộc, Samatha cố nhướn lên nghe ngóng. Ông còn nợ oan gia ấy một câu hỏi. Đúng vậy. Rất nhiều lần, ông đã cố hình dung câu hỏi cuối cùng ấy! Bây giờ, Khương Vinh sẽ mang nó về cho ông. Và ông chờ đợi. Sự chờ đợi quả là khắc khoải.

“Thế nào là vô diệt vô... Không. Ừ, đúng rồi. Sư thầy Samatha, lại đây!” Khương Vinh đứng dậy, bình thần, bình tâm: “Người đó bảo ông còn một câu phải trả lời, có phải vậy?” Samatha gật đầu. Khương Vinh đến trước mặt ông: “Sư thầy, người đó bảo rằng, sư thầy không tốt! Tôi không biết sự tốt xấu. Nhưng tôi đã giết chết anh ta, cho nên tôi cũng sẽ phải lấy cái mạng này để đền lại. Trước khi chết, anh ta nhờ tôi hỏi sư thầy rằng, cái gì là vô sanh vô diệt?”...

Samatha nhìn đứa nhỏ. Hữu sanh là đó. Hỏi ước chạy quanh ông như một ma trận chẳng chịt ràng quần lầy tâm ông. Bất sanh bất diệt ư? Tạng kinh, ông lâu thông, nhưng triệt ngộ nó để trả lời trong tình huống này, là gì?

Ồ...

Cái chết thật dễ cho ông ở tuổi này. Nhưng cái sống trong sự ghẻ lạnh thô kệch, hứng nhận những chì chiết với trạng huống con người trần thế, thì không thể nào trả lời câu hỏi đó!

Này là nghiệp chướng, ta trả lại cho người cái tấm thân tứ đại này. Lẽ vô úy mà sự phụ trao cho ta, không nằm ở sự đối diện với những phức tạp này. Sự vô úy đó là cái tâm rộng không nhận lãnh những nghiệt duyên!

Ông vỡ lẽ! Và với cái tâm rộng không bây giờ, ông thọ ơn biết bao người kị sĩ bí ẩn, hay hậu thân của chính sự phụ ông? Sự triệt ngộ bây giờ mới thanh thản và ngọt ngào làm sao!

“Người không nhớ tìm ta có chuyện gì ư? Để ta nhắc cho nào!”

Kị sĩ nhắc nhắc thanh liễu đao như trên người. Rồi cười nhạt: “Người hẳn từ núi Liêu Uyên xuống đây? Là đệ tử của lão sư Samatha, ta đoán chắc không sai nhỉ?”

Khương Vinh lờ mờ nhận ra. Bản năng của con đực bị tổn thương khi mất quyền sở hữu con cái trong đàn trỗi lên mạnh mẽ. Dẫn Đệ, sao lại là cái gã lông lá xồm xoàm này? Y có gì khác một con khỉ trong rừng già. Ủ, con khỉ. Và Khương Vinh xiêu vẹo đứng lên: “Người là một con khỉ!” Và thỏa thuê với mớ ngôn từ vừa bùng lên đó, Vinh chỉ mặt người kia và gầm gừ: “Còn tệ hơn một con khỉ. Người hại đời một người con gái và làm tàn phế một ông già! Ta thay mặt loài người, đi đòi công đạo đây!”

“Công đạo ư? Chàng trai, hãy đi về đi. Cuộc sống này vốn là bình an. Ta cũng là một người đi tìm kiếm công đạo! Người sinh ra không phải để đi tìm điều đó, ta biết!”

“Hừm, lẽ nào công đạo chỉ dành cho một loại người, một hạng người?” “Không. Đòi lẽ công đạo là số phận, là định mệnh, chẳng hay ho gì đâu! Về đi, cưới vợ, dựng nhà, đẻ con, đó là niềm vui lớn nhất đời người, chàng trai ạ!”

Điều gì đã khiến một chàng trai chưa từng cầm một thanh vũ khí trên tay, lại say khướt như Khương Vinh, cuối cùng, lại khuất phục một sát thủ chuyên nghiệp như chàng kị sĩ kia? Trong giấc mơ, đáp số là tình yêu bị tổn thương...

Kị sĩ chưa kịp dứt một tràng cười ngạo mạn và cũng chưa kịp xoay thanh liễu đao thì đã bị Khương Vinh xô té ngã giữa sân nhà. Cùng lúc đó, tay kia của Vinh đoạt luôn thanh liễu đao và tiện luôn cánh tay mặt của kị sĩ. Máu đào chan hoà trên mặt đất. Bình rượu trên bàn rơi xuống vỡ tan. Ô, máu, và rượu...

“Ta chết cũng đáng rồi. Nhưng còn hai điều, trời ơi... Giúp ta chàng trai. Một người con gái đang mang trong mình giọt máu của ta. Và ta còn một câu hỏi cho Samatha, người giúp ta với, cầu xin người...”

“Người yên tâm! Ta tìm công đạo, vì công đạo, lẽ nào lại keo kiệt với người!”

Và, khi hoàng hôn khói sẫm, tỉnh lại sau men rượu, Khương Vinh bàng hoàng nhận ra chàng đã là một tên sát nhân, và nỗi sợ hãi trào lên hồi thúc chàng phải quay về tìm một nơi chốn để nương tựa!

Lửa cháy bùng bùng. Dẫn Đệ cố trì kéo trong sắc mặt rần đanh. Phải nói chính xác là nằng tận lực chỉ để cố duy trì chút hơi thở dưới mặt trời chút nào hay chút đó. Phía sau đám đông lô nhô là bãi dâu xanh ngắt.

Dẫn Đệ nghe rất rõ tiếng gào thét khản đặc của mẹ nằng. Chao ôi, làm sao để có thể nhướn lên cao hơn đám đông những gương mặt rất quen thuộc này để nhìn lại gương mặt mẹ? Ôi, cuộc sống ơi, nằng thềm đến cháy bỏng được sống, dẫu phải sống như thế nào... Nằng còn trẻ quá, đã biết hết hương vị của cuộc sống đâu. Ông trời ơi, sao mà tai ác...

Những người đàn ông lực điền khoẻ mạnh dần nằng xuống đất. Mái tóc rất dày và mượt của người con gái xinh đẹp Liêu Uyên giờ biến thành một thứ dây cương cho những

người đàn ông với ánh mắt đói khát, bị kích động bởi một thứ lễ nghi thần thánh, đổ ngàu và man dại...

Sức tàn lực kiệt, Dẫn Đệ nhắm mắt, buông xuôi. Văng vẳng bên tai nàng lời kinh cầu hồn như một điệu nhạc bi ai nhất mà trong đời nàng được nghe... Là giọng của sư thầy Samatha đều đều với thứ âm vực lạnh tanh. Sư thầy cứu con! Sư thầy cứu con! Trong tâm trí Dẫn Đệ, dẫu rối bời, nhưng như một tia chớp loé, nàng cầu mong một điều. Sự từ bi của Phật sẽ thị hiện trong sư thầy Samatha. Và giọt cam lồ ấy sẽ dập tắt giàn lửa định mệnh kia!

Trong giấc mơ của mình, tau đã khóc ở đây. Tau đã oán trách giấc mơ cay nghiệt với một thứ logic dã man sặc mùi trung cổ. Nhưng nước mắt của giấc mơ đâu có đủ để làm tắt ngọn lửa cháy phừng phừng đang tham lam chờ đợi kia!

Tau tỉnh dậy với hai bàn tay nhớp nháp mồ hôi và cái mặt gối ướt đầm như con nít đó, mi ơi!

Nếu Khương Vinh biết giàn hoả đang chờ Dẫn Đệ trong một thì tương lai rất gần, chắc hẳn chàng sẽ không ngờ nghịch đẽm sinh mệnh mình ra bù đắp cho sinh mệnh của một lý lịch không rõ ràng trong giấc mơ của tau như thế.

Chàng đã ngồi im bên bờ suối Trúc, mặc cho Samatha thúc giục mau đi trốn khỏi nơi ấy. Lần đầu tiên trong cuộc đời mình, Khương Vinh đã thấy những giọt nước mắt của một người khóc cho mình. Samatha đầy lo lắng bồn chồn, ông muốn Khương Vinh hãy lên núi Liêu Uyên để chờ đến đêm vượt núi mà đi. Có biết bao điểm đến khác cho hai thầy trò. Bầu trời rộng lớn mà...

“Bạch thầy! Cái chữ Tâm thầy dạy đó, tôi nhìn mãi vẫn chỉ thấy như cây dao đồ tể, có lẽ cái tâm tôi nó không sáng được, nó là cái tâm của thằng giết người, vậy thầy hãy để cho tôi được chết đi mà đầu thai lại làm một người viết cái chữ Tâm cho nó sáng rõ hơn!”

“Chàng trai! Con trai của ta. Cái lẽ vi diệu của đất trời này đâu phải một khắc một giây mà con người có thể lãnh hội được. Hãy đi cùng ta, những lỗi lầm rồi có thể sám hối được hết! Đi cùng ta, nhanh lên con trai ạ!”

“Cái am Trúc này là nhà của thầy. Tôi tứ cố vô thân, đã gây nên tội, cũng chỉ mong được chết!”

Samatha gần như sụp xuống quỳ lạy, van nài, nhưng vô phương. Và khi vó ngựa của quan binh sở tại đến, Samatha gần như ngất xỉu, trái ngược hoàn toàn với vẻ bình tĩnh lạnh lùng của tội nhân. Khương Vinh không một nét kháng cự, nhẫn nhục đeo gông và đi theo sợi dây trói dài lên thê mà người lính có ngọn giáo rất dài, ngồi trên lưng ngựa dòng ra sau để dẫn chàng!

Án xử rất nhanh. Tội phạm thừa nhận đã giết người trong cơn say rượu. Người làm chứng khá đông ở quán trọ cũng đều một lý thống nhất từ trên xuống dưới. Do bên bị không có thân nhân và không khiếu nại, nên dù là giết người đền mạng, nhưng quan phủ xử cũng chỉ là tội giảo, không đến phải chém!

Những ngày chờ thọ hình, Khương Vinh trông ngóng một người, nhưng mãi không thấy. Bữa cuối, sư thầy Samatha mang đến cho chàng một quyển kinh, vài tờ giấy đỏ, cây bút lông. Vinh cúi đầu viết liền một mạch mười mấy chữ tâm và ném quẳng bút đi rồi lững thững quay đầu đi vào!

Giọt nước mắt lặng lẽ rơi trên khuôn mặt sạm đen của Samatha! Điều ông muốn nói với Khương Vinh mãi đã không cất được thành lời. Ông sẽ làm điều đó, để cứu chuộc, không phải cho linh hồn ông, mà cho một tuổi thanh xuân! Samatha thu hết những tờ giấy vương vãi đây đó, ông bàng hoàng nhận ra nét chữ của người tử tù như đã được giải thoát, bay lên đầy rộng lượng!

“Lại đây sư thầy. Mây rất nhẹ, thấy không! Mây rất toại và xốp, nhưng không làm té ngã con người!” Khương Vinh với nụ cười sáng rõ quen thuộc vẫy tay cho Samatha. “Thầy hãy đưa tay ra cho tôi, tựa vào tôi mà đi. Thấy không, cái chết nó nhẹ nhõm và thanh thản như mình rũ xong một món nợ!”

Vậy là ta chết rồi ư? Samatha tự hỏi với chính mình. Lấp loá sau ngàn mây bạc ánh sáng kia, ông thấy mờ mờ như là một người đang cười. Là sư phụ ông? Là Đạt Sĩ hay là chàng kĩ sĩ đã chết oan nghiệt từ chính vở kịch do ông dàn dựng bằng tâm tưởng...

Vẫn còn chút sinh lực cuối cùng, Samatha cố nhào người lên. Nhưng chỉ nghe mát lạnh ở đầu bàn tay. Con suối Trúc nhân từ đã chìm ông xuống, hay đã đưa ông về Cõi!

Trong kí ức tàn lạnh, ông như thấy rất rõ đứa bé mỉm cười đưa tay cho ông đòi ông bế. Rồi sau đó, bằng một sức mạnh phi thường nào, đứa trẻ đã xô ngã ông và chìm ông mãi xuống dòng nước mát lạnh...

Dẫn Đệ từ nương dâu về, nghe tiếng đứa bé khóc ở bờ suối bèn tất tả chạy ra. Nàng lạnh người khi thấy xác Samatha nổi lên trên làn nước xanh rờn rợn. Đôi chân của ông bị một chòm rong quấn chặt, có lẽ ông té xuống và quẫy chân dính phải chùm rong quái ác ấy... Ôi, người chồng hờ tội nghiệp! Biết bao căm hận cuộc đời không có nơi để trú, Dẫn Đệ đã trú vào ông, người đàn ông nhẫn nhục nín nhịn, chịu đựng!

Nàng nhớ rõ hình ảnh của ông khi rẽ đám đông, vẫn bàn tay chấp trước ngực, dững cảm ngẩng cao đầu nhận là cha của đứa bé trong bụng nàng, rồi quý xuống chịu trời, chịu sự phỉ nhổ ba ngày liền để chuộc nàng khỏi giàn hoả thiêu đó.

Mà đã hết đâu. Những oán hận trùng trùng của gia đình nàng cũng cứ nhằm đầu ông mà trú xuống. Trời ơi, Samatha, sao mà ông khổ thế này! Nước mắt không còn đủ để chảy ra nữa! Dẫn Đệ ẵm đứa bé trên tay, sững sờ ngó trời rồi lạng lẽ cất bước!

Người ta đồn rằng, Samatha bị giết chết vì ông có rất nhiều vàng chôn giấu bên bờ suối Trúc. Vợ của ông, một goá phụ trẻ tuổi, sau cái chết của người chồng già, gần như điên dại đã ẵm con lên trên đỉnh ngọn Liêu Uyên, cất một cái chòi nhỏ, sống nhờ vào lòng tốt của người dân chung quanh...

Đứa bé được mang xuống núi ở với một người cậu. Còn goá phụ, một ngày kia người ta nhìn thấy xác của nàng khoả thân nằm vắt qua ngói mộ của sư thầy Samatha!

Câu chuyện kết thúc. Giấc mơ cũng dừng lại đầy đoảng vạ! Chỉ có tau, chủ nhân của giấc mơ, bàng hoàng tỉnh giấc vội đi châm một bình trà và mời liền tù ti ba miếng thuốc để tự trấn an mình, đó chỉ là giấc mơ!

Nhưng logic của giấc mơ, thứ triết lý của nghiệp báo thì sáng rõ lắm!

Cuối năm 2007

Phụ đính I:

Haiku

1.

Niềm vui là nhỏ nhoi
và nỗi buồn luôn triển hạn
ở lại nhé, bàn tay!

2.

Ngày thì mặt trời
đêm không phải lúc nào cũng mặt trăng
mặt người nhiều quá mặt trời

3.

Mặc định là cái bàn thì vuông
những cái bàn tròn
không xa lạ

4.

Phố đầy
đường phố rất đầy
lòng rộng

5.

Thảo nguyên xanh cỏ và con bò vàng
trời rất nắng
tôi cần mái tóc

6.

Đối thoại ngày
những tiếng nói đêm
nhắm mắt...

Sợ chi xàng xê đêm

Này con mắt ướt đêm chưa trừ tịch
Này đôi môi xạm lược đem về tuổi ta xưa cũ
Này tóc mây tóc mây vá vụng trời cho kín gió
Huyền nhiệm như rằm

Ngã vào ta đi một đêm ăn năn
Như dẫu ngọt loài chim thê trên núi ngọn
Chết một chiều sau ngun ngút buồn rung
Như ngực núi vạn đại còn âm ỉ
Lửa nằm yên đợi đất sẽ chuyển mình
Ngã vào ta một đêm thiêng thiêng
Tay đốt lại nén mình trong bắc bão...

Xàng xê đêm
Xàng xê đêm
Con ngựa ta già nua cỗ xe đầy nhóc gió
Tải làm chi những rơi vãi phố phường
Dành một ghế hành khách cho yêu thương cư ngụ.

Xàng xê đêm
Xàng xê đêm
Đêm chạy từ đỉnh tháp về chân ngọn cầu
Ngửa mặt lên sẽ thấy tượng hình vài bông sao
Cơ cấu lại đêm
Để giấc mơ bay về ngày mệt mỏi

Người hào hoa
Sợ chi xàng xê đêm!

Một truyện ngắn

Có bữa niềm vui chui qua cái tròn kim
Gõ cửa và nói
Đã đến giờ thay ca!
Nhưng tôi từ chối
Tôi yêu nỗi buồn của mình
Nó nhen lên ngọn lửa
Từ tâm từ tâm...

Phụ đính II:

Tập làm văn

(Mở bài)

Hôm nay mình nhật được hai niềm vui nhỏ. Một niềm vui mưa và một niềm vui hang. Mưa rất ướt và hang rất tối...

(Thân bài)

Niềm vui mưa: Ngộ nhận người. Có tiền nhân đòi phiên dịch. Sự trong veo. Có hậu nhân đòi định nghĩa. Sự trời cho. Mình đọc âm mưa. Và hát bài mưa! Rất vui.

Niềm vui hang: Ngộ nhận người. Kêu là pháo đài phổ. Trú và ẩn. Tiền nhân nói cốc, hậu nhân nói phòng (không phải tích cốc phòng cơ). Cái hang tiền sử, ăn lông ở lỗ giống mình.

(Kết luận)

Mình có hai niềm vui! Một ngày như thế là quá đủ. Tạ ơn Hang Mưa!

Rất nhiều mùa say Hesse

I

Khi tự nhận mình là kẻ ăn trộm, lòng đã nghe tan nát hết. Sự vỡ vụn của những năm tháng thương cho lời dối trá của nhân vật trong Tuổi Trẻ Bản Khoán cứ theo tôi, dằng dai, âm ỉ mỗi chiều về.

Bữa đó, những đứa thích xàng xê, mà cũng chẳng xàng xê đâu xa hơn quá bản thân mình, hện hò nhau. Một bữa rượu kiêu học trò nghèo. Cũng không biết cảm giác say như bây giờ. Chỉ thắm vào họng nhau, mỗi đứa mười giọt, như doping, đủ để thấy huyền hoặc được cuộc sống của chính mình...

Rồi không biết đi đâu nữa.

Những lần ngồi rong Hồ Con rùa đã nhàm. Cái bình trà và chiếc chiếu tã, sự đom đóm một thời, vênh vác mặt đóng vai những kẻ lập dị... Đã nhàm. Đã nhàm. Về ký túc, giam mình trong cái mớ hỗn độn đầy dẫy tiếng ồn thôi cũng đã ngán... Làm chi? Một đứa rủ ra Tân Định uống café chờ mặt trời. Nhưng Tân Định không có mặt trời. Một đứa nói thôi đi xóm Bình Khang ngó người ta. Nhưng tuổi đó, tuổi đó, xóm Bình Khang còn đầy những nhòm góm...

Sau này, khi rủng rỉnh một chút tiền, tôi từng chở Trung sang xóm Bình Khang. Chờ qua đó, mà kêu một ly café ngồi chờ Trung. Cũng không dám hỏi Bình Khang có gì. Hay những ngày trước đó nữa, cũng Bình Khang, hùn hạp một mớ tiền cầm học bổng, đến cái động thâm u thì chẳng đứa nào đủ can đảm bước vô, như Bầy điều hâu gãy cánh, không khác.

Rồi về cái hang của Minh.

Cái hang hà mã. Minh bật quẹt châm đèn. Cây đèn cây đổ những bóng dị dạng lên tường. Tuổi trẻ mình méo mó đến khiếp vậy sao? Minh cười hu hú. Cái cười mà hai chục năm rồi

chắc chẳng đứa nào quên. Cái cười hà mã. Dù thực sự, nhìn thấy con hà mã ngoài đời và nghe tiếng cười của nó như thế nào, chưa đứa nào biết...

Nhưng Minh vẫn cứ hu hú, và thông báo Minh đang tập cười kiểu hà mã...

Cái hang. Ngôi nhà của một mảnh thường quân vốn mê mấy bức vẽ của Minh, cho ở nhờ giữ nhà khi họ đi nước ngoài, mấy tháng trời không đóng tiền, chẳng có điện và nước, trông như cái nhà ma.

Nó u ám, chẳng khác sự u ám của Minh.

Có một cây đàn đứt dây. Và Minh ôm nó đàn tưng tưng. Giọng khào khào vọt đực, làm nhảm những gì không rõ. Rồi Trung giật cây đàn. Trung hát Bee Gees, buồn đến nghẹn tắt. Chỉ có Lãm, nói những gì hình nhi thượng.

Và Trường nữa. Trường đi đâu cũng có một bình trà. Tôi uống ngụm trà đó. Trong cái hang đó. Mà nhớ thật sáng rõ nỗi day dứt, u ám của mình ngày đại đột đọc Hesse khi chưa đủ có một sự lì lợm cần thiết.

Cái hang hà mã đầy đầy những bức tranh ngựa và mắt. Minh nói, cũng như Picasso có thời kỳ tím, thời kì xanh, Minh vừa qua thời kì ngựa để đến thời kì mắt. Những đôi mắt màu tím tro tro trên toan, nhìn đã thấy sợ. Trong cái u ám và ánh sáng đủ chập chờn của cây đèn cây, vẫn đọc ra đôi mắt của ai...

Hồi đó, sao mà nhiều những mối tình đơn phương.

Nhưng cách mà Minh kí thác tình ái của Minh, nó ít đượm màu trần gian quá.

Rất nhiều năm sau, khi vô tình một đêm ngồi ở trường Mỹ thuật với chiếu rượu nhạt nhòa, tôi gặp lại đôi mắt đó. Những run rủ đời người, lắm khi như một sự sắp đặt đầu đó, chệch chuẩn lạ kì. Cái đôi mắt mà Minh từng chìm trong sự khổ hạnh để vẽ, bên chiếu rượu đêm, không còn một màu tím, và trần thế quá. Cái đôi mắt mà những năm tháng đó, tôi cứ tự dần vật hỏi mình sao nó lại có thể là hai hàng ranh dựng lên quanh Minh để con đường Minh đi chỉ là một lối hẹp đến thế, khi đối diện, nó như nghìn triệu đôi mắt khác...

Chiều đã vàng phai trên đầu non...

Một lần lên Thái Nguyên, gặp Vương. Một kỹ sư chăn nuôi mà những ngày còn mài dũa quần ở trường đã được vài công ty ngoại nháp nhộm kí hợp đồng. Nghĩa là Vương rất giỏi. Ở một trường đại học tỉnh lẻ miền sơn cước, mà đã đặt Courier đều đặn mỗi số để đọc, hẳn là Vương đã vượt thoát quá xa cái thường thường ăn học và giáo trình mỗi ngày...

Nhưng tôi gặp Vương, cái áo bộ đội sờn rách, trên rẻo cao hiem hoi những người Kinh. Cái chòi, như một kiểu chòi hoang. Điều thuốc rê và nỗi buồn không thấy có giới hạn.

Không nói làm gì những loại tai nạn có tên là lý tưởng. Chỉ thấy trong Vương như ám ảnh bạn bè tôi trong đó.

Hôm đó, rồi Vương đãi tôi món rượu của người H'mông. Cũng đủ vài giọt huyền hoặc, nghe Vương, như nghe sự cô độc, như nghe cái ngọn núi lừng lững ngoài kia nói, chỉ với chính mình!

Vương chán sự ồn. Chán sự người. Nhưng vẫn phải sống. Vương lên đó, làm một trại nuôi heo và tìm bình an. Nhưng rồi khuya, gió réo ngoài núi ai oán, Vương đột ngột bật khóc...

Tôi ngồi cúi mặt cời cho lửa cháy thành ngọn.

Những khuya ở ký túc, cái dáng lăm lũi của Trường vắt vẻo trên lan can, cây đàn cũ, hát xàm. Xàm cho tới lúc chán chê thì lại buông một câu chết điếng: "Tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người"... Cặp mắt cau cau sau cặp kiếng bầy độ, như chẳng thấy biết cười.

Mà một hôm cười.

Chỉ vì vắng vài hôm không hát xàm vì cảm cúm sơ sơ, mà có một em gái nào ở ký túc đương khuya dán lên bảng thông báo một mẫu giấy "lâu bốn mắt một chú đế mèn hay tra tấn người khác vào giữa khuya. Ai nhặt được xin trả lại cho...". Hóa ra, cũng có một nỗi nhớ nhung khuyết danh nào đó cho cái giọng rền rền, nhựa nhựa màu trà và sủi khói thuốc của Trường.

Vậy là vui mà cười.

Bỏ Sài Gòn lên Bình Long, thủ trại cho người. Không có tiệc chia tay. Nghèo rớt như nhau, một bình trà ngồi đó tập làm mình già đi, già mau, nói năng huyết hoát, những điều trên trời và dưới âm ty. Hồi đó, ít khi nói chuyện trái đất, là tụi tôi.

Bỏ trường, Trường là đứa đầu tiên. Sau này cái danh sách này còn dài hơn nữa. Cái ống bơm xe đạp và bộ cờ lê không đủ xoay xỏa ở Sài Gòn, Trường lên Bình Long. Đi, Lãm mang tặng cây đàn, đứa nào nó thấy cũng thèm.

Mà sốt rét. Được vài tháng thì quay về, xanh rớt...

II

Như lần trốn chui đi coi film sex, run lẩy bẩy con thần lẩn. Cái ký túc HĐ ngày xưa như một cái hạm đội đầy bí ẩn. Mấy thằng trốn đi, giữa những ngoằn nghèo mà cũng không dám dòm mặt nhau, cứ mang cái mặc cảm bị nhuộm bản mất rồi. Những thằng trai tơ râu mép đã nhờ nhờ nhưng chưa thoát được vở kịch đời, tội nghiệp!

Hết năm ba thì Lãm chuẩn. Danh sách bỏ trường đã có thêm một đứa. Lãm không về Tây Ninh mà ở lại làm tour guide. Lâu lâu đánh quả về, mua những vịt quay, bánh mì, và tất nhiên rượu nữa, nhi nhô, xôm xòm cùng nhau... Rồi Trung cũng rời trường, cũng theo Lãm, những tour trên trời dưới biển, những cú "trả thù dân tộc" gái Bỉ, gái Pháp... Đọc trong mắt, biết, lăm trò chỉ là nỗ vãng mạng để thấy mình đang lớn, đang to...

Hay cũng có thể, chỉ là cố chà mình cho nhớ nhóp lên để khóa lấp cái mặc cảm bỏ trường bỏ lớp, bỏ ngang cái sự nghiệp mà chẳng phụ huynh nào có thể chấp nhận...

Tôi cũng dợm chân bỏ trường. Cái trào lưu thời thượng ảnh hưởng thì ít. Mà sự cô độc ở giảng đường thì lớn quá. Đôi khi ngồi dòm ra cái sân có mấy cây trứng cá, không còn thấy Lãm hay tha thần đi lượm trái ở đó, lòng nghe mênh mông trống vắng.

Mà ngồi đó, cũng chẳng nhặt nhạnh được gì. Bên ngoài, những đại lộ phời phới gió cứ reo réo gọi...

Hay, cả những nỗi nhớ rừng mông muội.

Một đêm Giáng sinh, mấy thằng về Mỹ Tho. Tối đen. Nhưng vẫn thềm con thuyền. Sông Tiền sóng có duềnh lên lúc ấy không, không đứa nào biết hết. Còn Phụng chỉ nhờ nhờ những vệt sáng. Trời se se lạnh. Chai rượu ngang và mấy miếng khô đã ướt nhẹp vì nước. Đứa nào thách đứa nào? Không nhớ. Chỉ thấy Trung nháy vọt xuống nước mà bơi trong cái lạnh Noel. Rồi lập cập bám mạn thuyền mà leo lên, ngồi bó gối khoanh tròn như con mèo...

Chuyến giang hồ sông nước bỏ dở giữa chừng, chưa kịp cho bất kì một mệnh đề triết học nào nảy nòi trong lòng thuyền. Lên bờ thôi...

Rồi Trung tương tư...

Cô nữ sinh 14 tuổi trong cái hẻm có quán café mà Minh hay ngồi. Bây giờ đi ngang, toàn Tây là Tây, đen và trắng và không đen không trắng, nhưng thuở đó, nó là con phố sinh viên nghèo với những thức dinh dưỡng bình dân nhưng đủ xung năng lượng cho tuổi trẻ chúng tôi...

Cô nữ sinh ấy thường ra quán café giúp việc hoặc chơi, không để ý lắm. Vậy mà Trung tương tư. Cái tương tư không chỉ là suốt mướt thi ca và u uẩn trong con mắt, mà là thứ bệnh vô phương chữa trị. Những chiều nhạt nhòa ngồi đó, ngay cái quán đó, chỉ chờ đợi một mái tóc đuôi gà ngúng nguẩy, tay cứ bưng khư khư ly café đen và cái ánh nhìn xa xăm đến bất tận...

Một lần tôi ngồi ở đó một mình. Ông chủ quán cũng bưng ly nước ra ngồi chung mà tử tế: "Ai đời lại vậy. Chú về nói với bạn chú là không nên vậy...".

Tôi biết. Bạn bè tôi biết. Trung biết. Thế gian này biết. Không nên không nên không nên. Nhưng như một cú động của ông trời bỏ xuống, lấy gì làm thức tấc, lấy gì mà đong đếm, lấy gì để bảo đảm, chuyện đó, trong một hệ quy chiếu khác, trong một trường không gian khác, là không nên?

Rồi thôi, Trung trốn trong nhà, ru rú như một con mèo. Mẹ Trung nói, làm sao để kéo Trung ra khỏi cái căn gác tối tăm đó? Trung mỗi ngày làm một bài thơ. Mỗi ngày tự đánh với mình vài bản cờ tướng, tuyệt nhiên cắt đứt hẳn với thế giới bên ngoài.

Đi qua Đồn Đất, dòm lên chỗ Trung ở, biết, sau cái giàn hoa giấy lấm tẩm đỏ và trắng đầy nắng kia, là cái gác xép tù mù tối của Trung và Trung đang ở trong đó, đang cố thở thứ không khí sặc mùi mặc cảm.

Một lần, Trung dẫn đoàn khách Phú Lang Sa lên Đà Lạt. Lo cho khách xong hết, giờ rảnh, Trung tự nhiên thả lỏng mình. Trung đi ra phía hồ Than thờ rồi ngồi ở đó. Có lẽ đó là một ngày ấm. Vì Trung rồi tự nhiên cởi hết áo quần, ngồi thu lu (chao ôi, cái hình ảnh con mèo Trung thu lu trên chiếc thuyền sông Tiền năm nào, không khác). Người ta đi qua. Người ta đi lại. Là Trung, công xúc tu sĩ. Là Trung, mù màu và sống không có cái barie giới hạn mình. Công an di lý Trung về, và chỗ Trung làm sa thải... Lại thất nghiệp.

Cũng không thể nhớ ngày giờ nào Trung chui ra khỏi cái tổ kén. Một lần ngồi cùng nhau, tôi kể về Đak Nông, một thời hào khí thanh niên xung phong. Có khi, sự thêm thắt nào đó của tôi, sự điểm xuyết màu sắc, nhấn nhá đúng chỗ đã khiến Trung mở tròn con mắt. Những ngày đó, Trung đi học cắt tóc. Cái bàn tay cứ nháy mãi động tác nhấp kéo lách cách lách cách. Trung nói, sẽ mua một cái hộp đồ nghề vô để đạp xe đi rong khắp Sài Gòn kiếm cơm.

Cứ hình dung vậy, nghe trong lòng quặn thắt và ủ ê đau.

Vậy mà bỏ đi mất biệt. Bức tranh Đak Nông TNXP tôi vẽ ra với quá nhiều nét hồng và đỏ khiến bước chân Trung không tìm lại được. Trung bắt xe đò lên đó. Cạy cục xin một chân giáo viên. Mà Trung biết dạy môn gì ngoài tiếng Pháp và làm thơ, những thức mà, ở nơi con người ta đang cần làm lại cuộc đời mình, hoàn toàn vô bổ.

III

Bốn năm đưa kéo nhau đi Tây Ninh. Ông già của Lãm, một chức sắc của tòa thánh Cao Đài, một trí thức cũ có cái bình an mà không dễ để tìm ra ở bất kỳ đâu. Buổi sáng, hai ông bà lên tòa thánh, để căn nhà lại cho đám tiểu yêu... Nghĩ gì, đột nhiên Lãm mang ra mấy cái áo dài và khăn đóng, bắt tất cả mặc vào, rồi bật nhạc lên để cả đám nhảy loạn cào cào, cười sặc sụa...

Một tuần ở Tây Ninh. Sáng nào cũng đi lên cái quán café đó, để dòm cái cô chạy bàn có đôi mắt rất lạ và để nghe đi nghe lại cái Sơn ca 7, mono, nhừa nhựa, giọng Khánh Ly thời măng sữa với tiếng đàn guitar thùng giản dị...

Sau này cũng tìm ra Sơn ca, nhưng không cách chi nghe được cái trong trẻo buổi sáng Tây Ninh hồi đó. Lãm hay vỗ ngực nói, nghe Sơn ca a, chỉ có quê tao mới Sơn ca được thôi... Nhưng Lãm quên, cái huyền hoặc của Sơn ca đó không phải từ cái nắng Tây Ninh hực lên mỗi sáng, mà từ cái đôi mắt lạ lùng của em gái chạy bàn kia...

Đứa nào cũng mê. Đứa nào cũng cố tạo dáng để làm người đẹp chú ý nhưng nhát hít, tới cái tên của em cũng chịu chết. Lẩn quẩn một tuần Tây Ninh, ngó người đẹp, nghe Sơn ca và chiều chiều lại ghé tòa thánh xem con mắt. Trường nói, tao biết bài đạo ca cho tòa thánh này rồi. Ba bốn đứa hỏi, Trường liếc Lãm rồi thề thệ nói: "Còn hai con mắt khóc người một con...".

Thời đó, ra nhà sách cũ lòng mua được Triết lý với cái búa. Chao ôi, văng mạng những Nietzsche, Sartre, hiện sinh, đa đa, mãi, ông già Lãm hỏi một câu: "Là các ông ấy nói hay là mấy cháu nói đó". Im thét. Đứa nào như cũng vỡ lẽ ra điều gì đó...

Cũng không nhớ, vì sao Quang Vĩnh Khương lại chọn cái phòng của tôi mà trú. Khương chơi với đàn em là Quốc, cũng dân Bình Định văn chương, ghé kí túc rồi kết bè với tụi tôi. Lúc đó, tập thơ Tạ ơn nổi buồn vừa xuất bản, Khương mang lên kí túc một giỏ ú nụ những thơ là thơ. Và cũng mang lên đó, một gánh u sầu...

Đói ăn. Đói thờ. Đói miên viễn những thứ mà bây giờ thừa mứa ra đó. Khương bày ra đủ trò mưu sinh, mưu sinh miếng ăn, mưu sinh dưỡng khí, mưu sinh ái tình... Lớn hơn bọn tôi năm, bảy tuổi, có cái dáng tất bật và sành sỏi, nhưng nhiều đêm ngồi với nhau, Khương như đứa trẻ ngây ngô, khờ khạo đến tội nghiệp.

Mớ bản in Tạ ơn nổi buồn ế nhẹ. Vài hôm, Khương lại mang đi mươi cuốn. Đi đâu, làm gì, không bao giờ nói. Chỉ biết khi về, thể nào cũng có một ít thức nhắm giàu đạm và chai rượu. Thi thoảng là một bình beer hơi. Những lúc cao hứng như vậy, thể nào Trường cũng gào thơ Khương: "Đêm xưa có một gã khờ. Uống trắng rồi khóc trang thơ đời mình. Uống thơ rồi khóc cuộc tình. Uống tình rồi khóc một mình dưới trăng".

Khương không vui. Nhưng cứ im im vậy.

Rồi Khương úớ mớ ậm ừ đâu đó với một cô, hay một bà. Chỉ thấy bảnh chọe hơn, nhưng cái lưu tư khắc khoải thì dày hơn. Khương lao đi làm bầu sô. Cũng veston trắng chĩn chệן lên sân khấu lớn làm MC, tiền nhiều từng xếp. Thi thoảng mới quay lại cái phòng của tụi tôi.

Vậy mà một bữa, Khương quay lại khi trong phòng vắng tênh, tôi nằm đó, nói những gì linh tinh. Khương hỏi và tôi trả lời không ăn nhập gì hết. Khương sờ trán. Rồi thảng thốt công tôi từ lâu sáu xuống, lấy chiếc xe đạp, dùng dây cột tôi vào lưng, chở mãi miết lên trung tâm cấp cứu Sài Gòn. Cơn mê sáng lần đầu tiên trong đời, nếu chậm một chút, e là tôi không còn ngồi đây để gõ cái mớ chữ nghĩa hỗn độn này... là duyên nghiệp nào đó với Khương. hay một món nợ tiền kiếp, Khương quay về để trả cho tôi chăng?

Nói không ngoa, tôi thọ một ơn cứu mạng!

Cơn bệnh ngặt, Lãm bán đi cái cassette. Bán luôn cặp sừng bò tốt (chao ôi, cái cặp sừng này không phải của Lãm, mà của một người khác nhờ Lãm mang về SaiGon bán cho được giá), bồi bổ cho tôi những sữa ông Thọ, những miếng protein, cho lại thần hồn sức vóc thằng trai đương thì...

Xuất viện về thì Khương đến chia tay.

Khương về Bình Định lấy vợ. Khương lên An Khê lập nghiệp.

Và Khương mệnh yếu. Ô hô ai tai. Ba mươi sáu tuổi, Khương về cõi, hưởng dương.

Những thằng em ngồi lại mảnh đất đô hội này, đốt một nén nhang lòng, khóc cho Khương!

IV

Thạch ra trường xong thì về Phan Rang gõ đầu trẻ. Từ đó đến nay, không gặp. Chỉ alo một lần. Như ông thầy đồ, nghe học trò Thạch kể, thầy ngồi trên phản, chế bình trà đậm kẹo, ậm ừ ngâm thơ, bình giảng, trò ngồi dưới đất, vây quanh cái phản, kê tập vở lên đó mà học...

Già ngoác rồi, nhưng vẫn cự tuyệt chuyện vợ con. Ba thằng em trai lập nghiệp ở SaiGon đều tài hoa và nổi tiếng. Có đến hai thằng là hội viên Hội chi chi đó, đi dự hội nghị cũng nổ tóe lửa các diễn đàn về viết cho ai? Viết thế nào? Hậu hiện đại và hậu hiện đại. Tân hình thức và tân hình... cứt!

Nhà, chỉ có Thạch bình tâm và bình an, mãi miết theo cái nghề của ông bà già. Bữa Tết, gởi về cho Thạch một ký trà Bắc, nhận lại một cái áo đá banh có quảng cáo trang web của hấn, cườì mém té ghé. Chao ôi thầy đồ thời số hóa digital. Vô cái trang web của Thạch, mới biết Thạch vẫn hăm hở văn chương theo cách của Thạch: tổ chức những bút nhóm cho học trò và xuất bản các giai phẩm...

Cái cuộc chơi của Thạch chừng như bình dị mà an lành, không phải lo toan bươn chải và miễn nhiệm với sự đời đang hồi nóng sốt những kịch bản âm tính.

Theo Trường, các cùm đạp xe qua ký túc của Thạch chơi. Tâm thế lúc đó là tâm thế của mấy con gà choai chuẩn bị ra sới. Có Đan Thanh, ngày đó hồi đó nức tiếng một bài thơ tình trên TTCN. Băm bổ, hăm hở và ngu si, giờ nhớ lại, như cái mặt mình lúc nào cũng đỏ kè vì xấu hổ.

Thạch đưa cả đám ra cái cánh gà của giảng đường (ôi, Vạn Hạnh một thời của tri thức và thức tỉnh), chỉ có một bình trà đậm quẹo, Đan Thanh mang một bịch kẹo nữa là đủ.

Cái cách bình an của Thạch khiến cho sới gà chơi hôm đó bỗng trở thành chuồng bò câu lành tính. Nào mời trà. Trà như Đạo. Bình tâm mà nhấm từng hớp để nghe cái ngọt hậu và nghe bạn bè kể với nhau những buồn những vui, những nhung nhớ mơ hồ, những khát khao làm người và làm người tử tế.

Vậy đó, như một bài học bạn bè cho nhau, tôi lớn hơn Thạch một tuổi mà dòm Thạch như dòm một minh sư của sự bình yên.

Ở Phan Rang, Thạch có một vườn Đại học với hơn một trăm cây kiểng, mỗi cây là tặng phẩm của một học trò thành danh.

Ngõ đã vui. Đã bình an. Đã trắng hoa tuyết nguyệt. Mà nào phải thế. Dạy học trò điều Thạch tâm đắc, giảng cho trò những thức thầy cảm thụ từ văn chương, xong rồi lại bảo có đi thi, các em đừng làm theo lời thầy giảng mà nên theo bài mẫu từ giáo khoa, bởi nếu làm theo thầy, trật brem là toi.

Có học trò thi ĐH được 9.5 điểm môn văn, thầy Thạch chia vui cho trò mà chia buồn với đời. Thạch nói: Chia vui vì em được điểm cao, chia buồn với đời bởi bài văn của em hơn được những bài văn khác vì một giọng điệu riêng mà may mắn gặp giám khảo là người đồng cảm.

Cái lần V và H, hai đứa em trai của Thạch "đập" nhau ở ký túc. Thạch đứng đó, lặng câm, như bất lực. Làm thằng anh trưởng lành tính quá, ú ớ trước những xung đột anh em, Thạch, hẳn cũng sẽ thế với cuộc đời, nếu không chọn nghề giáo.

Trường vô khoa toán, chẳng hiểu sao lại chơi với Thạch khoa văn. Chắc tại cả hai thằng đều dân Thuận Hải (dù bây giờ có tách ra Bình với Ninh thì cái doi nắng gió ven biển đó cũng chỉ là một vùng khí hậu và một giọng nói đặc trưng không khác).

Trường có cái tài hoa mà chỉ khi trao cho nó cây đàn guitar, người ta mới biết thế nào là nổi buồn. Con mắt lơ lơ cá ươn, khi thắm hoa, như lên đồng với cái giọng nhựa nhựa ám thuốc lá và trà bắc. Phi mao bất thành Trường. Trường tuyên cáo vậy với bàn dân thiên hạ khi trên đầu nó lúc nào cũng chễm chệ một cái bê-rê đen.

Một số phận cay nghiệt. Khi hát tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người, là khi con mắt Trường mờ đi. Mãi sau này Thạch mới nói, thằng Trường đẻ ra là không biết mặt mẹ. Mẹ nó sinh khó, đẻ được nó thì mẹ nó ra đi. Cho nên dòm cái mặt nó khó đăm đăm thì có thể giải thích được.

Ông già Trường lấy vợ khác. Mẹ ghẻ con chồng, nhiều nỗi oan khuất đã đành, lại đến cả ông thân Trường cũng không mê nó. Học lớp tám đã được chia gia tài bằng một thùng đồ nghề sửa xe đạp. Đá cá lặn dựa Phan Thiết, học nức tiếng giỏi toán nhưng cũng nức tiếng vô kỉ luật. Vô Đại học nhẹ nhàng nhưng muôn đời không ra được khỏi cổng trường đại học với tấm bằng cử nhân.

Bốn năm liền, vẫn ngồi năm nhất. Vậy là bị đuổi học! Chẳng biết về đâu thuở đó. Lên Bình Long thủ trại, lại trúng mấy trận sốt rét đành quay về phố. Ở trong phòng, anh em đối no có nhau. Rồi thôi bệnh sĩ, vắc ổng bơm xuống cổng ký túc, sửa xe đạp. Giá cả bao giờ cũng mềm mại hơn với các giai nhân.

Một năm, Tết...

Tôi về ăn Tết mà lòng nghe cứ khắc khoải. Rồi đối gia đình, quày quả trở lại căn phòng sinh viên, mang theo mấy đòn bánh gói sớm của nhà.

Chao ôi tội Trường. Như đã không gặp nhân loại cả trăm năm, Trường vô lấy tôi, Trường nhìn những đòn bánh tết, mới hiểu bao lâu rồi, bao nhiêu năm rồi Trường không biết cái Tết cùng gia đình.

Chảy nước mắt với bạn.

Mà đừng một cái, Lãm từ Tây Ninh cũng bỏ nhà lên ký túc, Lãm, cũng như tôi, không nhiên chợt nhớ Trường, không biết bạn mình ăn Tết thế nào. Ba thằng, thêm Trung ở Sài Gòn nữa, đã làm ấm lên cái phòng sinh viên mùa Tết vốn bao giờ cũng lạnh.

Rồi nghe Trường nói, đêm Giao thừa một năm, Trường về, mang cái balô lết tẹt và một trái lựu đạn nhạt được đâu đó. Những si hận và buồn thảm với cha và dì ghẻ, khiến Trường như thế. Trường muốn nổ tung, nổ tung cả thế giới...

Mà đứng đó, đêm Giao thừa vắng hoe, dòm vô nhà thấy mấy đứa em cùng cha khác mẹ đang quay quần chờ đốt bánh pháo, cuối cùng Trường bỏ đi...

Mấy bữa trước nhớ tụi nó, tôi làm bài thơ Điềm danh

Nguyễn Văn Phụng?

- Tiên sư chúng mày, không được cộc lốc thế

Phan Đình Anh Trường?

- Có đây. Nhưng tao mắc cưới vợ

Lê Việt Trung?

- Tao đang tan...

Lê Việt Trung?

- Xin lỗi đình chính, tao đang tắm mưa

Ma Cẩm Tường Minh?

- Con hà mã cười kiểu nào?

Đoàn Quang Lãm?

-

Đoàn Quang Lãm?

-....

Đoàn Quang Lãm?

- Hưởng dương 36 tuổi!

V

Đêm đốt lửa trên sân thượng ký túc, một đứa lạnh lùng như Dũng lại bật khóc. Không có một lễ nhận bằng hoành tráng với áo thụng nón vuông, chỉ có mấy cái lốp xe đạp bỏ không mang lên sân thượng, bất chấp kỷ luật, đốt để cố sưởi lòng mình...

Không có đứa nào nói gì hay hứa hẹn gì sẽ gặp lại nhau. Những khuôn mặt nhờ nhờ, méo mó trong cái ánh lửa chập chờn, không đủ ấm. Khi Dũng bật khóc, một đứa nào đó đã đến ngồi bên Dũng và quàng tay qua vai nó...

Rồi, bỗng dưng mà quàng tay nhau thành một vòng tròn.

Thế là xong rồi đó. Thế là mạnh đứa nào đứa đó bay vào cái dòng chảy của những con phố rậm rịch dưới kia. Cái vòng tròn đó, chỉ có một lần rồi sẽ rã ra, biến mất...

Tôi dạt qua quận Tám, cái xóm nhỏ in hình bóng dáng miền Tây với kênh rạch chằng chịt và những chiếc cầu cá dân dã. Mùa mưa về, nước nổi lênh bênh từng dề bèo ngan ngát. Xóm bình dị, thợ thuyền, kính trọng người có chút chữ nghĩa, cứ thấy đâu là kêu bằng thầy đó.

Thỉnh thoảng làm một cuộc xe đạp qua sân bay chơi với Lãm. Bây giờ Lãm chơi lắp ráp mô hình, thứ yêu thích của nó mà những năm tháng hàn vi chỉ có thể nuốt nước miếng nhịn thêm. Dòm Lãm rì mọ sơn phết từng bộ phận rời, hay tỉ mẩn nói về lịch sử của từng chiếc máy bay, xe tăng, tàu thủy, tự nhiên thấy lẫn thẩn quá...

Lãm điệu dàng, quàng một cái khăn fula hàn đới dày cộm trong cái nóng Sài Gòn, chịu không xiết nhưng nói cách nào cũng không nghe. Mà cũng chưa hết. Một lần Lãm rùng rùng xu teng, dẫn tôi và Trung đến một nhà hàng Phú Lang Sa thết tiệc. Trung cứ lì lợm đòi dép lê, thiên hạ cứ dòm Trung chăm chặp. Rồi Trung phờn phơ móc trong túi ra bịch thuốc rê lá bự, nói tỉnh bơ: Lá điều bông này.

Cái lá điều bông của Trung khói phun sặc sụa khiến Lãm e ngại dòm quanh, mắt chùng bối rối. Thôi đi ra ngoài, kiếm một chỗ nào đó thênh thang phở rộng ngày dài mà ngồi...

Lại hồ Con rùa. Mấy trái bắp nướng, con mực khô ngọt đậm, chai beer Sài Gòn rười rượi. Ra ngoài trời đó, như là Trung, con cá được về với sông nước. Trung huyền thuyên nói, huyền thuyên kể...

Rằng bữa Trung lên Đak Nông, Trung yêu một cô. Chao ôi, lại yêu. Mà cô đó bán hoa. Mà cô đó đứng đường. Mà cô đó giờ muốn làm lại cuộc đời có được không? Mà Trung yêu, Trung thương, sao người ta cách mặt Trung, người ta đuổi việc Trung, người ta lấy xe chở Trung về phố...

Trung uống tí tí. Trung nói! Trung nói. Ừ cô đó tóc dài mắt đen. Tụi bây dòm tụi bây sẽ thương. Bây giờ tao buồn. Tao buồn. Tao muốn uống hết beer, hết rượu của thành phố này, gom hết về đây!

Thần kinh mong manh. Con mắt đong đầy khói và nước, Trung ơi Trung ơi!

Tụi bây dẫn tao lên đó, cưới cô đó cho tao đi!

Nhưng cô đó có yêu Trung không? Trung làm nhảm đọc thơ có nỗi buồn không biết để vào đâu, đem đổi lấy niềm vui thì uống quá...

Rồi, một lúc nào đó đặng trí, quay lại, đã thấy Trung trần truồng ngồi khoanh một góc con mèo. Dĩ mãi dĩ mãi mới chịu mặc áo quần vào, rồi dất dít nhau về sân bay ngồi chờ mặt trời...

Bao lâu rồi những đứa đó, những đứa đã làm nên một phần tuổi trẻ của tao?

Mà rồi quên nhau. Mà rồi chạy, bơi, bươn chải, rình rập, đánh đấm, chòi đạp đủ hết. Những lần ghé nhau thưa hơn, thưa hơn. Những cuộc điện thoại vắng đi, vắng đi không vì một lý do gì hết...

Nhưng mà rồi gọi. Là Trung...

"Mày rảnh thì alo cho thằng Lãm nghe. Nó nằm ở Phạm Ngọc Thạch đó". "Sao?". "Nó bị ung thư máu rồi!".

Gọi Lãm. Vẫn cái giọng đàn anh lạc quan: "Có sao đâu. Rảnh thì ghé, tao vẫn nằm đây. Ờ, tóc tao rụng sạch rồi, nhưng không chết đâu, đừng lo!".

Lại chân chừ những việc, những vui nào đâu, không ghé. Rồi một hôm nữa, Trung gọi, chỉ để báo Trung vừa chở Lãm đi bát phở, đi qua những kỉ niệm tụi mình ngày xưa. Trung nói Lãm vui lắm...

Rồi lại một bữa, từ Hà Nội Đại gọi về, nói mày coi thằng Lãm thế nào, không nhiên nó nhắn tin vô điện thoại tao, một tin nhắn không nội dung, không một kí tự! Hoảng hồn nhắc máy gọi về nhà Lãm, nghe vợ Lãm òa khóc...

Thôi rồi. Sau Khương, là Lãm, hưởng dương ba mươi sáu tuổi!

Chảy nước mắt đây Lãm ơi!

8.08

Sám ký của xóm Tàu

*LTS: Đami, hiện sinh sống ở Saigon, bắt đầu cầm bút trở lại vào những năm gần đây.
TCHL trân trọng giới thiệu đến bạn đọc một truyện ngắn đặc sắc đầy hình ảnh của anh.
Tạp Chí Hợp Lưu
1.*

- Mày cần những gì?
- Một cây súng! Một thứ gì đó có thể làm nát bậy nó từ xa...
- Đồ điên!

Năm đó, tôi 12 tuổi. Nhưng tôi biết, trong ánh mắt hấn ở cái thời điểm không quên đó, là sự canh chừng và nỗi sợ hãi. Tôi không điên! Chắc chắn vậy.

Khi dọn hết những thứ giẻ rách – như cách nói của dượng tôi – vào cái balo, tôi những muốn châm lửa đốt sạch cái căn phòng trọ mà ở đó, mỗi chiều tôi chờ má về.

Tệ thật. Đến một tấm ảnh căn cước của má, tôi cũng không có.

Ở nhà dượng, tôi bắt đầu thám đòn của sự ghẻ lạnh và, 12 tuổi, trong tôi đã gào rú những đau đớn khát thèm tự do.

13 tuổi, dì gạt nước mắt đưa tôi vượt cổng sau chạy trốn sau khi tôi cầm nguyên cái chân đèn bằng đồng ném vào mặt ông dượng hà khắc. Vậy là tôi đến xóm Tàu. Cái xóm nghèo này đón tôi, bảo bọc và chở che tôi theo cách của nó. Ờn trời, tôi sống được.

- Mày cần gì?
- Một đôi giày. Tao cần một đôi giày.

- Mày vẫn điên! Một đôi giày không giúp mày làm gì hết. Thứ đó chỉ tổ làm bong chân mày...
Cũng tẻ thật. Có lẽ điều tôi nên nói, thật lòng, không phải là đôi giày, mà là một khẩu súng. Năm đó, tôi 14 tuổi. Và hấn, hấn bao nhiêu rồi nhỉ? Chỉ biết, khi nhìn thấy tôi, thằng đại ca trùm phé cả khu ổ chuột này, luôn lảng tránh cái nhìn của tôi.
Chỗ tôi và Sấm đang ngồi, là cái bể cạn được chắn bởi tấm bình phong ngôi chùa Tàu. Chiều nào cũng ngồi ở đó, và chiều nào Sấm cũng hỏi tôi, mày cần gì.
Chế Múi đi cúng chùa, bước ra dóm hai đứa: "Hai thằng mày qua chế xay bột đi!". Sấm kéo tay tôi đứng dậy, hàm răng cười trắng ở!
Năm đó tôi 16 tuổi...

Sấm thôi không hỏi tôi mày cần gì nữa. Sấm như buồn. Hay Sấm đã biết tôi cần gì...
Nhưng Sấm lại hỏi tôi một câu khác, vẫn cái bể cạn có hai con rồng quấn cái quả địa cầu trước chùa Tàu: "Mày quên lão đó rồi?". "Tao đâu có quên!". "Ờ, tại không thấy mày nhắc nữa!".
Sấm không nhắc, tôi chắc đã quên, nhạt nhòa dần trong ký ức. Nhưng Sấm nhắc, tôi lại thấy hấn, rõ mồn một!
"A Phón kìa". Sấm nói nhỏ nhỏ, chừng như chỉ cho Sấm nghe! A Phón tung tủy hai bím tóc, nó đi mua hủ tít cho ba nó, lão Sáng. Sấm moi túi lấy ra một điều đầu lọc đã quấn, và tay nó run run mời thuốc, cổ phà khói thực điệu... Nó lại hỏi, nhỏ nhỏ, như đang tự hỏi nó: "Mày mê A Phón chứ?".
Tôi rối lòng, thằng bạn cật ruột mờ cô không khác, lẽ nào tôi không hiểu nỗi lòng nó: "Còn mày?". Sấm đưa tôi điều thuốc: "Con nhỏ đẹp ghê, tối nào tao cũng mơ thấy nó, kì khôi...".
Tôi réo: "Phón à Phón ơi, vô đây ngồi chơi chút nà...". A Phón cười: "Tui đi mua hủ tít cho ba tui, ổng chờ không được đâu, ổng đập chết à...".
Thôi, tôi không cần A Phón, A Phón để cho Sấm. Tôi còn một mối bạn tâm thực là to, là hấn... Nhưng tôi tìm đâu ra cây súng bi giờ?
Năm đó, hai thằng đều 17 tuổi.

Có lão võ sư mở lớp, mày đi học đi, không cần súng. Lão đó người Nhựt Bản, con mắt như con mắt mèo, ghê ghê...
Sấm tìm tôi ở cối bột nhà chế Múi. Tôi quệt mồ hôi vô tay áo: "Học võ làm gì. Có cây súng bắn cái đùng, chết toi nó. Học bao giờ mới giỏi được bằng nó". Nói vậy, nhưng đêm đó, tôi và Sấm tới chỗ lão Nhựt Bản.
Lão không cao lớn như tôi tưởng, con mắt mà Sấm kêu như mắt mèo, thực ra là một con mắt giả. Nhìn lão có vẻ ốm đói, tôi nghĩ, lão này rõ là đi dạy võ kiếm cơm thôi.
Mà xóm Tàu này, người có võ đâu thiếu. Dân có chút nghề, để nổi điên càn nanh nhau môn phái, màu da. Lão này đúng là liều.
Lão cúi đầu chào hai thằng, mà như cái máy, cả hai thằng cúi đầu chào lại. Lão nói lão dạy Nhu đạo, dùng nhu chế cương. Học võ là học cái tinh túy, cái nhân bản của nó chứ không phải múa may trình diễn và đánh người ta...
Lão tên là Takemitsu, khó đọc khó nói. Tôi kêu là lão Tác.
Nhưng học võ mà không cho đập lộn thì học làm gì. Tôi bỏ, không đi còn một lý do nữa, A Phón cũng đi học lớp của lão Tác! Thôi thì để Sấm có cơ hội mà nói chuyện với A Phón vậy!

Năm đó, bọn tôi 17 tuổi.

Tôi lại về xay bột cho chế Múi!

Lớp học của lão Tắc vẫn đều đều mỗi đêm. Sấm đêm nào cũng đi. Phón nữa.

Đêm tôi ra trước chùa Tàu ngồi hóng gió, cái áo vắt trên vai, ngó đèn đường đã con mắt, lại ngó mấy thanh đao thờ trong chùa. Nghe lòng buồn lắm. Anh Phát, chồng chế Múi đi qua kêu: "Nhỏ, ngồi buồn mà?". Tôi dạ. Anh cầm tay nói: "Mày ra kia làm xị rượu để với tao!". Tôi cũng dạ.

Đó là lần đầu tiên tôi uống rượu. Nghe mình sần sần, tôi hỏi anh Phát: "Con Phón đẹp quá ha anh?". Anh cười cười: "Lão Sáng không chịu mày đâu, mày đâu phải người Hoa!".

Tôi biết chứ... Nhưng ai cấm tôi khen Phón đẹp. Nó cao dong dỏng. Nó đặc biệt đẹp những ngày ở trong đội đi đám, với bộ quần áo chèn màu đen có cái thắt lưng vàng, tay cầm nhuyễn tiên xòe nụ.

Nhiều khi tôi nghĩ mình ác, cứ mong trong xóm có đám ma để coi Phón mặc đồ lễ đi hát đám, bộ đồ chèn đen bó sát người nó...

Hai anh em cò cưa, cò cưa. Anh Phát nói: "Tao cũng đâu phải người Hoa. Tao người miền Tây lên đây làm mướn cho nhà con Múi đó, rồi tao làm liều. Mà nhà con Múi không có đàn ông, ba nó chết ngất đâu bên Tàu kia, cho nên tao được. Tao không có khuyên mày làm theo tao đâu. Mày mà theo tao, mày chết. Lão Sáng lão chém đả, không đỡ đâu!".

Ồ, ra anh Phát là người Việt.

Lại cò cưa, cò cưa, tôi say đứ đừ, loạng choạng vắt cái áo đứng lên, đã thấy Sấm và Phón ùng ùng đưa đi về.

Chao ôi, cái thứ gì trào lên nghẹn ngang trong cổ họng.

2.

Tôi quay về khu ổ chuột ngày xưa. Ngày chủ nhật, chế Múi đi chùa Tàu, anh Phát về quê. Buổi sáng Sấm qua tìm tôi, như là có lỗi, rử rử rử rử đi Phú Thọ cá ngựa, tôi lác, chẳng nói gì...

Là tôi cứa cho nó đau thêm. Vì tôi cũng đau mà!

Chỗ nhà má con tôi trọ, xóm Nạn Đán, giờ đã có người khác mướn.

Tôi kiếm cái quán café đối diện đó, ngồi kêu một ly đen và mấy điếu thuốc lẻ. Cái cassette bỏ trên cái ghế, ỉ on Chế Linh buồn nấu buổi sáng. Bên kia, mấy cái ghe thương hồ lủng lẳng hàng chục buồng chuối vàng ươm lóa lóa nắng...

Tôi gác một chân lên cái ghế khác. Ngó trời. Ngó người. Ngó mấy cái ghe.

"Bỏ chân xuống, cha nội. Ngồi một ghế không đủ hả? Trả tiền có một ly mà muốn ngồi hai chỗ à?".

Là giọng một đứa con gái chanh chua. Tôi bỏ cái chân xuống, ngược mắt dòm...

Chao ôi, muốn té xỉu. Nó đẹp rặt rồi. Con mắt đen như không có lòng trắng. Giọng nó chanh chua mà con mắt nó, cái miệng nó như cười. Thằng con trai 18 tuổi vỡ ngực cái choang, bunn runn churen tay, cái miệng há ra thiếu đường chảy nước!

Con nhỏ cười: "Coi bộ hiền lành. Ở đâu chó đâu phải xóm này hả?". Nó ngồi xuống cái ghế tôi vừa gác churen, thò tay kéo cái kẹp trên đầu, xổ tóc ra, như một đám mây. "Tên gì? Ở đâu? Nói nghe coi...".

Tôi lí nhí trả lời...

Chùng đó, mỗi đêm, tôi hay nằm mơ thấy gì đâu. Có bữa mơ cả A Phón đánh nhau với con nhỏ bán café. Bươu đầu sứt trán, tóc xoắn rối tung. Rồi con nhỏ bán café kéo áo A Phón, tôi nhìn thấy ngực Phón, trắng ngần...

Giật mình tỉnh dậy, đang giữa đêm. Đêm cúp điện nóng hực. Tôi ra sau nhà múc nước uống. Trăng nhờ nhờ sáng...

Tôi vắt cái áo trên vai, lại lần mò ra cái sân chùa Tàu. Chú Lệnh gác cửa ngái ngủ dòm trôn tôi: "Mày sao vậy nhỏ? Nhớ chùa à?". Tôi nói tôi không ngủ được. Chú Lệnh cười cười: "Nhỏ, mày bị con Phón nó hành rồi...". Chú Lệnh ném cho tôi cái mền: "Ê, mày không ngủ thì canh dùm tao, tao dzia với má sắp nhỏ, hén?". Tôi gật...

Tôi nằm ở cái bệ đá đó mà nhớ Phón, nhớ con nhỏ bán café, nhớ cả Sám nữa. Sám nay thôi không xay bột, không làm thợ đục với tôi ở xóm Tàu. Nó ra Tân Cảng làm. Có khi có tiền cả năm, đem về đãi cả tôi, cả anh Phát một chầu vịt quay và rượu nhậu, say chèm mẹp.

Nó kêu tôi đi làm với nó. Nhưng tôi không rời được xóm Tàu.

Đêm, Sám lại về, ngủ hẳn ở nhà lão Sáng. Giờ, nó không còn ra ngồi với tôi ở cái bệ cạnh chùa Tàu nữa. Nó cũng bỏ lớp học của lão Tắc. Nó nói mệt lắm, mệt lắm, không học nổi nữa!

Rồi tôi nhớ má tôi.

Mỗi ngày, má ngủ đến tận mười giờ sáng, rồi má dậy, kêu tôi đi ăn hủ tíu Nam Vang, rồi hai má con tưng tưng bát phở.

Rồi má đi. Má cho tôi một nắm tiền, má nói má cưng tôi, nhưng má phải đi kiếm tiền... Má gọi tôi cho dì Sáu.

Nửa đêm má mới về.

Rồi mỗi ngày, má về sớm hơn, sớm hơn. Má rạc rời hơn. Đêm, bây giờ má ở nhà hẳn.

Đêm, hẳn lại mò tới, tôi lại qua dì Sáu chơi. Tôi hận hẳn. Hẳn làm tôi xa má tôi...

Rồi hẳn đánh má. Đánh nhiều lắm.

Hẳn có nhiều đàn em ở xóm Nạn Đán. Có bữa hẳn đánh má, tôi cầm sẵn cục đá nhào vô đập thẳng vô mặt hẳn, máu mũi hẳn ộc ra, hẳn gào lên. Có hai ba gã to cao, đen trũi chạy vô bồng tôi ra ngoài, xáng mấy cái bạt tai nảy đom đóm.

Đánh hoài, ai mà không chết. Má tôi chết vậy đó...

Tôi cứ ngồi đó, miên man nhớ!

Rồi tôi giật mình, thấy nước mắt mình chảy. Thấy A Phón ngồi kế bên, đưa tay chùi nước mắt cho tôi, A Phón cho tôi dựa vô vai mình. Phón cũng khóc, Phón nói Phón không ngủ được vì nhớ tôi. Phón nói thằng Sám hư, không yêu thương Phón. Thằng Sám ra Tân Cảng làm rồi chơi gái ngoài đó, đêm ngủ nằm mơ nói bậy...

Tôi quàng tay kéo vai Phón vào lòng. Cả hai đứa tí tê khóc!

Ôi, những giấc mơ!

Tôi lại đi qua xóm Nạn Đán. Lại ngồi ở quán café đó. Và con nhỏ lại xoắn tóc ra ngồi rử rử rử rử.

Nó đẹp quá. Cái miệng thì lạnh cha lạnh chanh chát chát chũa chũa, mà cái môi bệu như cười, dòm là muốn cắn!

Nó nói: "Nè, anh có thương tui không? Thương tui thì cưới tui đi, tui về nấu cơm cho anh, tui không làm cái quán này nữa, nhục nhả lắm anh ôi!". Nó nói thiệt hay nói chơi? Ai mà

biết. Khi nó nói, cơ hồ nó sắp khóc. Mà nói xong, là nó ngã ra cười, tóc nó, gió xoáy bay sang cả mặt tôi.

Ê, đứ đờn với trai hả mày?

Chao ôi, là hấn. Hấn hiện ra. Sao tôi qua đây, ý là đi tìm hấn, mà hấn đó, bằng xương bằng thịt với cái bụng tồ nồ lặc lè, cái mặt có hàm râu quai nón rậm ri như thẳng tây đen, hấn hiện ra đó, tay churen tôi lại run lẩy bẩy...

Hấn dòm tôi: "Ngũ này thấy quen quen à. Mày ở đâu tới chớ đâu phải ở xóm Nạn Đán này hả?".

Tôi lí nhí nói gì đó không rõ.

Con nhỏ bán café thì đã bật dậy, mặt như tái xám, miệng rớt rít dạ dạ, chú Hai uống gì, uống gì!

Hấn cười rung rung cả máy thớ thịt trên mặt: "Mày mê trai tao đập chết. Xóm này của tao, bán gà đâu là của tao, đâu có giỡn chơi mày!".

Cái máu nóng đàn ông trong tôi bốc hỏa. Tôi gườm gườm dòm hấn. Hấn biết, hấn cứ cười rung rung cả râu, rung rung cả má, bước sang thò tay kẹp mũi tôi, giọng sang cả như ông chủ gánh xiếc nói khi sắp mở màn: "Liệu thần hồn, mày dám dòm tao à".

Tôi gạt tay hấn ra, không nhiên tay churen vung loạn xạ, đấm đá tơi bời. Chỉ nghe cái chát, cái bốp, cái lửa nháng trong đầu, cái gì ướt ướt, nóng nóng xịt ra ở dưới mũi, rồi thôi...

À, quên nữa, còn nghe tiếng khóc ỉ ôi của con nhỏ bán café, mang máng trong tiếng khóc nó, câu đờc câu mát: "Đánh chết người ta rồi, kêu cảnh sát, kêu cảnh sát...".

3.

Vậy là xong trận đó, tôi nằm liệt giường gần cả tháng. Hai cái be sườn gãy. Cái sóng mũi dập. Mấy vết bầm đầu đó trong nội tạng...

Chú Lành, anh Phát, chế Múi, cả lão Sáng nữa, đem tôi về xóm Tàu, rịt thuốc, băng bó, bón cháo...

Sấm về, nó như cao hơn, to hơn, lừng lững, uy nghi. Nó ngồi bên cái giường bố dòm tôi trân trân, nó im ru, chỉ có nước mắt chảy ra, nó cầm tay tôi... Lâu lắm, rồi nó hỏi tôi, câu hỏi xưa cũ: Mày cần gì?

Tao cần cây súng!

Không. Tôi không nói vậy. Giờ này đây, điều tôi cần khác hơn, khác lắm... nằm đau đó, tôi mong, sao mãi không thấy A Phón sang thăm.

Sấm bỏ đi. Rồi lại quay về. Lại ngồi đó cầm tay tôi, run run. Rồi một người nữa, trong nhờ nhờ tối, con mắt mèo hoang. Là lão Tắc. Lão Nhật Bản lâu nay đã bị Hoa hóa, trông lão không khác chú Lành, nhếch nhác, bươn chải, sợ sệt...

Lão cũng thăm tôi. Một chục cam. Cũng rờ rẫm nắm bóp một hồi, rồi lão đi ra, ngoắc Sấm ra xì xào gì đó. Sấm vô, nói tôi hay mà nước mắt lưng tròng: "Lão Takemitsu nói mày lành bệnh, qua lão học võ, lão không lấy tiền!".

Rồi Sấm lại đi ra. Lại quay vô. Lần này vô với Phón. Phón, sao hai con mắt sưng húp? Tôi dòm nó trân trân, Sấm nói: "Nó khóc từ bữa mày bị đánh tới giờ đó...".

Ôi chao, trong tôi, có gì đó hả hê. Nhưng tôi quay mặt đi chỗ khác, nghe đau như muối xát.

Cái bụng của Phón đã lùm lùm rồi!

Đám cưới của Sấm và Phón buồn hiu. Vái thiên địa phụ thê ở chùa Tàu xong, về nhà bày mâm ra rỉ rả. Lão Sáng không biết vui hay buồn, cứ gõ nhịp vào cái tô khấu nhục hát nỉ

non, nỉ non. Lão nhớ quê, hay mừng vì gả được con gái, nước mắt cứ chảy ròng ròng, chảy chan cả vào nước mũi...

Chú Lệnh cũng nỉ non hát theo lão Sáng. Rồi cũng nước mắt nước mũi chan vào nhau.

Chế Múi bước ra nạt om sòm, một tràng tiếng Tàu nói nhanh, tôi không hiểu được.

Anh Phát thì cười cười, rót rượu uống tí tí. Tôi liếc A Phón một cái, nó đã thay bộ đồ lễ màu đỏ bằng bộ đồ hoa nơn chuối ở nhà, rộng thùng thình, chắc là để che cái bụng lùm lùm đã to. Sám thì cời trần, sà vô bàn rượu. Đám cưới nghèo, dẫu người Tàu sính nhiều thứ lễ, cũng giản lược đi rồi...

Lão Tắc cũng dự mâm nhậu này. Lão cũng chòi đũa khều mời. Cũng uống rượu ực ực.

Rồi cũng hát ta ka na đa ta ka nã, theo kiểu của lão, cũng chảy nước mắt. Mâm cưới sao rặt ròi nước mắt. Điềm chi?

Nhưng đây phải là một mâm nhậu ê hề nhất mà anh Phát có được. Ảnh ôm vai tôi, đẩy từng ly chắc cú, gắp từng đũa to cộ, rồi nói trong cơn say: "Còn mày. Còn mày nữa, nhỏ. Kiếm một con vợ, kiếm con vợ đi, tao uống rượu... hơ hơ!".

Sám rót hai ly rượu, ú hụ. Nó cầm lên đũa cho tôi một ly. Rồi nó kêu: "Phón à Phón, ra đây đi!". A Phón ra ngồi giữa tôi và Sám. Sám kêu tôi uống đi, ực đi. Tôi ực hết ly rượu. Sám cũng thế. Ực hết. Rồi Sám cầm tay Phón bỏ lên tay nó, bỏ tay tôi lên đó nữa, Sám nói: "Mình là một nhà, nhớ nghe. Một nhà! Mình nghèo, nhưng mình phải sống tốt với nhau."

Tôi ừ, mình là một nhà! Rồi tôi chúc hai đũa nó bách niên giai lão. A Phón cười ngỏn ngoẻn: "Một nhà đó nghe!".

Lão Sáng say quắc cần câu cũng nhồm dậy: "Ờ, một nhà, một nhà!".

Tôi theo Sám ra Tân Cảng làm. Chế Múi vừa sắm được cái cối xay điện, có ở lại trong xóm Tàu, tôi cũng chẳng còn việc gì để làm. Ở Tân Cảng, giờ vai ra là có việc. Vai u thít bấp, vác vác khiêng khiêng. Lại có Sám đỡ đàn. Sám giờ như đại ca ở đó...

Sám mua được cái xe PC, oai nhất xóm Tàu. Chiều, nó chở tôi về xong lại chở mẹ con A Phón đi bát phở, rí ré vui tai. Lâu lâu lại cho tôi mượn phóng đi o mèò!

Rồi bữa hứng chí, tôi lấy xe của Sám về xóm Nạn Đán.

Nạn Đán. Nạn Đán. Xóm tiêu điều kè bên bến sông. Những chiếc ghe thương hồ treo toong teng những buồng chuối vàng ươm, nhức mắt trong nắng chiều.

Tôi phóng xe tới quán café cũ đó. Kéo cái ghế ngồi, ghềnh căng kêu ly đen và châm thuốc hút, mắt đảo đảo dòm chừng tìm con nhỏ...

"Tui nhớ mặt cậu. Nó đi rồi. Sau cái đận thăng chả đánh cậu đó, nó sợ quá, bỏ về dưới quê!".

Bà chủ quán lặc lìa cặp mộng, sẽ sàng nói. Tôi hỏi: "Cô ơi, chớ con nhỏ quê nó ở đâu?".

"Miệt Hậu Giang. Nó ở Cái Răng. Tui chỉ biết làm vậy. Nhưng nghe nói nó lên lại Sài Gòn, bán quán nhậu đâu trên Bảy Hiền, chỗ xóm người Quảng!". "Còn thăng chả...?". Tôi hỏi tới. Người đàn bà lấm lét: "Chả ở đây làm vương làm tướng chớ đi đâu...". Trong gió chiều, nghe như đâu đó có tiếng thở dài...

Tôi kêu tính tiền rồi đạp máy xe. Tôi không về xóm Tàu, mà chạy thẳng ra Bảy Hiền. Hầm bà lằng quán nhậu, biết quán nào con nhỏ đứng bán. Tôi tấp đại vô một quán, kêu xị rượu và con khô, đòng đưa miếng nhắm. Lại hỏi cô chủ quán biết con nhỏ tóc làm vậy, mắt làm vậy, dáng làm vậy nó bán quán nào...

Chỉ có cái lắc đầu chán ngắt!

A Phón sang nhà chế Múi, kêu tôi. Lão Sáng và Sám đã ngồi hờm sẵn đôi đũa trên chiếu rượu. Hôm nay việc gì mà nhà thơm nức mùi trầm nhang?

"Cúng má con Phón. Mà tranh thủ mừng luôn thằng Lién tròn tuổi. Mà ngồi đây. Tao chạy sang kêu lão Lệnh!". Lão Sáng tấp tễnh đi.

Tôi tranh thủ cầm ly cụng cái chát với Sám: "Mừng cho mày ghen Sám, coi như đời cù bọ cù bắt chám hết, vợ đẹp con ngoan, đồng vô đồng ra xứng xứng!".

Sám không cười. Nó uống ực một cái, hỏi: "Mày còn nhớ hồi đó tao hay hỏi mày cần cái gì không?".

Tôi nghe lạnh ở xương sống. Nhớ chớ. Tao nhớ mà Sám.

Sám le lưỡi liếm cái giọt rượu còn dính ở khóe môi: "Khuya nay ra chỗ bể cạn chùa Tàu nghe, tao có rồi!".

Suốt bữa rượu, lòng tôi đặng ngất. Tôi đứng thắp nhang cho má A Phón, lòng thầm khấn vái Sám đừng đưa tôi cái đó nữa, nổi sần hận trong tôi đã nguội tự bao giờ, cứ để cho tôi ngày tháng bình yên với xóm Tàu, rồi tôi ra Bảy Hiền tìm con nhỏ bán café, tôi hỏi nó có ưng tôi thì tôi xây dựng gia đình với nó...

4.

Khi tôi sờ tay tới nó, cả người tôi như điện giật. Đem đó lại cũng cúp điện. Sám lại lôi trong túi áo ra một điều đầu lọc quăn queo. Sám phà khói nhìn tôi, cái nhìn đặc ý...

Là cây súng ngắn. Màu thép ánh lên dưới trăng nhò nhò thứ gì đó chết chóc. Cổ họng tôi rất đắng. Sám thì thào: "Biết vì sao tao phải ra Tân Cảng làm việc rồi chớ! Giờ xong rồi, tao về xóm Tàu thôi... Vợ chồng tao làm cháo quẩy, nghề gia truyền của A Phón, vốn liếng coi như đủ...".

Ra là thế. Trong tôi quặn lên nổi đau bị châu rìa. Cuộc sống này vậy đó. Té ra Sám nợ tôi cái món này, nó làm quên thôi để trả nợ. Bây giờ thì nó có thể thờ phào rồi...

Vậy ra, tôi là cục nợ đời của Sám, thằng bạn chí cốt. Vậy ra, ngày giờ này trở đi, có khi, tôi không nên nấn ná xóm Tàu nữa, vì chừng, đâu còn ai cần tôi...

Nghe nước mắt mình chảy ngược vô trong!

Một chiều, tôi lại mang cái balô lên, tìm cái nhà trọ ở Tân Cảng, tạm biệt xóm Tàu buồn rưng, mà không nói với ai một câu!

Tôi gói cây súng của Sám đưa trong hàng chực lớp nilon, rồi giấu nó dưới cái bệ đá, chỗ tôi và Sám hay ngồi trước hiên chùa Tàu.

Đi thôi...

Vậy mà tôi gặp lại con nhỏ. Đúng là có công mài sắt có ngày nên kim. Những chiều lê lét uống rượu từ quán này sang quán khác, uống đắm mình sự cô độc, đã giúp tôi gặp lại cố nhân...

Vẫn là mái tóc xổ ra rợp như một đám mây. Tôi nhìn chết trân. Còn nhớ tôi không?

Vẫn cái giọng chanh chua chua khó đỡ: "Dòm chi dòm dữ vậy ông thiên? A, là anh đó a... Còn sống thiệt a... Dữ hôn... trời thần ơi!".

Nó bỏ cái ca trà đá xuống bàn cái phịch và ngồi xuống đối diện tôi: "Tưởng chết rồi chớ.

Nó đánh anh thấy ghê, tui té xỉu luôn! Chứ mà ai chỉ đường biết tui ở đây?".

Nó bắn la phan một tràng. Tôi lại lí nhí: "Không ai chỉ hết. Tui đi uống bậy vậy đó!". "Ờn trời, trái đất hẹp quá hả... hì hì, không chừng tui với anh có duyên đa! Thôi ngồi đó uống đi, tui canh chừng mấy cái bàn kia cho khách, rảnh tui qua ngồi với anh!".

Nghe trong tôi pháo nổ đùng đùng. Có thiệt không, hai đứa mình có duyên có số? Hình ảnh vợ chồng Sám và A Phón hiện ra rõ ràng ràng trước mắt. Cuộc đời đẹp như mơ vậy thôi...

Nó lại ngồi xuống ở bàn tôi, tự rót ra một ly nữa cho nó, cụng cái chát rồi uống hết ly:

"Mừng hội ngộ, hen! Mà uống ít thôi. Lát xong việc, anh rảnh thì chở tui về nhà tui chơi!".

Còn chi hơn cái điều tôi mong mỗi. Tôi ngồi uống cầm chừng, kêu một tô cháo huyết, húp từng muỗng mà nghe mùi vị cuộc đời ngọt thanh!

Nhà, cái phòng trọ lơ lửng mấy món đồ. Lúc ngồi sau yên xe đạp, nó cứ khúc khích cười: "Không có chê nhà tui à nha!". Chê? Những mảnh người cơ nhỡ, gặp nhau, thương không hết, chê nhau làm chi, buồn nhau làm chi...

Nó lom khom làm gì đó. Tôi ngồi bó gối, nghe cái phòng bên rục rịch. Nó đánh mắt về phía tôi, cười cười: "Chuột đó. Hi hi, chuột nó rúc đó!". Tôi biết mà! Mấy con chuột người trong cái ổ chuột người...

"Lâu có về bên Nạn Đán?". "Không. Buồn hiu! Mà bên đó mấy ông chần dử quá, tui không dám về!".

Nó bưng ra một đĩa mồi. Chắc là vén quét những thừa thải nào ở cái quán nó phụ bán. Nó dùng miệng cắn cắn một cái bịch nilon rồi đổ cho chảy ra một ly cối to đầy rượu!

Tôi nói trống không: "Má tôi chết bên đó!". Miệng nó còn ngậm cái kẹp tóc, tay nó đang luồn luồn xoắn xoắn cái đám mây trời, nói lúng búng: "Tui biết. Má anh bị thằng chả đánh chết!". Tôi ừ. Lạ, nghe như nghe chuyện của ai!

Nó ngồi xuống, xếp bằng. Đôi mắt toàn tròn đen nhìn tôi, rồi cẩn thận rót một ly rượu đầy, nó uống, rồi đưa cái ly cho tôi: "Uống đi, tiên chủ hậu khách! Tới anh đó. Tui cũng bỏ coi bỏ cút như anh!".

Nó kể rì rả, thản nhiên, cũng như đang kể chuyện của ai. Nó lớn thì ba má nó bị nạn trên sông, nghề hạ bạc đúng là bạc. Ở với chú thím nó. Rồi cũng không yên. Mười lăm tuổi, nó bị người ta đê ra giữa đồng trong một chiều chạng vạng không rõ mặt người!

Nó gắp cho tôi một cái cổ vịt, triết lý: "Kiếp trước mình ăn ở tệ nên kiếp này chịu phạt vậy thôi! Ráng sống hiền lành, kiếp sau mình hưởng lại, huê!". Nó cười hi hi.

Nó giống Phật bà quá!

Khuya lơ, nó ném cho tôi cái gối: "Anh ngủ phần anh nghe! Khuya rồi không cần về đâu, đây ra đó xa lác!". Tôi ừ, lại ngồi bó gối đăm chiêu. Tôi nghĩ gì? Không, tôi chẳng nghĩ gì, chỉ thấy sao mà cuộc đời tôi, những bạn bè tôi cơ nhỡ buồn tênh!

Tôi nhớ xóm Tàu!

Nó ngủ lúc nào không hay. Tôi ngồi đó, cố dần mình, dần mình! Sống hiền lành để kiếp sau còn hưởng.

Mà tôi đâu có dần được cái sức trai ú nu hai mươi tuổi!

Nó đẩy tôi ra, con mắt như đại đi, nước mắt nó chạy vòng quanh, nó như rên rì: "Trời ơi, anh không phải người tốt đả! Không còn ai tốt đả!".

Tôi run run. Tôi muốn quỳ xuống chấp tay lạy nó, lạy Phật bà. Sao tôi khốn nạn làm vậy hả trời?

Nó khóc, hai cái vai rung bần bật!

Tôi chạy về chùa Tàu. Gần sáng rồi. Gần sáng rồi. Chú Lệnh ngủ ngáy pho pho. Vợ chồng Sấm chắc cũng đang ngáy pho pho. Tôi rảo quanh xóm, nhà lão Tắc còn chong cây bạch lạp, lão ngồi xoay lưng ra ngoài, mái tóc lơ lửng, như là đang đọc sách...

Tôi, như thằng ăn trộm, rón rén bước thềm. Tôi quay lại ngôi chùa Tàu có cái mái cong cong uy nghi rỗng phượng. Sấm đâu rồi. Sấm giờ đang ôm A Phón, đâu biết tôi ra nông nỗi này, đâu biết tôi khốn nạn đi đê ngừa một đứa con gái vô phương phòng vệ...

Giá mà có má tôi. Má tôi chắc sẽ cầm roi mà đét vô đít tôi, vài chục cái lần bầm tím cho nhớ mà chừa!

Tôi ngồi bần thần ở cái gờ đá trên bể cạn. Rồi tôi thò tay xuống. Cái bịch nilon nhiều lớp còn nguyên ở đó...

5.

Mấy ngọn đèn điện trước cổng thờ đỏ chóa, lập lờ lập lờ như ma trơi. Bàn tay tôi sờ lên từng lớp nilon, nghe khẩu súng lạnh lẽo như thầy ma... Làm gì đây. Tôi lần tay tháo cái lớp băng dính...

"Đứa nào đó, ăn trộm hử? Đứa nào đó!"

Giong chú Lệnh chói lói. Tôi buông tay sững sờ, ngỡ mình là thằng ăn trộm thật, quên cả chuyện phải la lên chào chú Lệnh mà xưng danh xưng tánh...

Tôi co giò chạy! Chú Lệnh học tốc rượt theo, miệng la bài bải. Cái xóm Tàu náo loạn. Tôi chạy rồi vấp phải cái chân ai, té chúi nhủi. Là lão Tắc. Lão Nhựt Bồn tóm cổ tôi như tóm một con nhái.

"Bắt được nó rồi... Ờ...". Con mắt còn lại của lão Tắc như đứng trông: "Là mày hờ nhỏ?"

Mấy cây đèn pin rọi sáng. Dòm quanh toàn những người quen. Chế Múi, lão Sáng, anh Phát... Sấm vừa dụi mắt vừa cười: "Chú Lệnh lập công to với xóm Tàu rồi, hơ hơ, bắt được thằng trộm bụi chẳng... hơ hơ! Mà mày tính ăn trộm cái gì ở trong chùa vậy?". Chú Lệnh cau có chụp vai tôi la: "Sao mày lại vọt chạy hờ thằng kia, thiệt tình!". Anh Phát chỉ vô mặt tôi: "Cái thằng, khi không làm cả xóm mất ngủ, mày đi đâu mất biệt không chào hỏi ai hết trọi, mậy?"

A Phón cũng ẵm con ra ngón ngően cười chào tôi...

"Nó về thì vui rồi. Mời bà con vô nhà tui nà – Chế Múi vừa kéo tay tôi vừa gạt mấy người đàn ông tránh đường – Mày thiệt tệt, đi biệt hà..."

Câu chuyện vui như pháo tét với hàng trăm câu hỏi cho tôi. Tôi như được về với gia đình. Ai cũng trách móc, nói tôi sao đoạn tình đoạn nghĩa mà đi.

Sấm ngồi cầm ly trà, mắt hân hoan dòm tôi. Nó im ru từ đầu tới cuối, chỉ bóp nhẹ cái vai tôi ra cái điều tao hiểu mày mà...

Tôi liếc nhìn mẹ con A Phón.

Không nhiên, sao dòm nó cũng giống Phật bà! Gai ốc tôi nổi dựng lên, tôi những muốn quỳ sụp xuống mà thống hối lòng mình...

Tôi ở chơi xóm Tàu ba bữa, dòm vợ chồng Sấm và A Phón đồ bột làm cháo quẩy. Phón nhón cho tôi một cái nóng hổi. Sấm thì vắt cái khăn trên vai ngồi bên cái chảo ứ mỡ, người nhẩy mồ hôi, y hết một gã chủ tiệm thứ thiệt...

Đêm nào, anh Phát cũng qua làm xí rọu. Chỉ đêm cuối, Sấm ra lấy cái xe PC chở tôi đi kiếm một cái quán nhậu vắng hoe dưới chân cầu Nhị Thiên Đường. Tôi biết Sấm muốn nói gì...

"Sao mày giận tao?". "Tao đâu có!". "Đừng giấu. Ở xóm Tàu mình, đâu có ai làm chi để mày giận. Mày bỏ đi ngang xương, là tao cũng hiểu hiểu. Mày đừng giận nữa. Còn nhớ ngày cưới tao, mình nói gì không?".

Làm sao quên hả Sấm. Mình là một nhà!

Tôi nốc hết ly này tới ly khác, rồi kể Sấm nghe đêm ở nhà trọ trên Bảy Hiền tôi đã làm chi thất đức. Sấm tròn mắt dòm tôi: "Mày làm bậy a? Mày làm con người ta a?". Con mắt nó long lên dữ dằn!

Tôi dần cái ly xuống bàn, nhúm rọu còn sót văng lên, ướt sũng một góc: "Tao chưa làm gì hết! Tao chỉ ôm nó... Tao chỉ ôm nó! Mày biết, tận trong ruột gan tao lúc đó, tao thương nó, tao thương nó muốn rót nước mắt. Tao chỉ muốn ôm nó. Ôm cho thiệt chặt. Đừng rời ra, đứt đoạn..."

Nhưng mà tao bậy quá. Tao làm nó sợ. Mày biết không Sấm!"

"Còn cây súng, mày để đâu rồi? Mày đã làm gì với cây súng chưa?"

Cây súng nó nằm đó, dưới cái bệ đá trong sân chùa!

Sấm đứng lên kêu tính tiền! Tôi nói: "Tao còn muốn nói nữa!". Nó dãn tay tôi: đi!
Sấm chở tôi về sân chùa, nháy mắt với chú Lệnh rồi đi thẳng vô thò tay móc khẩu súng.
Lại quày quả leo lên xe chở tôi quay lại cầu Nhị Thiên Đường. Sấm đưa tôi cái bịch nilon,
nói nhỏ nhỏ: "Ném nó đi, người anh em của tao!".
Tôi tiếc. Sấm đã bỏ ra biết bao mồ hôi, kiếm được đồng tiền đã khó, đi lũng mua cho được
cây súng này, đâu có dễ! Thấy tôi tần ngần, Sấm giằng cái bịch, ném ra xa!
Nghe tồm một tiếng dưới con kênh Tàu hủ nước đen ngòm xác thối!
Đi! Sấm nói, giọng nó nghe nhẹ tênh, như là nó vui! Lòng tôi cũng nhẹ bâng!

"Mày chở tao đi đâu, Sấm?". "Lên Bảy Hiền. Mày đừng có ngu nữa!". "Lên đó con nhỏ nó
xé xác tao ra, trời ơi, tao nhảy xuống giờ!".
Sấm tấp xe vô lề, gạt chống xe, lấy ra gói thuốc chìa cho tôi một điếu: "Hút đi. Rồi nghe
tao nói". Tôi mời điếu thuốc, người không dung lạnh run. Sấm lót dép ngồi, lót cho tôi một
chiếc nữa: "Ở trong chùa Tàu đó, có một câu, ngay giữa chánh điện, chắc mày đâu có
hiểu ha...". Tôi tròn mắt chờ đợi... Sấm quay lưng che gió mời điếu thuốc xong, nó lấy cái
que nguệch ngoạc lên vỉa hè: "Chữ làm vậy... làm vậy. Nó viết là Bình thủy tương phùng.
Cái chùa đó, dựng lên là để cho những người Tàu lang thang cơ nhỡ, không bang không
hội có nơi mà thờ phượng, cúng bái"...
Nó nuốt miếng: "Như chú Lệnh, như ba vợ tao, như chế Múi... Cả mày nữa! Chữ đó, chữ
bình, người Việt kêu là bè. Bè trôi nổi tụ lại với nhau, họp với nhau, kết thành dè, giúp
nhau mà sống... Mày hiểu không?".
Rồi nó dú cái tàn thuốc xuống mặt đường: "Lên xe đi. Con nhỏ đó cũng là bè, mày
thương nó thiệt thì đừng sợ. Có tao. Tao cũng là bè, một ề bè gặp nhau ghen mậy!".

Là bè tụ lại thành dè.

Một ngày, tôi chở con nhỏ về xóm Nạn Đán bằng cái xe PC của Sấm! bà chủ quán café
lặc lè chạy ra: "Trời đất thiên địa, con nhỏ đây nè...". Nó nhảy xuống khỏi xe cái rụp, ôm
bả cứng ngắc: "Cũng muốn qua thăm dì mà sợ...". "Sợ gì? Thằng chả giờ nằm một đồng,
ai thương thì thí cho miếng ăn. Giang hồ chỗ này rã đám rồi con... Trời thần có mắt mà!".
Tôi nhớ cây súng Sấm ném xuống kênh Tàu Hủ! Tôi khều con nhỏ: "Qua kia thấp nhang
má tôi với tôi nè!".
Có ai ngờ, đám cưới tôi, chỗ chùa Tàu cũng kết đèn hoa đỏ rất. Cũng vái thiên địa phu
thê, rồi cũng một mâm cỗ nhà chế Múi, nghe lão Sáng gõ vào tô khâu nhục hát nhi nhô,
nước mắt chan nước mũi. Chú Lệnh không hát, chú Lệnh về sắc thuốc cho thím Lệnh đau
bệnh gan...
Lão Tắc ngồi dòm tôi, mắt nháy nháy: "Nhỏ, học võ đi, hay lắm!". Sấm cười. A Phón cười.
Con nhỏ cũng cười...
Còn tôi, con mắt cay cay!

4.7.2008

